

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Lm NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Củ lừa ngoạn mục trót lọt nổi chằng ???

Từ mấy tuần nay, dư luận người Việt trong nước lẫn ngoài nước, thậm chí dư luận quốc tế đều xôn xao về việc nhà cầm quyền cộng sản VN sắp huỷ bỏ Nghị định 31/CP (NĐ31/CP) đầy tai quái do cựu thủ tướng CS Võ Văn Kiệt ký ngày 14-4-1997, ngay trước khi từ nhiệm.

Một quan chức thuộc Bộ Tư pháp CSVN nói với đài BBC rằng Bộ đã trình văn bản đề nghị bãi bỏ NĐ31/CP lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong khi đó một quan chức Hoa Kỳ được thông tấn xã AFP trích lời, nói Việt Nam có thể làm việc này ngay trước chuyến thăm chính thức của tổng thống Bush vào cuối tháng 11, rằng Hoa Kỳ đã đặt yêu cầu bãi bỏ Nghị định này vào trọng tâm của đối thoại nhân quyền giữa hai Chính phủ, vừa được nối lại hồi tháng 2-2006. Nhiều quan sát viên quốc tế coi việc bãi bỏ NĐ31/CP vào lúc này là sự nhượng bộ của CSVN trước các áp lực quốc tế về nhân quyền, nhất là từ Hoa Kỳ, nơi mà Hạ viện đang cân nhắc trao quy chế Bình thường hóa Thương mại Vĩnh viễn (PNTR) cho Việt Nam.

Và như để đáp lại lòng mong đợi của mọi người, ngày 5-9-2006 vừa qua, Nhà cầm quyền CSVN trong phiên họp thường kỳ tháng 8-006 đã ra Nghị quyết số 22/NQ-CP, với khoản 5 viết rằng: "Chính phủ đã nghe Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình về việc bãi bỏ biện pháp quản chế hành chính và hủy bỏ NĐ31/CP ngày 14-4-1997 của Chính phủ về quản chế hành chính. Chính phủ thống nhất, trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam Xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, thực hiện cải cách tư pháp hiện nay thì việc bãi bỏ biện pháp quản chế hành chính và hủy bỏ NĐ31/CP về quản chế hành chính là cần thiết".

Ai bảo Cộng sản không biết phục thiện?! Thế nhưng cái "thiện chí đầy mình" đó vừa bị Luật sư Lê Thị Công Nhân, phát ngôn viên đảng Thăng Tiến Việt Nam, lật tẩy hoàn toàn qua bài phân tích sâu sắc ngày 11-11-2006 với nhan đề "Sự thật về việc bãi bỏ NĐ31/CP". Luật sư Công Nhân nhận định: "Việc hủy bỏ NĐ31/CP thật sự không hề có nhiều ý nghĩa như Nhà cầm quyền Việt Nam vẫn đang tuyên truyền để đánh lạc hướng dư luận. Vì, từ rất lâu rồi Nghị định này đã không còn được áp dụng nữa, chính xác là từ ngày 01-10-2002 khi Pháp lệnh Xử lý Vi phạm Hành chính (PLXLVPHC) 2002 có hiệu lực thi hành". Mà theo nguyên tắc pháp lý, Pháp lệnh có hiệu lực rất cao, chỉ dưới Hiến pháp và Luật, đứng trên Nghị định. Còn theo nguyên tắc áp dụng, văn bản nào ra đời sau sẽ có hiệu lực hơn. Còn vấn đề nữa, theo LS Công Nhân, "là toàn bộ quy định về quản chế hành chính của NĐ31/CP đã được đưa vào Pháp lệnh 2002 một cách "êm ái hơn, gọn gàng hơn và sắc bén hơn" mà vẫn bảo toàn đầy đủ tất cả những nội dung đáng lên án của NĐ31/CP".

Nghĩa là toàn bộ nguyên si nội dung về quản chế Hành chính của NĐ31/CP đã được đưa vào Pháp lệnh 2002 một cách "êm ái hơn, gọn gàng hơn và sắc bén hơn" mà vẫn bảo toàn đầy đủ tất cả những nội dung đáng lên án của NĐ31/CP".

Nghĩa là toàn bộ nguyên si nội dung về quản chế Hành chính của NĐ31/CP đã được đưa vào Pháp lệnh 2002 một cách "êm ái hơn, gọn gàng hơn và sắc bén hơn" mà vẫn bảo toàn đầy đủ tất cả những nội dung đáng lên án của NĐ31/CP".

Đặc biệt tệ hại và độc chiêu hơn nữa, hai biện pháp đưa vào Cơ sở Giáo dục và đưa vào Cơ sở Chữa bệnh (điều 25 và 26 PL) có một phạm vi áp dụng rất rộng. Đây là những hình thức đàn áp được nhà cầm quyền CSVN dùng rất phổ biến đối với những nhà đấu tranh dân chủ. **Vi Cơ sở Giáo dục ở đây chính là một trại giam trá hình.** Mặc dù nó có tác dụng giáo dục nhất định đối với những kẻ phạm tội hình sự, nhưng trong thực tế nó bị nhà cầm quyền lạm dụng để đàn áp những người bất đồng chính kiến. Anh Hoàng Trọng Dũng, một cộng tác viên của Lm Nguyễn Văn Lý tại giáo xứ Nguyệt Biều, thành phố Huế là một ví dụ. Anh đã bị đưa ra "trại cải tạo" Hoàn Cát thuộc tỉnh Quảng Trị (một nhà tù hình sự) gần hai năm (8-2002 đến 6-2004), với mục đích (ghi trên Quyết định) là "đưa vào cơ sở giáo dục". Còn biện pháp đưa vào Cơ sở Chữa bệnh quy định trong PL nhắm đến người nghiện ma túy và bán dâm, nhưng trong thực tế nhà cầm quyền CSVN vẫn thường dùng nó như thủ đoạn để khống chế một số nhà bất đồng chính kiến sau khi đã rêu rao (hoặc nhờ những y bác sĩ tay sai vô lương tâm xác nhận) họ mắc bệnh tâm thần. Cường chế đưa họ vào các bệnh viện tâm thần như thế, CS nhắm mục đích thâm độc là muốn lường gạt công luận rằng **sự bất đồng chính kiến và đấu tranh của họ chỉ như một cơn điên loạn mà thôi!** Đồng thời nếu được thì **cố làm cho những người này không bệnh cũng thành bệnh.** Điển hình là vụ mục sư Thân Văn Trường bị giam vào nhà thương điên Biên Hoà từ tháng 9-2004 đến tháng 9-2005. Mới đây nhất là vụ nữ luật sư Bùi Kim Thành của đảng Dân chủ VN XXI. Thư ngỏ (ngày 7-11-2006) của văn phòng đảng DCVN khẩn cấp kêu gọi cứu nguy tính mệnh cho nữ luật sư có viết: "Theo những nguồn tin đáng tin cậy cho biết thì vào hồi 6h sáng 2-11-2006, một toán công an thuộc quận 3, Tp HCM đã đột nhập vào nhà ở của bà Thành (số 152/43A đường Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, Tp HCM)..... Họ đã áp giải bà ra xe ô tô rồi chở thẳng lên Biên Hòa. Bà bị nhốt ở phòng B4 - khu 4, là khu chuyên nhốt những "bệnh nhân tâm thần" do công an giao nộp mà thực chất là những công dân vô tội đã bị công an cố tình hãm hại (như kỹ sư Ngô Văn Định vì lý do chống tham nhũng ở Tổng cục Cao su, mục sư Tin lành Thân Văn Trường vì lý do tôn giáo, nữ dân oan Nguyễn Anh Đào vì lý do khiếu tố về đất đai bị chiếm đoạt, nhà nghiên cứu Hồng Quang vì lý do khác biệt quan điểm chính trị v.v...)"

Hơn nữa, nếu năm 1991, Quốc hội CSVN đã huỷ bỏ "Bản án cao su" là "Lệnh tập trung cải tạo", mỗi lệnh kéo dài 3 năm, có thể **bị gia hạn quá dễ dàng và rất tùy tiện** (chúng tôi từng chứng kiến nhiều thiếu nữ tan nát cuộc đời, mất trọn tuổi thanh xuân tại trại giam Bình Điền, Thừa Thiên-Huế, vì lãnh 4-5 lệnh liên tiếp do một cái tội duy nhất là "bán tròn nuôi miếng", sau đó là tội "vi phạm nội quy" nhà tù; hoặc chúng tôi đã ở tù chung hàng chục năm với các Đại đức, Mục sư,....->



TRONG SỐ NÀY :

- Trg 01 ▶ **Cú lừa ngoạn mục trót lọt nổi chằng ???!**
 - Trg 03 ▶ **Khía cạnh pháp lý về đình công & Yêu cầu cần có hệ thống công đoàn độc lập...
-Ls Lê Thị Công Nhân**
 - Trg 06 ▶ **Thông cáo báo chí - Lời Kêu gọi
-UB Bảo vệ Người Lao động Việt Nam**
 - Trg 08 ▶ **Thư gửi các Lãnh đạo chính trị tham dự APEC
-Hội Ái hữu Từ nhân Chính trị Tôn giáo**
 - Trg 09 ▶ **Bản Tuyên bố
-Hiệp hội Đoàn kết Công Nông Việt Nam**
 - Trg 09 ▶ **Chào đón LMDCNQ (thơ)
-Trần Việt Yên**
 - Trg 10 ▶ **Thư gửi Lãnh đạo các nước thuộc tổ chức APEC.
-Khối 8406**
 - Trg 11 ▶ **Diễn văn trao giải Rafto cho HT Thích Quảng Độ
-Chủ tịch Sáng hội Rafto**
 - Trg 12 ▶ **Lời Tâm huyết của PGHH
-HT Lê Quang Liêm**
 - Trg 14 ▶ **Giáo xứ Phương Tây vùng đưng lên !!!
-Nhóm Phóng viên từ Huế**
 - Trg 17 ▶ **Hội nhập và chuyển đổi
-Trần Đức Tường**
 - Trg 20 ▶ **Công đoàn Độc lập thách thức đảng Cộng sản
-Ngô Nhân Dụng**
 - Trg 22 ▶ **VN hội nhập toàn cầu.
-Ts Mai Thanh Truyết**
 - Trg 24 ▶ **Vấn đề giải thể chế độ Cộng sản
-Ls Nguyễn Hữu Thống**
 - Trg 27 ▶ **Thảm kịch Nhân văn - Giai phẩm
-Nguyễn Minh Cần**
 - Trg 30 ▶ **Đất của công thành...
“Đất của ông”
-Văn Quang**
- Rải rác ▶ Tin tức



..., Linh mục Tuyên úy Quân lực VNCH, các Sĩ quan và Nhân viên cao cấp của Chế độ Sài Gòn cũ, hàng ngàn người đã bị “cải tạo” đến 15 năm !), thì **với Pháp lệnh năm 2002, nhà cầm quyền CSVN đã tái lập “các trại tập trung cải tạo”** này qua việc đưa vào cơ sở giáo dục từ 6 tháng đến 2 năm và có thể gia hạn một cách rất tùy tiện. Rồi biện pháp quản chế, tên gọi mỹ miều của việc bỏ tù tại gia, vẫn hoàn toàn còn đầy đủ hiệu lực trong PLXLVPHC còn tinh vi hơn cả với NĐ31/CP nữa !!!

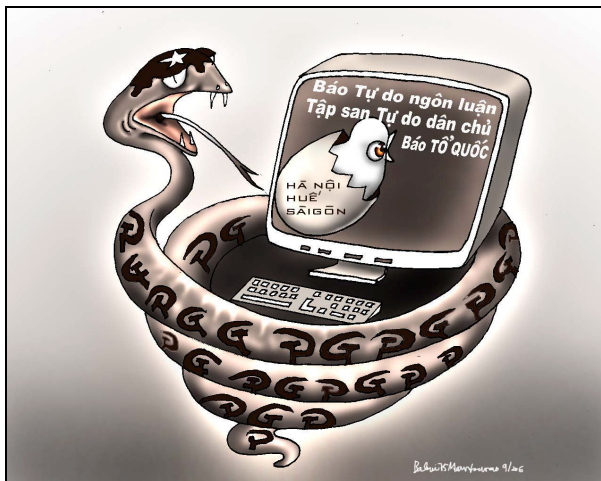
Cùng với PLXLVPHC 2002 nói trên, Nghị định 38-CP ngày 18-3-2005 về việc tập hợp đồng người và Nghị định 56-CP ngày 6-6-2006 về văn hóa và thông tin cho thấy **chủ trương đàn áp dân chủ của CS không hề thay đổi mà ngày càng xảo trá thâm độc**. CS ngày càng nghĩ ra những biện pháp tinh vi hơn, hữu hiệu hơn, ghê gớm hơn trong việc đàn áp các nhà đấu tranh dũng cảm đòi dân chủ và các dân oan can đảm đòi công lý.

Trong thời điểm biến cố APEC này, khi mọi con mắt của thế giới đều nhắm vào VN, Nhà cầm quyền CS thật ra chỉ “lấy một xác chết làm quà biếu các Lãnh đạo APEC”, theo nhu cầu của thời thế, nhằm xoa dịu và lừa gạt dư luận. Ai chả biết họ là bậc thầy trong việc đạo diễn, dàn dựng, âm mưu !!!

Tuy vậy, **gian manh xảo trá vẫn luôn đi đôi với tàn ác hung bạo**. Cũng trong thời điểm APEC này, đối với các nhà đấu tranh dân chủ và dân oan khiếu kiện, CSVN vẫn **xử lý bằng bạo hành là chính**. Các bản tin tơi tấp trong những ngày vừa qua đầy đầy những sự kiện nóng hổi. Công an đã áp lực với công ty luật tư nhân để buộc luật sư Lê thị Công Nhân nghỉ việc kể từ ngày 6-11-2006. Từ ngày 11-11, công an đã chính thức đặt 2 chốt canh gác ban ngày và một chốt canh gác ban đêm (lên đến 10 CA) ngay chân cầu thang lối dẫn lên căn phòng của gia đình nữ luật sư này. Ngày 10-11-2006, luật sư Nguyễn Văn Đài tiếp tục bị công an mời lên “làm việc”. Tối đến, luật sư có chuyến bay gấp vào Sài Gòn để lo công chuyện riêng gia đình, vậy mà công an CSVN vẫn ngang nhiên ngăn chặn chuyến đi này mà không nói rõ lý do. Nữ văn sỹ Trần Khải Thanh Thủy thì bị cấm cửa không cho đi ra khỏi nhà. Kỹ sư Nguyễn Phương Anh cũng như hầu hết các nhà đối kháng khác cũng đều bị công an đặt trạm canh gác ngay trước cửa nhà riêng của họ hoặc bị đười về quê. Tất cả số dân oan vườn hoa Mai Xuân Thưởng, trong mấy ngày nay, đa phần đều đã bị bắt lên xe chở đến trại giam có tên gọi “Trung tâm bảo trợ xã hội Hà Nội 1”, huyện Đông Anh cách Hà Nội gần 30 km về phía bắc. **Ngay các thiếu niên hè phố cũng bị “đẹp bỏ cho trong sáng Thủ đô”**. Tại Pleiku, ngày 11-11, công an đã đánh đập dã man mục sư Nguyễn Công Chính gây mấy cái răng khi ông định về Sài Gòn để dự đám tang người em vợ của Mục sư Nguyễn Hồng Quang, còn Mục sư Quang thì không được phép cử hành tang lễ cho em rể của mình. Trước đó, hôm 10-11, công an Bình Dương đã đến lục soát, bắt giam vô lệnh lạc em gái của cô Nguyễn Thu Trâm (Quỳnh Trâm), thành viên Khối 8406 nhằm buộc gia đình phải ép cô Thu Trâm xuất hiện. Tại Sài Gòn, Kỹ sư Đỗ Nam Hải và Giáo sư Nguyễn Chính Kết thì tiếp tục bị “triệu tập làm việc”. Còn vô số vụ việc đàn áp không thể kể hết ra đây. ..

Nói tóm, tình hình sinh hoạt của Nhân dân trong Nước đã bị đảo lộn nhiều và rất căng thẳng ngột ngạt trong dịp APEC này, chứ không “hồ hởi phấn khởi” như hàng loạt cái loa của nhà nước và đảng CSVN suốt cả ngày đêm đang ra rả tuyên truyền, nhằm tô son trát phấn cho cái họ tự tán dương là **“vị thế và uy tín của nhà nước ta cao ngất trời mây trên trường quốc tế”** như **“một bất ngờ Việt Nam !!!**

BAN BIÊN TẬP



Tác giả: Babui - Nguồn: Danchimviet.com

KHÓA CẠNH PHÁP LÝ VỀ ĐÌNH CÔNG

& yêu cầu cần có hệ thống công đoàn độc lập tại VN

Luật Sư Lê Thị Công Nhân

(Tham luận tại Hội nghị Warsaw)

Warsaw-Poland, 10-2006

Kính thưa Quý Vị,

Tôi rất hân hạnh được tham dự một hội nghị về lao động lại được tổ chức tại cái nôi của phong trào công nhân đoàn kết của thế giới. Đến từ Việt Nam, một đất nước cộng sản độc quyền đảng trị, nhưng thật éo le, tôi lại không có nhiều thông tin tốt đẹp về đời sống và việc làm của giới công nhân tại Việt Nam để mang đến cho quý vị. Trong tham luận ngắn này, tôi không đi sâu vào cuộc sống khôn khéo, đồng lương rẻ mạt và việc bị đối xử thiếu tôn trọng của người công nhân Việt Nam, mà tôi muốn đề cập tới *khóa cạnh pháp lý của đình công và nhu cầu bức thiết cần phải có các công đoàn độc lập* của người lao động so với công đoàn nhà nước đảng trị ở Việt Nam hiện nay.

Phong trào đấu tranh của công nhân để giành lấy những quyền cơ bản thiết yếu của mình đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam với rất nhiều những cuộc đình công diễn ra trên khắp đất nước. Nhưng hơn 90% trong tổng số hơn 1200 cuộc đình công trong 10 năm qua luôn bị chính tổ chức công đoàn và Tòa án coi là bất hợp pháp, từ đó dẫn đến những cuộc đàn áp không thương tiếc phong trào đấu tranh chính nghĩa này của giới công nhân, vì những lý do sau:

I- Pháp luật VN hiện hành không hỗ trợ cho đình công

Pháp luật Việt Nam hiện hành thiếu những quy định đúng đắn và khả thi về quyền đình công của công nhân thậm chí không hề có một định nghĩa về đình công. Quy định duy nhất nói đến quyền được đình công của người lao động là khoản 1 điều 172 Bộ luật Lao động năm 2002, ghi rằng “Trong trường hợp tập thể lao động không đồng ý

với quyết định của Hội đồng trọng tài lao động, thì có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết hoặc đình công.”

Nhưng để công nhân thực hiện được quyền đình công này, Nhà nước Việt Nam lại quy định những thủ tục rất nhiều khê và bất khả thi. Luật lao động Việt Nam hiện nay quy định các tranh chấp lao động tập thể, là lý do duy nhất được coi là hợp pháp để người lao động có quyền đình công, bắt buộc phải qua 2 bước hoà giải tại Hội đồng hoà giải cơ sở được tổ chức trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận đơn, và nếu không hoà giải được thì đưa tiếp lên Trọng tài lao động cấp tỉnh để hoà giải trong 10 ngày kể từ khi nhận được đơn. Sau đó, nếu vẫn không hoà giải được thì có thể kiện tiếp ra Tòa hoặc đình công (điều 170, 171). Quy định như vậy là quá lâu đối với các bên, đặc biệt là với người lao động, vì cuộc sống của họ phụ thuộc vào từng ngày lương ít ỏi đó.

Luật lại quy định đến 17 ngày kể từ ngày nộp đơn đã thu thập được đủ số chữ ký cần thiết của hơn 1/2 số lao động trong tập thể có tranh chấp đó (làm sao mà thu thập nổi số chữ ký này, ai có thời gian để đi thu thập, và doanh nghiệp nào cho phép việc thu thập chữ ký này diễn ra trong doanh nghiệp mình ???), và sau đó phải cử 3 người trong ban chấp hành công đoàn cơ sở để trao bản thông báo về việc đình công cho 3 nơi là: Sở lao động tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh và cho giới chủ thì mới được đình công. Mặc dù quy định một khoảng thời gian dài và thủ tục rườm rà như vậy, nhưng luật lại không quy định chế tài cho Hội đồng hoà giải và Trọng tài lao động này sẽ phải chịu trách nhiệm gì nếu không tổ chức được việc hoà giải trong thời hạn. Do vậy, các Hội đồng hoà giải và Trọng tài lao động này làm việc chậm chạp thiếu trách

nhiệm, càng làm dồn nén những bức xúc của người lao động. Và cũng vì lý do chờ đợi quá lâu này mà người lao động càng bức xúc và càng có nhu cầu đình công.

Đã là quyền thì người lao động phải được thực hiện quyền đó khi thấy cần thiết và có đủ điều kiện chứ không phải đi xin phép ai đó với các thủ tục rườm rà và kéo dài như vậy.

II- Pháp luật VN hiện hành cản trở đình công

Luật Việt Nam không định nghĩa đình công là gì, nhưng lại quy định thế nào là một cuộc đình công bất hợp pháp !!!

Điều 176 Bộ luật lao động năm 2002 của Việt Nam quy định những cuộc đình công bất hợp pháp là những cuộc đình công mà “không phát sinh từ tranh chấp lao động tập thể, vượt ra ngoài phạm vi quan hệ lao động; vượt ra ngoài phạm vi doanh nghiệp” và không được đình công trong khi chờ kết quả giải quyết của Hội đồng hoà giải lao động và Hội đồng trọng tài lao động (điều 173).

Quy định như vậy đã thu hẹp tới đa những trường hợp mà người lao động có quyền đình công. Ví dụ: trường hợp nhà nước sắp ban hành một luật mà người lao động cho rằng sẽ có những ảnh hưởng xấu đến họ; hoặc khi một cá nhân công nhân bị xâm phạm nặng nề về sức khoẻ hay danh dự, thì giới công nhân lẽ ra cũng phải có quyền đình công trong những trường hợp này. Nhưng ở Việt Nam thì nhà nước lại cho rằng chỉ có những cuộc đình công xuất phát từ tranh chấp lao động tập thể mới được coi là hợp pháp. Điều này không phù hợp với quy định khoa học và nhân văn của Tổ chức Lao động Quốc tế, cho rằng trong một số trường hợp đình công xuất phát từ những vấn đề chính trị nhằm gây sức ép với nhà cầm quyền hoặc một đảng phái chính trị về một vấn đề nào đó có thể không liên quan trực tiếp hay không liên quan ngay tức thì đến quyền lợi của công nhân, nhưng *chưa đựng nguy cơ ảnh hưởng không tốt đến quyền lợi của người*

lao động, thì họ có quyền đình công.

Mục tiêu của đình công là nhằm tạo sức ép lên giới chủ và/hoặc nhà cầm quyền bằng cách gây những thiệt hại về kinh tế ở một mức độ nhất định, nhằm đòi hỏi ở mức độ cao hơn về quyền và lợi ích cho người lao động. Và sự kiện nào dẫn đến đình công cũng chỉ là khía cạnh hình thức của đình công. Vì vậy, bản chất của đình công là luôn gắn với chính trị theo nghĩa rộng, chứ không chỉ nằm trong quan hệ lao động trực tiếp thuần túy mà cụ thể là các tranh chấp lao động tập thể, nhưng tùy từng sự kiện, bối cảnh, phạm vi và quy mô của cuộc đình công mà đặc điểm chính trị này có nổi bật hay không. Nhưng luật Việt Nam lại độc đoán đặt đình công trong một phạm vi rất hạn hẹp là đình công phải xuất phát từ tranh chấp lao động tập thể, tức chỉ thuần túy là vấn đề kinh tế. Quy định như vậy là đã làm què cụt đi bản chất và vai trò của đình công được cả thế giới công nhận là luôn gắn liền với chính trị. Và ngay cả học thuyết của cộng sản, khi tuyên truyền cũng luôn công nhận như vậy, nhưng trong thực tế lại quy định và làm ngược lại.

Luật Việt Nam quy định cuộc đình công vượt quá phạm vi doanh nghiệp là bất hợp pháp, là một điều rất mơ hồ và sai lầm. Mơ hồ là vì, nếu quy định như vậy thì lại phải có một định nghĩa về “phạm vi doanh nghiệp” là gì! Là phạm vi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hay phạm vi lãnh thổ địa lý của doanh nghiệp? Sai lầm là vì, dù quy định như thế nào về cái “phạm vi” này thì cũng không đúng cho vấn đề đình công. Người lao động hoàn toàn có quyền đình công khi họ thấy quyền lợi của họ có nguy cơ bị xâm phạm, chứ không thể lại chỉ từ mỗi tranh chấp trực tiếp trong phạm vi doanh nghiệp của mình. Ngoài ra, thì khi đình công đương nhiên không thể nào mà người lao động lại chỉ đình công trong phạm vi lãnh thổ địa lý của doanh nghiệp mà mình đang làm việc được. Và thực tế hiện nay, những trường hợp đình công đồng thời là tuần hành, biểu

tình ngày càng phổ biến trên thế giới.

Và cũng từ cái căn cứ pháp luật về “đình công bất hợp pháp” vô cùng vững chắc này mà ở Việt Nam, tuyệt đại đa số các cuộc đình công cũng như cá nhân người lao động trực tiếp tham gia đình công đều bị nhà cầm quyền đàn áp một cách thảm khốc mà đôi khi chính giới chủ cũng cảm thấy bất ngờ. Và dần theo thời gian, với chính sách và pháp luật như vậy, công nhân Việt Nam không còn dám nghĩ tới những cuộc đình công vì mục đích chính trị, điều vốn được coi là rất bình thường tại các nước văn minh và phát triển. Vì thế họ gần như không còn vai trò gì trong nền chính trị cả, chỉ còn làm bình vôi để Đảng cộng sản Việt Nam sử dụng cho bài ca mỵ dân những khi cần thiết.

Tôi đặc biệt chú trọng đến khía cạnh này của pháp luật Việt Nam vì trong thực tế có chưa đến 10% số cuộc đình công ở Việt Nam đáp ứng được tiêu chuẩn là một cuộc đình công hợp pháp. Nhưng tiếc là những cuộc đình công hợp pháp này lại không mang đến kết quả như mong đợi, và quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động vẫn tiếp tục bị xâm hại sau những cuộc đình công được coi là lý tưởng trong mắt nhà cầm quyền này.

III- Hệ quả từ phán quyết của Tòa án về cuộc đình công bất hợp pháp

3.1 Những phán quyết của Tòa án Việt Nam mà đa phần là kết luận một cuộc đình công nào đó là bất hợp pháp, đã làm căn cứ cho các cơ quan an ninh, cảnh sát khi thẳng tay đàn áp thảm khốc các cuộc đình công là đã làm đúng với pháp luật của Việt Nam. Nhưng xin quý vị nhớ cho rằng căn cứ đó lại được thực hiện trên một nền tảng pháp luật vô lý và hạn hẹp của Việt Nam hiện nay.

3.2 Hệ quả cụ thể từ những phán quyết Tòa án kết luận rằng một cuộc đình công là bất hợp pháp là làm cho những người công nhân tham gia đình công trở thành những người vi phạm pháp luật. Họ bị cắt lương thậm chí là sa thải, vì giới

chủ dựa vào kết luận cuộc đình công bất hợp pháp của Tòa án để quy kết người công nhân tham gia đình công là “tự ý bỏ việc” và làm căn cứ sa thải họ một cách “đúng luật” (điểm c khoản 1 điều 85).

3.3 Điều chúng ta cần đặc biệt quan tâm là số phận của những người lãnh đạo các cuộc đình công này. Đa số họ đều chính là những người lao động chứ không phải là những cán bộ công đoàn. Sau những cuộc đình công bị coi là bất hợp pháp này, họ luôn bị trừ dáp, đàn áp, mất việc làm, tống quân về kinh tế, và thậm chí không ít trường hợp bị quy kết là tội phạm hình sự một cách oan nghiệt, với những tội mơ hồ nhưng nặng nề như gây rối trật tự công cộng, xúi giục, lôi kéo người khác gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ .v.v.

Bây giờ có lẽ quý vị đang thắc mắc về vai trò của Công đoàn Việt Nam ở đâu? Họ đông đảo, lớn, nhiều tiền và lại được Đảng cộng sản yêu quý lắm, nhưng dưới cơ chế độc quyền cai trị hiện nay của Đảng cộng sản Việt Nam thì Công đoàn được coi là một bộ phận của Đảng cộng sản Việt Nam, chịu sự lãnh đạo và phục vụ cho đảng này. Vì vậy, công đoàn Việt Nam không còn là một tổ chức công đoàn bình thường và thuần khiết đúng với bản chất vốn có của nó như công đoàn ở các nước trên thế giới. Một công đoàn đúng nghĩa phải do người lao động tự lập ra, duy trì và phát triển. Chỉ như vậy thì công đoàn đó mới có được sự độc lập và có thể phục vụ tối đa cho quyền lợi của người lao động. Cũng vì lý do không độc lập này mà ở Việt Nam hiện nay, không có Ban chấp hành công đoàn cơ sở nào dám quyết định và tổ chức cho công nhân đình công theo quy định tại khoản 2 điều 173. Điều này khiến người lao động tự đình công vì không chờ nổi quyết định của công đoàn. Và đây cũng là một trong những lý do làm cho cuộc đình công đó bị chụp mũ là tự phát, vô tổ chức và bất hợp pháp dẫn đến những hậu quả ghê sợ như nói ở trên.

IV- Hệ quả nghiêm trọng từ quy định về đình công bất hợp pháp trong pháp luật Việt Nam hiện nay

Chính những quy định bất khả thi nêu trên đã làm cho hơn 90% các cuộc đình công tại Việt Nam đều là bất hợp pháp. Điều này dẫn đến 04 hệ quả tất yếu là :

1. *Quan hệ giữa giới chủ và người lao động càng trở nên căng thẳng* vì giới chủ dựa vào việc tuyên bố cuộc đình công là bất hợp pháp để trừng phạt thậm chí là sa thải người lao động, làm cho người lao động trở nên túng quẫn, bế tắc và bị dồn vào bước đường cùng.

2. Khi cuộc đình công bị coi là bất hợp pháp thì *những yêu sách của người lao động cũng sẽ không được giải quyết* như là một hệ quả tất yếu. Và do vậy, vấn đề cốt lõi là các tranh chấp lao động tập thể vẫn tiếp tục tồn tại và dồn nén chông chênh càng dễ dẫn đến những cuộc đình công khác.

3. Cách giải quyết cứng nhắc dựa trên những quy định pháp luật ấu trĩ và hạn hẹp đó của Tòa án càng làm người lao động mất lòng tin vào pháp luật và nhà nước, từ đó lại càng *dễ manh động và có những hành vi bất tuân thủ làm cho hiện trạng đình công ở Việt Nam càng trở nên phức tạp, rối ren.*

4. Người lao động không những mất lòng tin vào Tòa án và Cơ quan Nhà nước mà còn *mất lòng tin đối với cả tổ chức công đoàn* vì công đoàn đảng trị đó không còn đại diện cho họ và giúp ích được gì cho người lao động. Không những vậy, *người lao động tại Việt Nam hiện nay lại không được lập công đoàn độc lập của chính mình*, do đó càng thiếu tổ chức và đấu tranh càng khó khăn. Cơ quan quản lý nhà nước cũng vì thế mà càng khó nắm bắt tình hình và khó thực hiện chức năng quản lý của mình hơn.

Đã có rất nhiều người lao động và ngay cả một số nhà lập pháp *yêu cầu cần có một hệ thống công đoàn độc lập tại Việt Nam*, do chính người lao động lập ra, đóng góp công sức tiền bạc để duy trì nó, và cử/thuê những người có năng lực

phù hợp làm việc chuyên nghiệp cho công đoàn đó. Nhưng đến nay, những ý tưởng tuy không mới nhưng rất tốt đẹp và đúng với xu thế phát triển tất yếu của thế giới về tổ chức công đoàn *vẫn chưa có dấu hiệu gì sớm được nhà cầm quyền Việt Nam ủng hộ và thông qua.*

V- Cần phải cải tổ luật pháp VN về đình công và phải có Công đoàn độc lập của công nhân

Đình công là quyền của người lao động được không làm việc mà vẫn được bảo toàn quyền lợi một cách bình thường trong thời gian không lao động này, nhằm gây thiệt hại kinh tế nhất định cho bên chủ lao động hoặc cho bên thứ ba, khi quyền lợi của người lao động bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại. Người lao động được thực hiện quyền này một cách nhanh chóng, đúng thời cơ, tức là họ phải có quyền chuẩn bị một cách bí mật cuộc đình công để tránh bị giới chủ dập tắt cuộc đình công. Nhưng luật Việt Nam quy định thời gian xin phép và đợi chuẩn y cho cuộc đình công kéo dài gần 1 tháng, cán bộ công đoàn thì hưởng lương nhà nước thực hiện theo sự chỉ đạo của đảng cộng sản lại vừa làm việc trong chính doanh nghiệp có đình công thì họ không thể thực hiện được vai trò là người đại diện và phục vụ cho quyền lợi của người lao động. Do vậy, *gần như không có cuộc đình công nào là hợp pháp tại Việt Nam, vì muốn thực hiện đúng pháp luật thì không thể đình công được, và ngược lại, muốn đình công thì không thể tuân thủ pháp luật.* Việc nhà cầm quyền dựa vào căn cứ pháp luật lạc hậu này để kết luận cuộc đình công là bất hợp pháp đã mang lại những hệ quả tồi tệ, chông chênh và đào sâu thêm mâu thuẫn giữa các bên, làm tiền đề cho những cuộc đình công khác nổi tiếp.

Luật pháp Việt Nam không còn theo kịp thực tế đời sống và cản trở xã hội phát triển. Việt Nam cần phải có những quy định pháp luật về đình công phù hợp và tuân thủ luật pháp quốc tế, cụ thể là quy định của tổ chức Lao động quốc tế,

và nhất thiết phải bám sát được đời sống xã hội đang diễn tiến không ngừng, với mục tiêu tối thượng là phục vụ cho quyền lợi của người lao động với 04 nội dung cụ thể là :

1- *Phải có định nghĩa pháp lý về đình công* và phân biệt rõ đình công với bỏ việc hàng loạt;

2- *Quy định về thời hạn thông báo và chuẩn y thực hiện cuộc đình công không quá 72 giờ (đề xuất).* Quy định chỉ cần một bước đàm phán hoà giải tại cơ sở mà không thành thì người lao động có quyền đình công ngay hoặc lựa chọn con đường Tòa án để giải quyết. Quy định như vậy mới bảo đảm được tính thời cơ để cuộc đình công khả thi và có hiệu quả, và đồng thời nâng cao thái độ và trách nhiệm của giới chủ và những người đại diện cho công quyền có liên quan.

3- *Chỉ coi cuộc đình công là bất hợp pháp khi cuộc đình công đó không liên quan gì đến lao động và quan hệ lao động* (như giới chủ thay đổi đồng phục cho công nhân nhưng không ảnh hưởng gì đến sức khoẻ hay gây khó khăn trong khi làm việc, hay không để công nhân đi công chính mà chỉ cho đi công bên .v.v.), còn *cuộc đình công dù không xuất phát từ tranh chấp lao động trực tiếp, mà liên quan đến pháp luật, chính sách của nhà nước về lao động thì phải được coi là hợp pháp.*

4- *Người lao động có quyền thành lập công đoàn độc lập của mình*, được đóng quỹ, quản lý và thuê người chuyên nghiệp điều hành tổ chức công đoàn của mình. Người lao động có quyền tự do thành lập các tổ chức công đoàn theo ngành, công đoàn theo lãnh thổ và tự do liên kết với các tổ chức công đoàn khác.

Kính thưa Quý Vị,

Cuộc đấu tranh này sẽ ngày càng phát triển vì đây là một hiện thực khách quan, là hệ quả tất yếu *xuất phát từ những bất công tràn lan trong xã hội Việt Nam hiện nay*, một xã hội cộng sản nhưng người công nhân làm than nghèo khổ vẫn đang ngày đêm bị bóc lột thậm tệ và bị đối xử thiếu tôn trọng về nhân phẩm. Cuộc đấu tranh này rất gian

khó nhưng sẽ được tiếp tục một cách trường kỳ và vững chắc cho đến khi nào có được sự công bằng trong quy đổi giá trị lao động và nhân phẩm của người công nhân được tôn trọng.

Tôi hoàn toàn hiểu rằng mình chỉ là một cá nhân góp tiếng nói nhỏ nhoi ủng hộ và đang tìm kiếm giải pháp cho cuộc tranh đấu này. Tôi tin tưởng chính những nỗ lực không ngừng của lực lượng công nhân và dân chủ tại quốc nội Việt Nam sẽ nhận được sự quan tâm và ủng hộ của các bạn, những người có bề dày kinh nghiệm đấu tranh của công nhân, do công nhân và vì công nhân, giúp đỡ chúng tôi hiệu quả và kịp thời bằng những hành động cụ thể và thiết thực tạo thành một áp lực đủ lớn từ bên ngoài tác động làm biến chuyển pháp luật hiện tại của Việt Nam về đình công, để người lao động có thể đình công hợp pháp và có công đoàn độc lập của chính mình. Đây là tâm huyết của tôi mang đến Hội nghị này và mong muốn Hội nghị này mang lại cho Việt Nam.

Xin cảm ơn quý vị đã dành thời gian quý báu cho tôi.

LS Lê Thị Công Nhân
Phát ngôn nhân Đảng TTVN

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày
1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

hbvn2006@gmail.com
truongsonvn81@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>
www.tudodanchuvietnam.net
<http://tudongonluan.atspace.com>

Trong trang mạng thứ 1 và
thứ 2 trên đây,

Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam

ỦY BAN BẢO VỆ NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM

THÔNG CÁO BÁO CHÍ - LỜI KÊU GỌI

.....Warszawa - Ba Lan.....

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Hội Nghị Quốc Tế về Quyền Lao Động tại Việt Nam đã được tổ chức trong 3 ngày 28, 29 và 30 tháng 10 năm 2006 tại đại sảnh Quốc Hội Ba Lan với sự tham dự của trên 60 đại biểu đến từ nhiều quốc gia, như: Ba Lan, Hoa Kỳ, Canada, Úc, Tiệp, Pháp, Thụy Sĩ, Bỉ, Đức, Anh, v.v..

Sau ba ngày nghiên cứu và thảo luận, Hội Nghị thấy rằng tình trạng của người lao động Việt Nam có nhiều vấn đề cần được quan tâm, đặc biệt:

- Lương bổng còn quá thấp, môi trường làm việc thiếu vệ sinh và an toàn;
- Bị đối xử tàn tệ, bắt công, nhân phẩm bị chà đạp;
- Không có bảo hiểm sức khoẻ cũng như các quyền lợi khác theo tiêu chuẩn lao động quốc tế;
- Luật pháp Việt Nam không bảo vệ người lao động đúng mức, trong khi đó Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam do nhà nước dựng lên đã không bảo vệ quyền lợi của người lao động mà chỉ kiểm soát họ theo chỉ thị của Đảng và nhà nước.

Do đó, Hội Nghị nhận định rằng:

Cộng đồng người Việt hải ngoại cần phải có một tổ chức bất vụ lợi (NGO) nhằm theo dõi tình trạng làm việc của người lao động Việt Nam, bênh vực và bảo vệ quyền lợi của họ một cách hữu hiệu với sự hỗ trợ của các tổ chức lao động quốc tế.

Hội Nghị quyết định thành lập Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam và toàn thể đại biểu hiện diện đều là thành viên của Ủy Ban.

Ủy Ban đã được Hội Nghị bầu lên với thành phần nhân sự như sau:

Ban Điều Hành:

Chủ Tịch: Trần Ngọc Thành

Phó Chủ Tịch 1: Ng. Thanh Trang
Phó Chủ Tịch 2: Nguyễn Ngọc Bích
Tổng Thư Ký: Đoàn Việt Trung
Thủ Quỹ: Ngô Chí Thiềng

Các Ủy viên chuyên môn:

Kế Hoạch: Trần Ngọc Sơn
Lao Động: Nguyễn Văn Tánh
Huấn Luyện: Nguyễn Đình Hùng
Pháp Lý: Nguyễn Cao Quyền
Tài Chánh: Ngô Thị Bích
Xã Hội: Mạc Việt Hồng

Đại diện tại các quốc gia:

Anh: Nguyễn Thành Khương
Ba Lan: Đinh Trung Nghệ
Bỉ: Nguyễn Văn Tánh
Đức: Phạm Hoàng
Canada: Lâm Thu Vân
Hoa Kỳ: Nguyễn Quốc Khải
Liên Bang Nga: Bùi Thị Lan Hương
Pháp: Ngô Thị Ngoan
Thụy Sĩ: Nguyễn Thị Xuân Trang
Tiệp: Nguyễn Tiến Nam
Úc: Nguyễn Hưng Đạo

Ban Cố vấn:

Mirosław Chojecki
Tomasz Wojcik
Trần Quốc Bảo
Nguyễn Minh Cần
Bùi Trọng Cường
Nguyễn Kim

Trụ sở trung ương của Ủy Ban được đặt tại Warszawa, thủ đô Ba Lan:

UL. Lanciego 7/7002-792,
Warszawa, Poland
Tel: (48) 606 831 600
Email: trantuananh@wp.pl

Trụ sở quốc tế của Ủy Ban được đặt tại California, Hoa Kỳ:

14504 Vintage Dr, San Diego,
CA 92129, USA
Tel: (1) (858) 484 1428. Email:
ntrangvnr@hotmail.com

Làm tại Warszawa, 1-11-2006.
Trần Ngọc Thành
Chủ Tịch.

LỜI KÊU GỌI

Kính thưa Đồng bào trong và ngoài nước,

Đồng kính gửi: Tổng Liên Đoàn Lao Động Thế Giới và các tổ chức lao động các nước trên Thế giới

Hàng chục triệu người lao động Việt Nam hiện đang làm việc trong mọi lãnh vực của nền kinh tế quốc gia. Trong mấy chục năm qua, chính lực lượng này đã góp phần đặc lực vào việc nâng cao sản xuất, đẩy mạnh xuất khẩu và tăng thêm thu nhập cho nhà nước cũng như xã hội, nhờ đó đời sống của nhân dân được phần nào cải thiện hơn trước.

Thế nhưng, điều đáng buồn là so với công sức đóng góp to lớn của người lao động vào nền kinh tế quốc gia thì đời sống vật chất và tinh thần của họ, nói chung, vẫn rất thiếu thốn và khổ sở.

Chẳng những thế, người lao động thường bị chủ áp bức, đe dọa đuổi việc, phạt khấu lương, trừng phạt bất công, thậm chí hạ nhục, chửi mắng, đánh đập. Các chế độ trợ cấp xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động không được quy định rõ ràng, mà có quy định thì cũng không được tôn trọng, nên khi đau ốm, tai nạn, tật nguyên, họ đều phải chịu nhiều thiệt thòi. Tóm lại, cuộc sống của người lao động trong các doanh nghiệp nhà nước cũng như tư nhân đều rất cơ cực. Họ bị áp bức nặng nề, mà những quyền lao động căn bản của họ không được tôn trọng. Trên thực tế, họ không có quyền lập hội, lập công đoàn độc lập, không có quyền biểu tình, đình công.

Cuối năm 2005 và đầu năm 2006, một cao trào đình công, biểu tình của giới công nhân lao động đã xảy ra trên khắp nước. Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà cầm quyền Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam chẳng những không bênh vực quyền lợi của giới công nhân lao động mà lại còn về hòa với giới chủ nhân, coi những cuộc đình công, biểu tình đó là bất hợp pháp và đã bắt bớ một số người lãnh đạo đình công, đồng thời đe dọa, khủng bố tinh thần công nhân lao động. Còn Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt

Nam, cũng như các công đoàn cơ sở, các ủy ban đại diện đều tỏ ra bất lực hoàn toàn trước những đòi hỏi chính đáng của người lao động.

Chính vì thế, tại "Hội nghị Vác-sa-va 2006" họp từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 10 năm 2006, một Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam đã được thành lập có nhiệm vụ theo dõi tình hình người lao động Việt Nam để bảo vệ quyền lợi vật chất và tinh thần của người lao động Việt Nam trong mọi thể chế, để giúp đỡ Công Đoàn Độc Lập Việt Nam và Hiệp Hội Công Nông Đoàn Kết vừa mới ra đời vào cuối tháng 10 vừa qua, cũng như các tổ chức phi chính phủ (NGO) của người lao động Việt Nam có thể hoạt động bình thường bất chấp mọi ngăn cấm, đàn áp và khủng bố của nhà cầm quyền.

Chúng tôi đòi hỏi nhà cầm quyền Việt Nam phải công nhận tính hợp pháp của các Công đoàn hay Nghiệp đoàn độc lập Việt Nam.

Chúng tôi kêu gọi đồng bào trong và ngoài nước hết lòng hỗ trợ chúng tôi về mọi mặt, cả vật chất lẫn tinh thần, cũng như vận động dư luận quốc tế để có thể bảo vệ đặc quyền lợi chính đáng của người lao động nước ta.

Chúng tôi kêu gọi Tổng Liên Đoàn Lao Động Thế Giới và các tổ chức lao động các nước trên Thế Giới ủng hộ các Công Đoàn Độc Lập tại VN để giúp các Công Đoàn này chống trường thành và trở nên các tổ chức có tầm vóc có thể phục vụ và bảo vệ hữu hiệu quyền lợi thiết thân của người lao động VN.

Chúng tôi xin thành tâm cảm tạ trước về mọi hỗ trợ quý báu của quý vị hảo tâm.

Vác-sa-va, ngày 7-11-2006

T.M. Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam

Trần Ngọc Thành, Chủ Tịch

**Đừng sợ những gì
Cộng sản làm !
Hãy làm những gì
Cộng sản sợ !**

TIN TỨC

Cộng Đồng Người Việt tại Đức vận động yểm trợ Đấu tranh Dân chủ trong Nước

(Hannover - VNN) Vào ngày 28-10-2006 tại hội trường chùa Viên Giác, thành phố Hannover, đã diễn ra một buổi sinh hoạt cộng đồng do UB điều hợp công tác đấu tranh của cộng đồng người Việt tại CHLB Đức triệu tập. Buổi sinh hoạt đã đi vào nghị trình với 3 điểm chính: 1/ Việc xây dựng Bia Tự Nạn, 2/ Tổ chức ngày Nhân quyền Quốc Tế 2006, 3/ Ủng hộ các nhà Dân chủ đấu tranh trong nước.

Về việc ủng hộ cuộc đấu tranh trong nước, UB đã ra Thư Kêu Gọi Yểm Trợ, nội dung như sau:

"Trong thời gian qua phong trào dân chủ trong nước đã có những bước tiến bộ, mà khởi đầu là khối 8406 gồm nhiều thành phần của dân tộc từ Nam chí Bắc, đã can đảm lên tiếng đấu tranh cho tự do dân chủ VN. Mới đây nhất vào ngày 16-10-2006 Liên Minh DCNQVN đã ra đời; tiếp sau đó vào ngày 20-10-2006 Công Đoàn ĐLVN cũng đã tuyên bố công khai hoạt động... Thành viên công khai của Phong trào DC trong nước hiện nay đã can đảm bất chấp sự sách nhiễu, hăm dọa, đàn áp của nhà cầm quyền Hà Nội, với mục đích là đòi hỏi cho VN phải được tự do dân chủ; nhân phẩm và nhân quyền của người dân VN phải được tôn trọng. Họ là những người dũng cảm cần được sự hỗ trợ tích cực của chúng ta. Những tài liệu và danh sách về những Chiến Sĩ Dân Chủ đang hoạt động hiện nay được đăng trong www.nhavietnam.net/diendan. Quý vị có thể vào trang nhà trên đây để tham khảo và giúp bổ túc cho tài liệu được phong phú và cập nhật. UB Điều Hợp xin kêu gọi quý vị cùng chung sức để thực hiện Phong Trào Yểm Trợ Chiến Sĩ Dân Chủ (PTYTCSDC) tại VN, công việc này cần sự tiếp tay của nhiều người để yểm trợ số đông những ai đang đấu tranh cho Dân Chủ VN.

PTYTCSDC là tập hợp của nhiều Nhóm Thân Hữu yểm trợ cho từng CSDC. Sự yểm trợ này mang tính chất tự nguyện và thân tình như giữa thân nhân, bạn bè nâng đỡ lẫn nhau về cả tinh thần lẫn vật chất trong khả năng của những cá nhân trong Nhóm. Các Nhóm Yểm Trợ sẽ liên lạc trực tiếp với CSĐ mà Nhóm tự nguyện hỗ trợ và có thể hoạt động độc lập hay phối hợp với nhau. Có hai cách tham gia công tác yểm trợ: 1- Quý vị tự hợp thành một Nhóm rồi tùy ý lựa chọn CSĐ mình muốn yểm trợ... 2- Quý vị cũng tùy ý lựa chọn người mình muốn yểm trợ, nhưng sẽ tham gia vào một trong những Nhóm Yểm Trợ do Ủy Ban điều hợp.

(xem tiếp trang 9)

HỘI ÁI HỮU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VÀ TÔN GIÁO VIỆT NAM

Thư gửi Các Lãnh đạo chính trị tham dự hội nghị thượng đỉnh APEC

-----ngày 12-19 tháng 11-2006-----

KÍNH GỬI

Quý vị lãnh đạo các nền kinh tế có thể chế chính trị đa nguyên thuộc tổ chức hợp tác kinh tế Châu Á Thái Bình Dương tham dự hội nghị thượng đỉnh APEC tại Hà Nội ngày 12-19 tháng 11-2006.

Chúng tôi - đại diện Hội Ái Hữu Tù Nhân Chính Trị Và Tôn Giáo VN - xin trân trọng kính chào tất cả Quý vị. Chúng tôi rất vui mừng hoan nghinh sự hiện diện của quý vị trên Quê hương VN chúng tôi.

Quý vị đang hiện diện trên Đất nước Việt Nam chúng tôi - hiện là một trong số ít các quốc gia còn duy trì hệ thống nhất nguyên, độc đảng - Đất nước chúng tôi là nước chủ nhà cho cuộc họp thượng đỉnh các nhà lãnh đạo các nền kinh tế APEC, càng cho thấy nhân loại đang ở xu thế Hòa bình, Đối thoại để hợp tác và phát triển bất chấp các khác biệt về chính trị. Đây là một minh chứng rõ ràng cho thấy tính Đa nguyên là một đặc tính tự nhiên của thế giới và là nền tảng cho Hòa bình và phát triển của nhân loại.

Tuy nhiên, giới cầm quyền cộng sản hiện nay vẫn cố tình duy trì hệ thống chính trị nhất nguyên, độc đảng kéo dài suốt hơn nửa thế kỷ qua. Hệ thống chính trị phi lý đó, không chỉ làm cho đất nước Việt Nam chúng tôi vẫn là một trong những nước nghèo nhất thế giới mà giới lãnh đạo độc quyền đó còn đàn áp, cầm tù những ai dám công khai bày tỏ và đấu tranh ôn hòa cho một thể chế chính trị đa nguyên. Nghiêm trọng hơn nữa còn đàn áp, cầm tù cả những người can đảm giữ vững niềm tin Tôn giáo của mình.

Chúng tôi - những cựu tù nhân chính trị và Tôn giáo tại Việt Nam

chính là nạn nhân và sẵn sàng là chứng nhân cho sự đàn áp của hệ thống chính trị độc đảng, độc tài đang tồn tại trên Đất nước VN. Chúng tôi chỉ là số ít những người may mắn đã thoát khỏi nhà tù cộng sản Việt Nam nhưng hiện nay còn biết bao người đang phải sống âm thầm, khổn khổ, mòn mỏi trong lao tù chỉ vì họ có quan điểm và niềm tin khác biệt với giới cộng sản cầm quyền như: Nhà báo Nguyễn Vũ Bình, Bác sĩ Lê Nguyên Sang, Nhà báo Huỳnh Nguyên Đạo, Vũ Hoàng Hải, Nguyễn Ngọc Quang, Trương Quốc Huy, Phạm Bá Hải, Lê Văn Tính, Nguyễn Tuấn Nam, Nguyễn Hữu Cầu, Ngô Văn Ninh cùng hàng trăm tù nhân Sắc tộc, Mục sư truyền giáo v.v... chỉ vì khát khao Tự do Tín ngưỡng, Dân chủ, Nhân quyền.

Và, cũng có biết bao người vô tội; không hề có một tòa án nào kết án nhưng vẫn bị công an bám sát canh chừng nơi ở, khủng bố cuộc sống, internet bị cắt, máy điện toán, điện thư, điện thoại, bị cướp đoạt... Hoặc có người đã ra khỏi nhà tù nhưng đang phải sống trong cảnh đe dọa, cô lập, giam cầm ngay trong lòng xã hội như Hòa thượng Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Chơn Tâm, Sư cụ Thích Đức Chính, Đại đức Thích Nguyên Kiên, Linh mục Nguyễn Văn Lý, Linh mục Nguyễn Hữu Giải, Mục sư Nguyễn Công Chính, Tu sĩ Hà Hải, Tu sĩ Nguyễn Văn Thơ, Tu sĩ Lê Văn Sóc, Giáo sư Hoàng Minh Chính, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Nhà báo Nguyễn Khắc Toàn, Nhà văn Hoàng Tiến, Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, Kỹ sư Đỗ Nam Hải, Giáo sư Nguyễn chính Kết, Cụ Nguyễn Đình Huy, Cụ Nguyễn Thế Đàm,

Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang, Giáo sư Trần Khuê, Tiến sĩ Hà Sĩ Phu, Cụ Lê Hồng Hà, Ông Phạm Quế Dương, Ông Trần Anh Kim, Nhà văn Bùi Ngọc Tấn, Luật sư Bùi Kim Thành... Những chuyện đau lòng này chắc chắn sẽ không thể tồn tại và không thể chấp nhận trong một thể chế chính trị đa nguyên như tại các nền kinh tế của Quý vị.

Kính thưa Quý vị,

Chúng tôi biết rằng, mục tiêu chính yếu đầu tiên của APEC là tạo dựng một khuôn khổ hợp tác về kinh tế hiệu quả hơn cho toàn khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Tuy nhiên, thực tế đã cho thấy, sẽ không thể có một sự hợp tác kinh tế bền vững nếu bỏ qua các khía cạnh chính trị, xã hội. Quan điểm này đã được hiện thực hóa phần nào khi một số vấn đề ngoài kinh tế đã được đề cập tại cuộc họp thượng đỉnh APEC ở Santiago-Chilê năm 2004 và tại Busan-Hàn Quốc năm 2005. Với xu thế phát triển của APEC, chúng tôi hy vọng, tại cuộc họp thượng đỉnh sắp tới tại Hà Nội vào những ngày 12-19 tháng 11-2006, Quý vị, những Đại diện cho các nền kinh tế có thể chế Dân chủ Đa nguyên, sẽ tăng cường sự trao đổi về vấn đề Quyền Con Người, thúc đẩy giới cầm quyền các nền kinh tế có thể chế nhất nguyên, độc đảng như đất nước Việt Nam chúng tôi nhất thiết phải tôn trọng Quyền Con Người. Điều này cũng góp phần giúp cho sự hợp tác kinh tế giữa các thành viên của APEC ngày càng phát triển và hiệu quả hơn, đúng như mục tiêu chính yếu của tổ chức APEC.

Chân thành cảm ơn sự lưu tâm của Quý vị. Trân trọng kính chúc Quý vị nhiều sức khỏe. Chúc hội nghị thượng đỉnh APEC thành công tốt đẹp.

Việt Nam, ngày 10-11-2006

Đại diện Hội Ái Hữu Tù Nhân Chính Trị và Tôn Giáo Việt Nam

(đồng ký tên)

TT Thích Không Tánh

TT Thích Thiện Minh

LM Phan Văn Lợi

MS Nguyễn Hồng Quang

HT Lê Quang Liêm

GS Phạm Trần Anh

Hiệp Hội Đoàn Kết Công-Nông Việt Nam BẢN TUYÊN BỐ

30-10-2006

Thay mặt Hiệp Hội Đoàn Kết Công-Nông Việt Nam, đại diện tập thể Công nhân và Nông dân đang bị áp bức, chúng tôi long trọng tuyên bố:

1- Ủng hộ các nỗ lực đấu tranh đòi nhân quyền, đòi quyền thành lập Nghiệp đoàn, Công đoàn độc lập không lệ thuộc sự kiểm soát của Đảng Cộng sản Việt nam. Đòi quyền đình công, bãi thị đấu tranh vì quyền lợi công nhân không cần xin phép nhà nước Việt nam.

2- Ủng hộ các cuộc khiếu kiện, biểu tình chống bắt công, tham nhũng, đòi nhà cửa, đất đai và tài sản nông dân đã bị quan chức đảng Cộng sản Việt nam chiếm đoạt. Ủng hộ các nỗ lực đấu tranh cho quyền lợi thiết thực của nông dân Việt nam.

3- Kêu gọi các đảng phái, lực lượng, cá nhân đấu tranh cho quyền làm người tiếp tay với chúng tôi đấu tranh bảo vệ công nhân Việt Nam khỏi bị tình trạng bóc lột sức lao động với đồng lương rẻ mạt và làm việc trong điều kiện nguy hiểm, tệ hại.

4- Kêu gọi các đảng phái, lực lượng cá nhân đấu tranh cho quyền làm người lên án các hành động của quan chức đảng Cộng sản Việt nam đã áp bức, tham nhũng cướp đất đai, tài sản của nông dân chúng tôi.

5- Việt Nam vẫn còn vi phạm nhân quyền trầm trọng. Các quyền căn bản của con người như quyền lập đảng, quyền tự do tư tưởng, quyền lập và tham gia công đoàn độc lập v.v... vẫn không được nhà nước Việt Nam tôn trọng. Chúng tôi, Hiệp Hội Đoàn Kết Công-Nông Việt Nam kêu gọi các vị nguyên thủ quốc gia, nhân dân quốc tế yêu chuộng tự do, dân chủ và nhân

quyền, nhân dân Việt nam trong và ngoài nước yểm trợ chúng tôi trong cuộc đấu tranh đòi quyền làm người tại Việt Nam.

Việt Nam ngày 30-10-2006

T/M Hiệp Hội Đoàn Kết Công-Nông Việt Nam

- Đại diện Công Nhân Việt Nam**
- Nguyễn Tấn Hoành, Đại diện công nhân Việt Nam
- Hoàng Huy Chương, Công nhân Nhà máy nhựa Tp SaiGon
- Nguyễn Thị Lê Hồng, Đại diện Nông dân Việt Nam
- Nguyễn Thị Tuyết, Công nhân

Tin tức tiếp trang 7 CSVN e ngại sự ra đời của Công Đoàn Độc Lập VN

Hội nghị Quốc tế Varsava yểm trợ cho Công đoàn Độc lập tại VN đã chính thức bế mạc hôm 30-10-06 trong bầu không khí phấn khởi của tất cả các thành viên hội nghị. Tin tức về hội nghị đã được hầu hết các cơ quan truyền thông lớn đưa tin.

Bà Cù Thị Hậu, Chủ tịch Tổng liên đoàn Lao động CSVN đã bày tỏ lo ngại về sự ra đời của một Công đoàn Độc lập và muốn nhà nước có phản ứng. Phát biểu trong phiên thảo luận của Quốc hội về Luật Lao động, bà Hậu thừa nhận: "Ngày 20/10 vừa qua, Công đoàn Độc lập đã chính thức ra mắt và đưa lên mạng. Ngày 29-30/10 này ở Ba Lan cũng sẽ có tổ chức công đoàn ra đời, đối lập với chúng ta."

Kết quả đầu tiên và rất tích cực của hội nghị Varsava là sự ra đời của ỦY BAN BẢO VỆ NGƯỜI LAO ĐỘNG VN nhằm mục đích yểm trợ và bảo vệ công nhân VN và Công Đoàn Độc Lập VN vừa công bố thành lập hôm 20-10-06. UBBVNLDVN do Ông Trần Ngọc Thành làm Trưởng Ban, GS Nguyễn Ngọc Bích và GS Nguyễn Thanh Trang làm Phó TB, Ông Đoàn Việt Trung làm TTK.

xem tiếp trang 10

CHÀO ĐÓN LIÊN MINH DÂN CHỦ NHÂN QUYỀN

Chào đón liên minh nhân chủ quyền,
Đón mừng dân tộc quyết vùng lên
Liên hoàn mục đích trừ gian đảng
Minh thị chỉ Nam phá xích xiềng
Dân chúng ấm no cùng nhắm tới
Chủ trương hạnh phúc nước bình yên
Nhân danh lực lượng người yêu nước
Quyền sống tự do khắp mọi miền.

NHỆN GIĂNG LĂNG BÁC

Tổng Bush tưng bừng đến Việt Nam
Thăm đồ đảng ta cúi lạy hàng
Chủ nghĩa Mác-Lê quăng sọt rác
Ông thầy Tư bản bước nghênh ngang
Sen đầm quốc tế gơ tay đón
Hồ tử hồ tôn mặt vĩnh vang
Bác hỡi trong lăng nghe trống phách
Nhện giăng ngoài ngõ gió mênh mang.

Trần Việt Yên

THƯ NGỎ CỦA KHỐI 8406

gửi Lãnh đạo các Nước thuộc Tổ chức APEC

Thư này đã đăng ở số 13.

*Nay vì thời sự, chúng tôi xin
đăng lại những đoạn chủ yếu*

Việt Nam, ngày 15-8-2006

Kính gửi : Các Nhà Lãnh đạo các
Nước thuộc Tổ chức APEC.....

Nhân dịp này, **chúng tôi mong
Quý Vị lưu tâm một số vấn đề liên
quan đến tình hình chính trị, kinh
tế, xã hội của CHXHCNVN :**

1- Quý Vị đang quan hệ và hợp
tác với **một trong vài Nhà cầm
quyền có thể chế chính trị độc
đảng và độc tài còn sót lại trên
hành tinh này.** Trong đó, quyền lập
pháp (Quốc hội), quyền tư pháp (Tòa
án) và quyền hành pháp (Chính phủ),
cũng như các lực lượng công an,
quân đội, báo chí và tôn giáo quốc
doanh,... đều là công cụ của đảng
cộng sản Việt Nam. Sự độc đảng này
được xác định trong Điều 4 của Hiến
pháp Việt Nam hiện hành, khiến Nhà
cầm quyền không hề có cạnh tranh
và không sợ bị thay thế. Nghị quyết
1481 của Nghị viện Hội đồng Châu
Âu ngày 25-01-2006 đã nói lên những
điều cốt lõi nhất về chính thể ấy.

2- Quý Vị đang quan hệ và hợp
tác với một chính thể mà Quốc hội –
Cơ quan quyền lực cao nhất được
nhào nặn theo “nguyên tắc dân chủ” –
nhưng lại **chỉ gồm những thành
viên không do Dân bầu mà do đảng
chọn. Họ chỉ đại diện cho đảng
Cộng Sản Việt Nam, chứ không
phải đại diện cho Nhân dân Việt
Nam.** Họ chỉ biết thông qua các chủ
trương, đường lối, chính sách và luật
lệ... theo lệnh của Bộ chính trị đảng
Cộng sản Việt Nam, dù những chủ
trương, đường lối, chính sách, luật lệ
này có thể mơ hồ, sai lầm và gây thiệt
hại vô phương cứu chữa cho Dân tộc
chúng tôi. Vì vậy, Quý Vị không thể
nghe được tiếng nói trung thực của
người Dân chúng tôi. Do đó, sự hợp
tác này của Quý Vị khó trở thành
nhân tố tích cực đem lại sự phát triển,
hạnh phúc, ấm no và thăng tiến cho
Nhân dân trong Khối APEC và cho
Nhân dân Việt Nam được.

3- Quý Vị đang quan hệ và hợp
tác với một Nhà cầm quyền cố tình áp
đặt đường lối kinh tế gọi là “Nền kinh
tế thị trường theo định hướng xã hội

chủ nghĩa”. Đây là một khái niệm đầy
mâu thuẫn chưa hề thấy trước đó
trong lịch sử kinh tế học. Nó chỉ là
sản phẩm của sự **khôn vặt, bất
lương, độc đoán, bảo thủ và
gượng ép.** Thực tế đã chứng minh
rằng: đó là một nền kinh tế tư bản
hoang dã, chỉ đem lại lợi nhuận kèch
sù cho các đảng viên cộng sản cao
cấp. Ngược lại, nó đem đến sự bần
cùng cho tuyệt đại đa số Dân nghèo
và hổ sâu ngăn cách giàu nghèo ngày
càng tăng trong xã hội, với thu nhập
bình quân đầu người Việt Nam hiện
nay dưới 500 đôla/năm là một bằng
chứng rõ ràng. Vì vậy, sự hợp tác của
Quý Vị về kinh tế với một Nhà cầm
quyền như thế không thể đem lại
những hiệu quả thiết thực mà người
Dân Đất nước chúng tôi mong đợi.

4- Quý Vị đang quan hệ và hợp
tác với một Nhà cầm quyền **nổi tiếng
bạo tàn và hà khắc** trên thế giới, **đã
và đang đàn áp các Tôn giáo tại
Việt Nam cách khốc liệt,** đến nỗi bị
Chính phủ Hoa Kỳ đã nhiều năm liệt
Việt Nam vào danh sách CPC (các
nước cần đặc biệt quan tâm). Việc
Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam
hôm nay vẫn tiếp tục đàn áp, khống
chế, công cụ hóa các Tôn giáo - vốn
là các biểu tượng uy tín cho các giá
trị đạo đức tinh thần - chắc chắn
không thể giúp ổn định xã hội, phát
triển văn hoá và hợp tác kinh tế thuận
lợi được. Trái lại, những hành động
ấy chỉ khiến người ta làm ăn thêm
gian dối, coi thường các cam kết
quốc tế và các hợp đồng thương mại
(bằng chứng là các vụ PMU 18, vụ
VietNam Airlines, vụ Trịnh Vĩnh
Bình...), bởi lẽ tận lương tâm, Dân
chúng đã và đang mất đi những nền
tảng đạo đức - như sự trung thực,
tính thủy chung - của truyền thống
hàng ngàn năm Dân tộc đã dày công
xây dựng, trong đó có sự đóng góp
hiển nhiên rất lớn lao của các Tôn
giáo.

5- Quý Vị đang quan hệ và hợp
tác với một Nhà cầm quyền vừa ban
hành Nghị định 38 (áp dụng từ 03-04-
2005) nhằm **kiểm soát và hạn chế
tối đa quyền tự do hội họp, tự do
biểu tình của người Dân** và Nghị
định 56 (áp dụng từ 01-07-2006)
nhằm **kiểm soát, thao túng và**

**khống chế tối đa các quyền tự do
tư tưởng, thông tin, ngôn luận của
người Dân.** Hệ thống tuyên truyền
một chiều của Nhà cầm quyền Việt
Nam hiện nay chỉ để phổ biến những
thông tin có lợi cho đảng Cộng Sản
Việt Nam, nhằm che giấu những sai
lầm, tội ác của hệ thống chính trị, của
các đảng viên quyền uy gian ác và bịt
miệng những tiếng nói trung thực,
thẳng thắn, xây dựng của Nhân dân
Việt Nam ; đồng thời lừa dối Nhân
dân thế giới và né tránh các áp lực
đứng đắn và cần thiết của Quốc tế.

Đại diện lâm thời Khối 8406

Đỗ Nam Hải, Kỹ sư, Sài Gòn.

Trần Anh Kim, CSQ, Thái Bình.

Nguyễn Văn Lý, LMCG, Huế.

Tin tức tiếp trang 9

“Hội Ái Hữu Từ Nhân Chính Trị và Tôn giáo VN” được thành lập

Ngày 2-11-2006, một hội lấy tên là
“Hội Ái Hữu Từ Nhân Chính Trị và Tôn
Giáo Việt Nam” đã được thượng tọa
Thích Thiện Minh thuộc Giáo hội Phật
giáo VNTN vận động thành lập ở Việt
Nam. Hội này là một trong số nhiều
đoàn thể quần chúng tự động thành
lập bất chấp các hành động đe dọa,
khủng bố của nhà cầm quyền CSVN.
Thượng tọa Thích Thiện Minh, 52 tuổi, đã bị
bỏ tù từ năm 1979 với bản án tù chung
thân. Ngài được Hà Nội “đặc xá” ngày
2-2- 2005, nhờ sức ép mạnh mẽ của
chính phủ Mỹ và Liên Âu.

Trong Tâm thư ngày 27-10-2006
gửi từ Bạc Liêu đến các cựu tù chính
trị, tôn giáo khác khắp, TT Thích Minh
viết: “Chúng tôi là những người cựu tù
nhân chính trị, lương tâm và tôn giáo
đã từng bị cầm tù dưới chế độ Cộng
Sản Việt Nam trong thời kỳ sau ngày
30-4-75. Ưu tư trước hiện tình đất
nước, thao thức về tình tự dân tộc
cũng như suy nghĩ về những khó khăn
của các anh em đồng chung cảnh ngộ
sau khi ra khỏi nhà tù cộng sản. Do đó
chúng tôi đã hội ý cùng nhau để tiến
hành thành lập “Hội Ái Hữu Cựu Tù
Nhân Chính Trị VN” mà chúng tôi đã
áp ủ từ khi còn trong các nhà tù CS tại
VN.” Thượng tọa Thích Minh viết tiếp
rằng “Nhận thấy đã đến lúc cần công
khai ra mắt, nhằm mục đích thể hiện
tình đoàn kết, tương thân tương ái để
hỗ trợ nhau trong cuộc sống còn gặp
nhiều khốn khó bất bình đẳng.”

Tiếp đó, một văn kiện mang tên
“Dự thảo điều lệ Hội Từ Nhân Chính
Trị Việt Nam” đã được phổ biến trên
Internet gồm 5 chương với 11 điều
khoản nhằm lấy ý kiến tham khảo tu
chính trước khi được công bố chính
thức. Hôm 10-11-06, các đại diện lâm
thời của Hội cũng đã gửi thư tới các
lãnh đạo tham dự Hội nghị APEC

xem tiếp trang 14

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG HỘI RAFTO DIỄN VĂN TRAO GIẢI RAFTO 2006 cho Hòa Thượng Quảng Độ

04-11-2006

Bergen, 4-11-2006

"Kính thưa Chủ tịch Quốc hội,

"Kính thưa quý vị Đoạt Giải Rafto,

"Kính thưa chư liệt vị, Quan khách, quý Bà, quý Ông,

"Nhân danh Sáng hội Rafto tôi ngỏ lời cảm tạ sự có mặt của chư liệt vị hôm nay để cùng tham dự tôn vinh Nhà bảo vệ nhân quyền Việt Nam lỗi lạc, Hòa thượng Thích Quảng Độ. Hòa thượng là người đoạt giải lần thứ 20 Giải Tưởng niệm Giáo sư Thorolf Rafto. Thật đáng buồn là vào giờ này, Hòa thượng bị quản chế trong ngôi chùa của ngài ở Saigon. Nhà cầm quyền Hà Nội không cho phép Hòa thượng sang Na Uy nhận giải.

"Đâu phải chuyện tình cờ mà một số người đoạt Giải Rafto vắng mặt khi chúng ta tôn vinh họ. Chư vị Jiri Hájek ở nước cựu Tiệp Khắc, Doina Cornea ở Lỗ Mã Ni, Aung San Suu Kyi ở Miến Điện, Leyla Zana ở Kurdistan và Rebiya Kadeer ở Đông Turkestan đã không tự mình đến lãnh Giải Rafto vì các chính quyền đàn áp nơi nước họ muốn bóp giết tiếng nói của họ. Kể đến hôm nay là 11 năm rồi, bà Aung San Suu Kyi vẫn còn bị cầm cố. Chúng ta đang đếm từng ngày cho đến khi bà được trả tự do!

"Tuy nhiên, điều làm cho chúng ta vui mừng vô hạn, là hai bà Leyla Zana và Rebiya Kadeer vừa được ra khỏi tù, và có mặt hôm nay nơi hội trường, đánh dấu 20 năm kỷ niệm Giải Rafto cùng với 9 vị đoạt giải khác. Chúng ta hãy cùng vỗ tay hoan nghênh họ.

"Trên phương diện chính trị, nước Việt Nam ngày nay là Ba Lan và Tiệp Khắc vào những năm 1970, thời mà Công đoàn Đoàn Kết và phong trào Hiến chương 77 xuất hiện. Đó cũng là thời kỳ Giáo sư Thorolf Rafto vận động cho các nhà ly khai sau bức màn sắt.

"Giống như nước Tiệp Khắc 30 năm trước, đa số người dân Việt sợ hãi khi phải nói lên ý kiến họ. Bộ máy công an đàn áp có mặt khắp nơi. Chỉ những ai thực sự đứng cảm mới dám cất lên tiếng nói. Đặc biệt khát nghiệt cho giới người trẻ và những ai đang

có gánh nặng gia đình. Nếu họ có cử chỉ gì khiến công an giương mắt cú, tức khắc họ sẽ bị theo dõi, đe dọa, cô lập và sách nhiễu. Công an có đủ phương tiện ngăn cấm họ hành động.

"Thật xứng đáng khi Hội đồng Sáng hội Rafto chọn trao Giải Tưởng niệm Giáo sư Thorolf Rafto năm 2006 cho một trong những người Việt Nam bảo vệ dân chủ, tự do tôn giáo và nhân quyền lỗi lạc nhất, là Hòa thượng Thích Quảng Độ.

"Hòa thượng đoạt giải này, vì suốt ba mươi năm qua Hòa thượng dũng cảm và kiên trì chống đối ôn hòa chế độ Cộng sản Việt Nam, và trở thành biểu tượng cho phong trào dân chủ đang bùng lên trên toàn quốc.

"Chính quyền Hà Nội chẳng ưa thích Giải Rafto năm nay, và tỏ lộ sự bất đồng giữa Na Uy và Việt Nam qua cuộc viếng thăm Hà Nội của Ủy ban Đối ngoại thuộc Quốc hội Na Uy hôm 27 tháng 9. Nhà cầm quyền Việt Nam tố cáo Hòa thượng Thích Quảng Độ có những hoạt động thúc đẩy sự chia rẽ. Nhưng Hội đồng Sáng hội Rafto phản bác mạnh mẽ luận điệu này của Hà Nội.

"Hòa thượng Thích Quảng Độ, một sĩ phu lãnh đạo và là thế lực kết hợp nơi quê hương ngài. Là một Tăng sĩ Phật giáo, học giả và nhà văn, Hòa thượng đem suốt đời mình phục vụ tận tụy cho công lý thẳng tiến, cũng như tiếp nối truyền thống Phật giáo bất bạo động, khoan dung và từ bi. Thông qua các kiến nghị chính trị, HT Thích Quảng Độ mời gọi Nhà cầm quyền tham gia cuộc đối thoại nhằm cải cách dân chủ, tính đa nguyên, tự do tôn giáo, nhân quyền và hòa giải dân tộc. Đây là điều đã tạo nên sức mạnh và phương hướng cho phong trào dân chủ

"Thế nhưng, Hoà thượng phải trả một giá quá đắt. Tiêu phí mất 25 năm tù đầy và hiện nay, vào năm 77 tuổi, Hòa thượng Thích Quảng Độ vẫn còn bị quản chế. Nhưng cũng từ nơi quản chế ấy, Hòa thượng tiếp tục cuộc đấu tranh. Là Viện trưởng Viện Hóa Đạo của một Giáo hội bị cấm đoán là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Hòa thượng Thích Quảng Độ được

quần chúng Phật tử Việt Nam ủng hộ mạnh mẽ. Hòa thượng cũng được sự hậu thuẫn rộng rãi của các cộng đồng tôn giáo khác và những cựu đảng viên Cộng sản.

"Việt Nam là nơi mà sự bất hòa và chia rẽ còn mãi mãi ăn sâu - chia rẽ giữa miền Bắc với miền Nam, chia rẽ giữa người cộng sản với người quốc gia, chia rẽ giữa tôn giáo với tôn giáo, giữa nhóm chính trị này với nhóm với chính trị kia, chia rẽ giữa các giai cấp, giữa các thế hệ. Hòa thượng Thích Quảng Độ đóng vai trò chủ yếu cho việc hòa hợp giới bất đồng chính kiến từ Bắc đến Nam Việt Nam.

"Dân tộc Việt Nam sống trong sợ hãi từ 50 năm qua. Riêng một chữ "Công an" là đủ làm cho nhân dân khiếp sợ. Hòa thượng Thích Quảng Độ giải thích rằng sợ hãi đã thành thiên tính thứ hai của người Việt. Đây là một trong những lý do chính khiến phong trào dân chủ tại Việt Nam phát triển chậm.

"Hòa thượng Thích Quảng Độ luôn luôn nhấn mạnh rằng, dân chủ chỉ thực hiện được tại Việt Nam khi tất cả các thành phần dân tộc kết hợp thành khối, đem tất cả tài năng riêng biệt, khả năng chuyên môn, kiến thức và nhiệt tình kết liên nhau trong một phong trào đầy sinh lực.

"Tuy nhiên gần đây, người công dân Việt đã vượt thắng sợ hãi, vượt thắng sự bao vây ngay giữa lòng xã hội, để hợp nhất thành những tổ chức phản kháng với hàng nghìn người, xuất bản báo chí mà không cần xin phép nhà nước, và kêu gọi cho nền dân chủ đa đảng. Sử dụng Internet, người công dân Việt tìm ra phương thức mới để trao đổi ý kiến và điều hợp hành động.

"Nhà cầm quyền Hà Nội với chế độ Cộng sản vẫn quyết tâm bám giữ quyền bính độc tài này bắt đầu phản ứng, bằng sách nhiễu hơn là bằng đối thoại. Mới đây trong cuộc đàn áp phong trào dân chủ đang lên, sáng ngày 15-10-2006 công an bắt giam 3 nhà dân chủ nổi tiếng mà theo ba người này cho biết là họ dự trù một cuộc họp để thảo luận cho sự hình thành một Liên minh Dân chủ và Nhân quyền.

"Dù rằng Việt Nam đã ký kết tham gia Công ước Quốc tế về các Quyền dân sự và chính trị, Nhà nước độc đảng vẫn không chấp nhận quyền phê bình. Truyền thông, đảng phái chính trị, tổ chức tôn giáo và các công đoàn không được quyền hiện hữu, khi không chịu trực thuộc vào hệ thống quản lý nhà nước, hoặc chẳng được làm gì trái chống với chính sách của Đảng cộng sản.

"Bằng cách tôn vinh Giải Rafto lần thứ 20 cho Hòa thượng Thích Quảng Độ, chúng tôi đánh giá cao những khó khăn cực kỳ rộng lớn mà các nhà hoạt động dân chủ Việt Nam đang đối diện, với quyết tâm đấu tranh ôn hòa nhằm thay thế chế độ độc đảng Cộng sản bằng một thể chế dân chủ, một nhà nước đa đảng xây dựng trên pháp quyền và tuân thủ các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế. Chúng tôi biết rằng các nhà dân chủ Việt Nam đang đối diện với hiểm nguy bị nhà cầm quyền đàn áp. Nhưng chúng tôi kỳ vọng rằng mỗi dấu hiệu đoàn kết tương liên là một hậu thuẫn và củng cố cho các nhà dân chủ này.

"Tuy nhiên, như Giải Nobel Hòa bình và là người đoạt Giải Rafto trước đó, bà Shirin Ebadi nói rằng : Dân chủ không là món quà do nước ngoài trao tặng. Tiến trình dân chủ phải nảy nở ngay trên chính quê hương mình. Trong cuộc phỏng vấn vào tháng tư năm nay, Hòa thượng Thích Quang Độ có cùng một quan điểm, khi Hòa thượng tuyên bố rằng, tiến trình dân chủ tại Việt Nam nằm trong tay nhân dân Việt Nam.

"Cho phép tôi kết thúc bài phát biểu hôm nay bằng những lời của Hòa thượng Thích Quảng Độ : "Sẽ đến lúc nhà cầm quyền không thể nào bịt miệng nhân dân mãi mãi được. Đó là lúc toàn dân đứng lên như tức nước vỡ bờ. Tất cả 80 triệu dân sẽ đồng thanh đòi hỏi dân chủ và nhân quyền. Lúc ấy chính quyền không thể làm ngơ trước yêu sách ấy, vì phải trực diện trước một thực tại áp đảo. Đây là lúc tình hình Việt Nam bó buộc phải đổi thay, và tiến trình dân chủ sẽ lộ dạng".

"Ngày hôm nay đây tại thành phố Bergen, nhân dân Na Uy cùng với chư liệt vị quan khách nắm lấy tay những bằng hữu Việt Nam để cùng chia sẻ toàn thể viễn kiến dân chủ của Hòa thượng Thích Quảng Độ.

"Thành thật cảm ơn quý liệt vị.

A.RNE LIJEDAHL

LYNNGÅRD,

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG SÁNG HỘI RAFTO

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động
Phê bỏ "thần tượng"
Hồ Chí Minh
Giải thể chế độ cộng
sản độc tài**

GIÁO HỘI TRUNG ƯƠNG PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Số 1398/LTH/TƯ Thuận Tuý

LỜI TÂM HUYẾT

.....**Hội Trưởng Lê Quang Liêm**.....

Theo đuổi chủ trương "tận diệt" PGHH, hiện nay nhà cầm quyền CSVN cố tâm dàn dựng một hồ sơ hình sự gọi là "VỤ MƯU SÁT BÀ NGUYỄN THỊ THU" để có lý do pháp lý truy tố một số cán bộ lãnh đạo cốt cán của PGHH Thuận Tuý, nhất là đối với tôi (Lê Quang Liêm).

Cách đây 6 năm (2001), vì để phản đối chủ trương "tận diệt" PGHH của Đảng CSVN, cụ bà Nguyễn Thị Thu, 75 tuổi, Phó Hội Trưởng Hội Đoàn Phụ Nữ Từ Thiện PGHH Trung Ương tự thiêu tại Vĩnh Long vào ngày 18-3-2001.

Với tinh thần kiên cường bất khuất này, lần đầu tiên đã gây được sự xúc động mãnh liệt với thế giới tự do và đánh động lương tri cộng đồng nhân loại yêu chuộng tự do và hòa bình khắp thế giới làm cho nhà cầm quyền CSVN lo sợ phải lên tiếng "chối bậy bầy" rằng không hề có cuộc tự thiêu nào của tôn giáo, cũng như không có vụ cụ bà Nguyễn Thị Thu thuộc Giáo Hội PGHH Thuận Tuý tự thiêu.

Nay thì nhà cầm quyền CSVN lại tung ra vụ án "bà Nguyễn Thị Thu bị mưu sát" rồi mới hóa thiêu, để tạo lý do pháp lý truy tố một số cán bộ PGHH Thuận Tuý và nhất là đối với tôi (Lê Quang Liêm).

Vụ cụ bà Nguyễn Thị Thu tự thiêu là một sự kiện lịch sử công khai, vì trước khi cụ bà tự thiêu thì đã có nhiều cuộc lễ tế sống đê tống biệt, nay còn hình ảnh lưu lại một cách rõ ràng và cũng có ghi âm lời vĩnh biệt. Tư liệu này đã phổ biến rộng rãi ra hải ngoại.

Thế mà, nay nhà cầm quyền CSVN lại "can đảm" dàn dựng một hồ sơ "mưu sát bà Nguyễn Thị Thu" một cách trơ trẽn và lộ bịch nhằm mục đích chụp mũ hại người và

phình lừa dư luận, coi thường dư luận như không biết xét đoán gì hết.

Sáu năm trước (2001), thì CSVN "chối bậy bầy" rằng không hề có cuộc tự thiêu của bà Nguyễn Thị Thu, nay thì lại tung ra hồ sơ "mưu sát bà Nguyễn Thị Thu" để truy cứu người này người nọ... Rõ ràng rằng chế độ CHXHCNVN là một chế độ vô luật pháp, phi công lý, tha hồ "xài luật rừng" để khủng bố, trấn áp nhân dân và nhà cầm quyền CSVN không còn biết sĩ diện là gì, nay thì nói trắng mai lại nói đen, nói tốt làm xấu, nói nhân đạo mà lòng ác hơn thú dữ... miễn đạt được mục đích.

Đảng CSVN tự xưng là đảng "quang vinh", chế độ của CSVN gọi là "CHXHCNVN", nhà nước của CSVN tự xưng là "của dân, do dân, vì dân."

"Quang vinh" mà hành động nhỏ mọn, hại người như ăn cơm bữa, thù vợ oán chạ... diễn hình qua sự phân biệt đối xử nghiệt ngã với PGHH như chụp mũ, tù đầy, CA giả côn đồ đánh đập cán bộ PGHH, bao vây kinh tế v.v... và v.v... nhất là dàn dựng vụ "mưu sát bà Nguyễn Thị Thu"; hành động này không khác gì kẻ tiểu nonh, vô văn hóa.

"Cộng Hòa" mà độc tài toàn trị, ác gian, bạo ngược, bất nghĩa phi nhân, không còn lương tri của con người...

"Của dân, do dân, vì dân" mà bóc lột dân đến tận xương tủy, tước đoạt tự do của dân, cướp đoạt tài sản của dân, chà đạp quyền làm người của dân, coi dân như cỏ rác.

Tất cả tội ác này đã phơi bày ra ánh sáng, biểu hiện trước mắt mọi người, Đảng CSVN, nhất là nhóm "chóp bu", nếu còn sót lại chút lương tri, hãy tự xét để giác ngộ.

Ngày 25-10-2006, Ban Điều Tra tỉnh Vĩnh Long tổng đạt giấy triệu tập đòi tôi đến trình diện CA tỉnh Vĩnh Long, tôi đã khẳng định với Đại úy Sang, người đem giấy rằng: Đây là lần thứ nhất cũng là lần cuối cùng, đừng đem giấy tờ gì nữa hết, muốn bắt CA hãy đến bắt tôi, rồi Tòa án cứ xử theo “luật rừng” kêu án tôi một hai chục năm gì đó tùy tiện... khi đến bắt tôi thì sẽ thấy việc gì xảy ra. Tôi đã quá ghê tởm những cái trò đê tiện này đã xảy ra thường xuyên với các cán bộ PGHH Thuần Tuý nay lại đến phiên tôi mà tôi đã biết trước sớm muộn gì cũng xảy ra, bởi vì CSVN quyết tâm tận sát PGHH.

Dưới chế độ CHXHCNVN, chế độ độc tài toàn trị không còn nhân tính này, bất luận ở môi trường nào, bất luận ở trường hợp nào, có ai dám đối kháng, đòi hỏi vấn đề gì dù logic, hợp pháp đến đâu thì nay không bị bắt thì mai cũng bị công, sớm không ở tù thì muộn cũng vào khám...

Dữ kiện thực tiễn đã chứng minh rằng cụ bà Nguyễn Thị Thu tự thiếu hồi 10 giờ sáng, ngày 18-3-2001 trong lúc tôi (Lê Quang Liêm) bị CA Tp. HCM giả thường dân “bắt cóc” hồi 5 giờ sáng ngày 17-3-2001, giam giữ suốt 24 tiếng đồng hồ, đến 8 giờ sáng ngày 18-3-2001, CA đem tôi ra đấu tố tại trường “Cổ Loa” (Phú Nhuận) một cách dã man, đánh đập tôi máu me đầy mình đến ngất xỉu, vì tôi kháng cự, rồi sau đó quản chế tôi 4 năm.

Đây là một tội ác có thể gọi là dã man, dã man vì CSVN diễn ra giữa một xã hội rực sáng văn minh của loài người vào đầu thế kỷ 21. “Đấu tố”, đánh đập một công dân già 82 tuổi, yếu đuối, nhất là vô tội, không biết Đảng CSVN có thấy việc làm này là tàn bạo, là vô nhân đạo, là không còn lương tâm của con người, hay không?

Có thể nói việc dàn dựng “vụ mưu sát bà Nguyễn Thị Thu” là một thủ đoạn hèn mọn thứ 1001 của CSVN đối với PGHH, chứng tỏ rằng CSVN quyết tâm “tiêu diệt” PGHH đến tận gốc bằng mọi âm mưu, bằng mọi hình thức...

Việt Minh (VM) đã ám hại Đức

Huỳnh Giáo Chủ năm 1947, rồi từ đó đến nay xuyên suốt gần 60 năm (1947-2006) CSVN mãi mãi theo đuổi một chính sách “tận diệt” PGHH trong mọi tình huống, trong mọi môi trường, trong mọi cơ hội có thể được.

Hàng trăm ngàn người PGHH đã bị giết chết, hàng ngàn người đã bị tù đầy, hàng vạn gia đình phải nhà tan cửa nát... dưới lưỡi dao đồ tể, dưới bàn tay đẫm máu tanh của Đảng CSVN... Như thế chưa đủ sao?

Hỡi các ông Nông Đức Mạnh, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng... Nếu có can đảm hãy đi cùng tôi về Miền Tây để nhìn lại những mồ chôn tập thể thi hài những người PGHH bị Việt Minh-Cộng Sản (VMCS) giết, dẽ mục kích tận mắt những bộ xương trắng đẫm máu “diệt chủng” của VMCS, để xác nhận cái tội ác “diệt chủng” của VMCS. Các ông có dám không? Tôi dám khẳng định là các ông không dám, bởi vì Đảng CSVN là một tập đoàn không còn nhân tính, chuyên hại người, giết người, phân nước hại dân, nói tốt làm xấu, nói trắng làm đen, nói lành làm dữ... làm sao dám nhìn vào sự thật?

Hỡi các ông: Nông Đức Mạnh, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng... Hãy đưa cánh tay ra để cạnh cánh tay người PGHH, ắt các ông thấy đều là da vàng... Hãy cắt máu của các ông ra và cắt máu người PGHH, ắt các ông thấy đều là máu đỏ... Tại sao cùng da vàng, máu đỏ, cùng dòng giống con Hồng cháu Lạc mà Đảng CSVN lại mãi mãi “tận sát” PGHH?

Các ông hãy lấy lương tri còn sót lại để mà suy gẫm.

...*Khắp Bắc Nam Lạc Hồng một giống,*

Tha thứ nhau để sống cùng nhau.

*Tiệt nhau từng giọt máu đào,
Để đem máu ấy rưới vào địch quân...*

(Lời của Đức Huỳnh Giáo Chủ).

Trên cõi thế gian này, vạn hữu vốn vô thường, có rồi không, được rồi mất. “Công hầu để bá hai tay trắng, phú quý vinh hoa một giấc vàng!” Cả đến sinh mạng của con

người là quý báu nhất cũng không biết chết lúc nào, cũng phải nằm trong vòng sanh, lão, bệnh, tử... thế thì tạo làm chi những oan oan tương báo, tạo làm chi hận thù hận lưu lại đời đời cho cháu con mai hậu gánh chịu?

Tội ác của Đảng CSVN đã chất thành non. Hận thù oan trái của Đảng CSVN gây ra đã mệnh mông như bể cả. “Thiện giả thiện báo, ác giả ác báo” là cái quy luật muôn đời của Tạo hóa, không sai một mảy.

“Hãy tỉnh ngộ hồi đầu hướng thiện, trở về với Dân Tộc và Tổ Quốc”

“QUAY LẠI ẮT THẤY BÒ”

Về hồ sơ “muru sát bà Nguyễn Thị Thu”, tôi đang chờ CA đến bắt và tôi quả quyết rằng: “Không bao giờ tôi để những bàn tay “nhờ bẩn” đẫm máu người chạm đến làn da của tôi”. Bắt tôi sẽ thấy việc gì xảy ra?

Mấy năm sau cùng này, tôi đã bị muru sát huyệt 3 lần. Thế thì ai muru sát tôi, nếu không phải là CS?

Từ giữa năm 2006, khi tôi đứng vào hàng ngũ khối 8406 (118 người) và đứng vào cô vấn đoàn Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền VN, thì có những cú điện thoại gọi đến đe dọa tôi đủ điều, nếu không phải xuất phát từ hàng ngũ CS thì là ai?

Kẻ ra cũng đáng buồn cười, và cũng đáng khinh bỉ: tôi là một công dân già nua, 87 tuổi rồi, gần đất xa trời, nay đau mai yếu, sớm sống chiều chết, thế mà Đảng CSVN vẫn không buông tha, vẫn tìm đủ mọi cách để triệt hạ tôi dù là hèn hạ, gian trá và ác độc... chứng tỏ rằng CSVN còn hung hãn, bạo tàn hơn thú dữ đói trong rừng.

Vì thế, tôi sẵn sàng chấp nhận cái chết từ bàn tay “đẫm máu diệt chủng” của CSVN, và tôi xin cảnh báo với thế giới tự do, với cộng đồng nhơn loại yêu chuộng Tự do, Hòa bình và Công lý rằng: Trong trường hợp tôi bị muru sát bất luận dưới hình thức nào, thì chính CSVN là thủ phạm.

Tôi xin khẳng định bằng danh dự rằng: Còn một hơi thở nào tôi cũng quyết tranh đấu đến hết hơi thở đó trong nỗ lực bảo vệ PGHH

được trường tồn... trong quyết tâm đóng góp tích cực với toàn dân để đánh ngã chế độ độc tài toàn trị, phân dân hại nước của Đảng CSVN hầu hoàn thành công cuộc DÂN CHỦ HOÁ ĐẤT NƯỚC.

(còn tiếp một kỳ)

Tin tức tiếp trang 10
Đảng Dân chủ VN kêu gọi cứu
nguy tính mệnh nữ luật sư Bùi
Kim Thành.

Hôm 7-11-2006, văn phòng đảng DCVN đã gửi một lá thư đến nhiều Chính phủ, Tổ chức Nhân quyền quốc tế và đồng bào VN để kêu gọi cứu nguy tính mệnh cho nữ luật sư Bùi Kim Thành bị CS đem nhốt vào nhà thương điên. Thư có nội dung (đại ý):

Bà Bùi Kim Thành, nữ luật sư riêng của Đảng DCVN, đồng thời là người bảo trợ, tư vấn miễn phí cho toàn thể Dân oan thuộc các tỉnh Nam Trung Bộ và Nam Bộ, đang bị chính quyền CSVN giam giữ tại phòng B4-khu 4 trong Bệnh viện tâm thần trung ương khu vực II, thành phố Biên Hòa. Theo những nguồn tin đáng tin cậy cho biết thì vào hồi 6h sáng 2-11-06, công an thuộc quận 3, TP HCM đã đột nhập vào nhà ở của bà Thành (số 152/43A đường Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh). Họ dùng vũ lực cưỡng bức, áp giải ngay ra xe cảnh sát rồi đưa thẳng đến Bệnh viện tâm thần Chợ Quán thuộc TP HCM, ra lệnh cho các bác sĩ thường trực phải chẩn đoán và điều trị nội trú cho bà Thành về bệnh tâm thần theo yêu cầu của chồng bà Thành là Hà Sĩ Quyển. Hai vợ chồng đã ly dị nhau vì khác biệt quan điểm chính trị và vì ông Quyển đã nhiều lần hành hung và gây trở ngại cho công việc đấu tranh dân chủ của bà Thành.

May mắn là các bác sĩ bệnh viện Chợ Quán, sau khi chẩn đoán, đã trung thực kết luận: nữ luật sư BKT có sức khỏe và tâm thần bình thường và không phải điều trị gì cả. Công an bèn áp giải bà ra xe rồi chờ thẳng lên Biên Hòa. Bà bị nhốt ở phòng B4 - khu 4, là khu chuyên nhốt những "bệnh nhân tâm thần" do công an giao nộp mà thực chất là những công dân vô tội đã bị công an cố tình hãm hại

Như thế là nữ luật sư BKT đang là một người khỏe mạnh bình thường đã bị những lực lượng bất nhân, phân dân chủ biến thành một "bệnh nhân tâm thần" và mọi người không rõ họ đã tiêm cho bà những chất thuốc gì. Trước mưu mô thâm độc của giới chức công an TP HCM có sự tiếp tay của ông Hà Sĩ Quyển và Viện trưởng bệnh viện tâm thần Biên Hòa, Đảng Dân chủ XXI cũng như tập thể Dân oan lên tiếng kêu cứu và báo động.

(xem tiếp trang 16)

Đấu tranh cho Tự do Tôn giáo tại Huế

Giáo xứ Phường Tây vùng đứng lên

Bản Tin Ngày 05-11-2006

Giữa tâm bão đàn áp của bạo quyền Cộng sản xã Vinh Hưng, Phú Lộc, Thừa Thiên-Huế, Toàn thể Giáo dân Giáo xứ Phường Tây vùng đứng lên!

Giáo dân và người dân xã Vinh Hưng cùng các xã lân cận vùng duyên hải huyện Phú Vang, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế đang rên siết vì hậu quả tai hại nặng nề của cơn bão lịch sử Xangsane (01-10-2006). Ai nấy tất bật sửa lại nhà cửa hư hỏng, dọn dẹp cây cối đổ gãy, căng mắt kéo con tôm con cá để kiếm sống qua ngày. Bơ phờ hốc hác! Tuy nhiên, người người vẫn cháy lửa bác ái, chia sẻ nắm gạo, giúp nhau dựng lại cơ đồ, làm sạch cảnh hoang tàn đổ nát. Hy vọng vươn lên!

Bồng đầu, một cơn bão không được báo trước đã đổ ập xuống Giáo xứ Phường Tây, một cộng đồng nhỏ thuộc Giáo phận Huế, cách thành phố Huế khoảng 40cs về phía Nam. Trường Mai Khôi của giáo xứ - một cơ sở Công giáo đang trong vòng tranh chấp, khiếu kiện - bị triệt hạ toi bời hôm 24-10-2006 vừa qua bởi bạo quyền cộng sản xã Vinh Hưng, Phú Lộc, Thừa Thiên-Huế. Kê đi qua, người đi lại trên quốc lộ 49B đều dừng lại ngỡ ngàng, còn giáo dân nuốt nước mắt chờ lệnh.

1- Nhìn lại lịch sử

Năm 1937, giáo xứ Phường Tây đã xây dựng cơ sở Mai Khôi vừa làm trường giáo lý vừa làm nơi dạy chữ cho đồng bào lương giáo cả vùng duyên hải. Từ đây, người dân năm xã Khu Ba thường gọi đó là "Trường Mai Khôi". Ngôi trường hiện giờ (gồm 4 phòng) được tái thiết vào năm 1964 và do các nữ tu dòng Con Đức Mẹ Vô Nhiễm đảm trách. Do đó trường nằm trong khuôn viên nhà các nữ tu.

Năm 1975, nhà cầm quyền cộng sản xã Vinh Hưng mượn tạm làm nơi dạy bình dân học vụ, sau đó dạy các lớp cấp 1. Lâu nay, các phòng học không được quản lý chu đáo: cửa hư, ghé gãy, mái dột, bàn thầy giáo bị mất. Vào những năm gần đây, trường bị bỏ phế vì xã đã xây một ngôi trường tiểu học mới, cách đó 200m!

Ngày 13-7-2004, linh mục quản xứ Phaolô Tổng Thanh Trọng gửi đơn đến Ủy ban Nhân dân (UBND) xã, huyện xin trả lại cơ sở để phục vụ nhu cầu học giáo lý của giáo xứ. Không có phúc đáp!

Ngày 22-02-2006, linh mục tân quản xứ Đominicô Trương Văn Quy gửi đơn trình UBND xã xin giải quyết. Không có phúc đáp!

Ngày 06-04-2006, linh mục gửi đơn trình UBND huyện và Phòng Giáo dục huyện. Vẫn không phúc đáp!

Ngày 10-05-2006, UBND xã Vinh Hưng gửi Công văn số 49/CV-UB, trả lời: "Cơ sở trường học Mai Khôi thuộc xã Vinh Hưng trước đây là cơ sở giáo dục. Sau ngày quê hương hoàn toàn giải phóng năm 1975, nhà nước đã tiếp quản để đưa vào cơ sở giáo dục và tiếp tục giảng dạy cho con em học sinh tại địa phương. Cơ sở trên, hiện nay Phòng giáo dục huyện đang quản lý và sử dụng cho sự nghiệp giáo dục". (xin xem Tài liệu 2)

Ngày 01-06-2006 rồi ngày 24-10-2006, Linh mục Quản xứ và Hội đồng Giáo xứ gửi thư trả lời cho UBND xã về Công văn số 49/CV-UB của xã để yêu cầu trả lại cơ sở Mai Khôi của giáo xứ. Giáo xứ chờ đón tin lành, dù mong manh.

2- Cơn bão bạo quyền

• Nhưng chính hôm 24-10-2006, đáp lại lòng chờ mong hy vọng của Giáo xứ, bạo quyền cộng sản đã cho tay chân đến triệt hạ cách không

thương tiếc cơ sở Mai Khôi quý yêu. Bọn cướp ngày phá cửa, gỡ mái, tháo băng kèo mèn rui, dự tính sẽ san bằng bình địa tất cả. Đúng là một cảnh tàn phá ngang nhiên, coi thường lòng dân và công lý! Mọi người choáng váng, kinh hoàng, uất hận!

Giáo xứ đang định khẩn báo Toà Giám mục thì bỗng nhiên, như có linh tính, vào lúc 16g30 cùng ngày, Đức Giám mục Phụ tá Phanxicô Xavie Lê Văn Hồng đã đến hiện trường. Trước cảnh tang thương, vị Chủ chăn Công giáo liền mạnh mẽ yêu cầu những kẻ đang gỡ bỏ những thanh gỗ cuối cùng của mái trường phải ngừng tay. Với khuôn mặt vừa đau xót vừa cương quyết, ngài truyền lệnh giáo xứ phải bảo vệ, không cho cộng sản đập phá, vì cơ sở đang trong vòng tranh chấp. Riêng ngài sẽ liên hệ với cấp chính quyền tỉnh để sớm can thiệp giải quyết ôn hòa. Khi từ giã về lại Toà tổng giám mục, Đức Giám mục thốt lên: “Quá sức là bất công!”

Tôi đó, sau thánh lễ, linh mục quản xứ, hội đồng giáo xứ, đông đảo đại diện giáo dân họp bàn kế hoạch. Mọi người quyết tâm hành động.

Đã từ lâu, cộng đồng giáo dân này (750 người) sống nghề làm nông, làm vườn, giờ thêm nghề nuôi tôm xuất khẩu. Đa số họ nghèo nàn nhưng hiền hoà, chất phác, quan hệ tốt đẹp với bà con bên lương, nên xóm làng hoà hợp yên ổn. Chủ chăn của họ, Linh mục Đominicô Trương Văn Quy, chịu chức gần đây, đã đến nhận xứ từ ngày 09-12-2004. Trẻ trung, nhiệt tình, ngài năng thăm viếng gần gũi mọi nhà, hoà đồng lương giáo, sát cánh với anh em lao động ở hồ tôm. Có nhiều đêm cha đến thăm an ủi họ, vì nghề tôm lúc này dễ phá sản, chông chất nợ nần. Thế nhưng, trước hành vi bất công của bạo quyền cộng sản, mục tử cũng như đoàn chiên phải vùng lên tranh đấu đòi công bình, lẽ phải.

• Ngày 25-10-2006, từ sáng sớm, giáo dân đã tụ họp từng nhóm trong khuôn viên nhà thờ, nhà nữ tu, nhà giáo dân gần đó, bên lề quốc lộ... sẵn sàng ra tay ngăn cản. Các vị bô

lão chống gậy vừa cầu nguyện vừa cổ vũ. Một cụ già thều thào nhắc lại gốc tích trường Mai Khôi: “Năm 1937, chính tôi xúc cát làm móng trường. Tôi cũng là học sinh niên khoá đầu tiên. Trong xứ chỉ còn lại một người cùng lớp”.

Càng lúc giáo dân càng đông. Anh chị em giáo xứ Hà Úc, Hà Thanh và An Bằng lân cận cũng ào ào kéo đến, góp sức chung lòng. Một không khí nhộn nhịp, nôm nống nhưng trật tự, ôn hoà.

Đúng 8g, một tấm bảng đen viết chữ phấn trắng được dựng lên trong khuôn viên trường. Mọi người reo vui: “Rửa chớ! Rửa chớ!” (tiếng địa phương: Có thể chứ!). Ai đi đường cũng dừng xe xem kỹ.

- Ông nội tui từng học đây! Một người lương nói.

- Trường của nhà thờ, ai ở vùng này mà lại không biết!

- Nhà nước chán chi đất đai mà cứ cướp trường nhà thờ!? Còn phá nữa chớ!

- Mượn thì trả!

- Phải lấy lại cho được!

- Đem ra đây vài cái quan tài cho nhà nước biết !!!

- Mấy tay cán bộ phá hoại định giỡn mặt chớ! Họ không biết cự học sinh trường ni trước 75 là ông bộ trưởng Trần Xuân Giá, ông thứ trưởng Phan Đình và biết bao giáo sư, kỹ sư, bác sĩ đang phục vụ nước nhà!!

Vài tay cán bộ trườn xe tới xem, nhẩn mặt, hậm hực bỏ đi. Không nhân sao được, vì trên bảng ghi rõ ràng đậm nét: “YÊU CẦU CHÍNH QUYỀN TRẢ LẠI CƠ SỞ MAI KHÔI CỦA GIÁO XỨ CHÚNG TÔI”.

Có lẽ 31 năm qua, bạo quyền cộng sản chưa thấy những câu công khai như thế này bên quốc lộ, giữa thanh thiên bạch nhật. Thật là một cú sốc mạnh!

Hai ba công an tới chụp ảnh, đo bảng, đo chữ, đo lui đo tới cẩn thận !?!

- E họ chùi mắt!

- Thách họ chùi! Muốn chết à?

Mấy tay công an lặng lẽ rút lui. Họ không biết rằng còn một số biểu ngữ đấu tranh đã viết sẵn chưa được treo lên. Đợi xem tình hình đã...

Tại nhà xứ, linh mục quản xứ Đominicô Trương Văn Quy, linh mục chánh xứ Hà Úc Phaolô Nguyễn Luận, linh mục phó xứ Hà Úc Máttêô Mai Nguyên Vũ Thạch, linh mục quản xứ An Bằng Phêrô Nguyễn Hữu Giải (linh mục quản xứ Vinh Hoà bị đày, linh mục quản xứ Hà Thanh di Sài Gòn nên vắng mặt), hai nữ tu phục vụ Giáo xứ là Đỗ Thị Lan và Phạm Thị Hương (Đòng Con Đức Mẹ Vô Nhiễm), các vị Hội đồng giáo xứ, bô lão và đại diện các giới, tất cả họp bàn kế hoạch đối phó.

10g15, giáo dân đóng cọc xi-măng và rào lưới thép quanh trường Mai Khôi.

11g20, ông Lê Văn Hùng, chủ tịch xã, vào gặp linh mục quản xứ và hội đồng giáo xứ xin cất bảng yêu cầu. Không chấp nhận!

11g45, ông Lê Văn Hùng và ông Trương Trung Chính, hiệu trưởng trường cấp 1 Vinh Hưng vào gặp xin cất bảng và tháo hàng rào. Không chấp nhận! Lập trường giáo xứ là kiên quyết đòi xã cam kết ngưng đập phá và sớm giải quyết trao trả cơ sở giáo xứ. Mãi đến 13g, cuộc trao đổi vẫn không có kết quả.

14g30 (lúc này các linh mục bạn đã ra về), công an tỉnh, công an huyện, chủ tịch UBND xã, chủ tịch UBMT xã, cán bộ sở giáo dục, cán bộ phòng giáo dục, hiệu trưởng và các thầy cô giáo trường cấp 1 bên cạnh ùa nhau kéo đến gặp nhà xứ, trong tư thế muốn áp đảo tinh thần.... Đòn cổ điển trong thế liên minh nham hiểm “đảng - chính quyền - công an - mặt trận” của cộng sản! Giáo dân cũng vội vàng kéo đến rất đông, đông hơn, bao quanh cha xứ, sẵn sàng đối phó đương đầu. Bầu khí căng thẳng!

Kết quả cuộc họp bàn:

1) Chính quyền xã cam kết ngưng triệt hạ ngôi trường; Phòng Giáo dục cam kết sớm giải quyết cơ sở Mai Khôi.

2) Giáo xứ cam kết cất “bảng yêu cầu” nhưng vẫn duy trì hàng rào lưới thép!

17g30, mọi người ra về. Giáo xứ lại tiếp tục hy vọng !?!

• Thế nhưng, ngày 26-10-2006, nhiều cán bộ cộng sản đi “thăm” một số gia đình công giáo Phường Tây, với mục đích khủng bố tinh thần, buông nhiều lời hăm dọa hoặc dụ dỗ.

• Ngày 27-10-2006: giáo xứ gửi Văn thư “Xin nhận lại cơ sở Mai Khôi giáo xứ Phường Tây” tới Phòng giáo dục huyện Phú Lộc và UBND xã Vinh Hưng.

Sau thánh lễ tối, linh mục quản xứ chủ tọa cuộc họp nhận định tình hình và quyết định kế hoạch mới. Ngoài các nữ tu, hội đồng giáo xứ, các giới, các hội đoàn, còn có linh mục Phêrô Nguyễn Hữu Giải tham dự. Với bề dày đấu tranh đáng nể (tích lũy từ thời cộng sản cướp Tiểu chủng viện Hoan Thiện mà cha làm giám đốc, tháng 12-1979, cho đến cuộc chiến đấu hôm nay trong nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền), cha Giải truyền thụ kinh nghiệm cho toàn thể giáo xứ như sau:

1- Trước tiên cần xác định: Giáo xứ chúng ta đấu tranh có chính nghĩa (bảo vệ công bằng, lẽ phải và quyền lợi của Giáo hội). Đức Giám mục Phụ tá cũng vừa nhắc lại như thế. Nên ai nấy phải xác tín điều này.

2- Năm vững mưu đồ của cộng sản, vốn luôn luôn gian trá thâm hiểm. Mưu đồ đó thường có ba điểm: a- gây chia rẽ giữa toàn bộ giáo xứ (khen người này, chê kẻ nọ để ly gián); b- dụ dỗ lừa phỉnh (“chính quyền đập trường cũ để xây lại trường mới cho con em giáo xứ học hành”, “nhà nước luôn vì dân, thương dân”, “cơ sở nhỏ bé, có đáng là gì để đòi lại”!!!); c- hăm he đe dọa (ai chống lại nhà nước, cán bộ... sẽ bị khó dễ giấy tờ, vốn vay, con cái bị đuổi học, cha mẹ có thể đi tù...).

3- Giữ vững lập trường chung, luôn nói cùng một giọng: chúng tôi cương quyết đòi lại cơ sở của giáo xứ! Không tranh cãi với cán bộ cộng sản, chỉ mất thời giờ, dễ dàng sa bẫy (CS sẽ ghi âm những lời nói hớ để làm bằng chứng tấn công và buộc tội giáo dân, giáo xứ).

4- Kế hoạch trước mắt:

- Chia thành nhiều nhóm canh gác 24/24g quanh cơ sở.

- Khi hữu sự, báo động ngay (bằng rung chuông nhà thờ, đánh phèng la, gọi điện thoại...) cho giáo xứ, cho các giáo xứ bạn, cho toà giám mục.

- Phân công tác, nhiệm vụ mỗi nhóm, mỗi người thật rõ rệt: khi đến hiện trường ngăn chặn bọn cướp thì ai đứng đầu, làm gì, tránh cảnh lộn xộn. Sẵn sàng trương lên các biểu ngữ phản đối.

- Chia thành nhóm cầu nguyện mỗi ngày cho đến lúc thành công, lấy lại được cơ sở Mai Khôi.

3- Nhận định

1- Bạo quyền cộng sản luôn tìm mọi cách hạn chế ảnh hưởng và sinh hoạt của công giáo (và của mọi tôn giáo), cố xoá sạch các dấu tích gợi lại những tâm tình tốt đẹp và lòng biết ơn trong lòng nhân dân đối với Công giáo (và đối với các tôn giáo).

2- Bạo quyền cộng sản có “tạo điều kiện” gì cho đạo cũng vì chẳng đáng dừng, hoặc theo chiến thuật, hoặc có lợi cho họ. Thành ra câu nói “Cảm ơn chính quyền các cấp đã tạo điều kiện cho chúng tôi...” thật vô duyên, sáo ngữ! Đời nào CS có thiện chí mà cảm ơn nó !!!

3- Bạo quyền cộng sản luôn liên minh, cấu kết với nhau để hành động: chính quyền (ra tay ăn cướp, không cho làm giấy tờ) + mặt trận tổ quốc (hội nông dân, hội giáo chức, hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên CS... ri tai dụ dỗ lừa gạt) + công an (đe dọa, hành hung).

4- Phải can đảm và công khai giành lại các quyền của người dân, của tôn giáo. Phải treo biểu ngữ nói lên rõ ràng mục tiêu tranh đấu của mình. Phải thông báo cho mọi người mọi nơi bằng các phương tiện thông tin hiện đại.

5- Tinh thần liên đới dân thân phục vụ cũng như việc góp phần xây dựng một xã hội công bằng (Thư Mục vụ 2006 của Hội đồng Giám mục Việt Nam) cần được thực hiện cụ thể (qua biến cố Phường Tây chẳng hạn): chủ chặn giáo phận, linh mục liên giáo xứ, giáo dân các xứ bạn, linh mục quản xứ, nữ tu, giáo dân sở tại... tất cả làm thành một khối đồng tâm sống chết.

6- Sống với bạo quyền cộng sản cần luôn tỉnh thức “đón bão” với những lập trường rõ ràng, mạnh mẽ, theo các nguyên tắc dân chủ, nhân quyền. Bảo vệ một tài sản nhỏ của tập thể cũng là bảo vệ một nguyên tắc lớn: công bằng, lẽ phải.

7- Đã đến lúc liên minh đấu tranh trực diện với bạo quyền cộng sản để xây dựng tự do dân chủ cho dân tộc Việt Nam.

Nhóm Phóng viên tường trình từ Huế

Tin tức tiếp trang 14 Ủy ban Nhân quyền VN tự tuyên bố thành lập

Hôm 10-11-2006, Ủy ban Nhân quyền VN đã tự tuyên bố thành lập. Sáng lập viên là Kỹ sư Bạch Ngọc Dương và Luật sư Nguyễn Văn Đài. Các uỷ viên gồm có ông Bùi Minh Thanh, bà Trần Khải Thanh Thủy, ông Dương Văn Dương và ông Nguyễn Phương Anh. UB đã đưa ra một Bản Công bố (dự thảo), nói rõ UBNQVN được thành lập nhằm bảo vệ những nhân quyền được ghi trên bản Tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế của LHQ cũng như trên các văn bản công pháp quốc tế khác. UB là một tổ chức phi chính phủ, hoạt động độc lập, phi đảng phái và phi lợi nhuận. UB làm việc dựa trên tinh thần công bằng, trung lẽ phải và sự thật. Nhiệm vụ của UB là bảo vệ, cổ vũ và là thành tiền nhân quyền, cụ thể là giáo dục và quảng bá nhân quyền cho mọi tầng lớp dân chúng; theo dõi tình trạng nhân quyền của VN, gửi báo cáo nhân quyền cho chính phủ VN, các cơ quan hữu quan của VN, khuyến cáo về các vụ vi phạm nhân quyền; lên tiếng bênh vực cho công dân VN và người nước ngoài đang sinh sống và làm việc trên lãnh thổ VN khi các nhân quyền của họ bị xâm phạm; hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ nhân quyền.

Trước đó, hôm 1-11-2006, công an đã triệu tập KS Bạch Ngọc Dương và LS Nguyễn Văn Đài để thẩm vấn hầu tìm cách ngăn chặn vụ việc. Công an nói rằng ở VN, bất kỳ ai muốn thành lập một tổ chức mà không xin phép nhà nước và không được nhà nước cho phép thì vi phạm pháp luật. LS Đài trả lời: Điều 69 Hiến pháp cho phép công dân tự do thành lập hội, đồng thời không có điều luật nào cấm công dân thành lập UBNQ. Việc thành lập UBNQ là một việc làm cần thiết để bảo vệ các quyền cơ bản của người dân VN. UB vừa công bố một Bản báo cáo về tình hình nhân quyền tại VN tháng 10-2006 với rất nhiều chi tiết cụ thể và xác thực.

HỘI NHẬP và CHUYỂN ĐỔI

Trần Đức Tường

(VNN 19-10-2006)

Đảng CSVN đang ráo riết nỗ lực chuẩn bị cho việc gia nhập WTO, hội nhập nền kinh tế thế giới. Nhưng cần phải nói rõ "Ai gia nhập ?" Đảng thông qua chế độ CSVN ? Hay quốc gia, dân tộc Việt Nam ? Nền kinh tế thế giới ngày nay là một nền kinh tế phi cộng sản. Một chế độ cộng sản không thể có một nền kinh tế phi cộng sản. Muốn hội nhập nền kinh tế thế giới phi cộng sản, phải có sự chuyển đổi chính trị từ cộng sản sang phi cộng sản. Liệu đảng CSVN có sẵn sàng và thực tâm chuyển đổi để hội nhập nhằm thăng tiến Việt Nam ?

Từ hơn chục năm nay, tức là ngay từ Đại Hội Đảng lần thứ VII, CSVN đã nhìn ra nhu cầu hội nhập với nền kinh tế quốc tế hầu dùng kinh tế để củng cố địa vị độc tài độc đảng thống trị đất nước Việt Nam. Trong Báo Cáo Chính Trị của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng khóa VII tại Đại Hội lần thứ VIII, phần "Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 1996-2000" nhóm chữ "hội nhập" đã xuất hiện 4 lần. Tại Đại Hội IX, cũng trong phần nói về "Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005", không những hai chữ hội nhập đã được nhắc lại 8 lần, mà văn bản còn biểu lộ rõ ràng ý chí phấn đấu để tiến tới hội nhập vào nền kinh tế quốc tế. Từ đó và nhất là từ Đại Hội X, với bản báo cáo chính trị dài lê thê, quyết tâm của CSVN đã được thể hiện qua 17 lần nhắc đến hai chữ hội nhập.

Tại Sao CSVN Muốn Hội Nhập Nền Kinh Tế Quốc Tế ?

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến sự phá sản của chủ nghĩa cộng sản trên thế giới vào cuối thế kỷ 20. Nhưng phải khẳng định rằng kinh tế đã là yếu tố quyết định khiến Liên Xô phải đưa ra chính sách perestroika và glasnost dẫn đến sự sụp đổ của chế độ. Thật là trớ trêu vì chủ nghĩa Mác và người mang chủ nghĩa này áp dụng vào Liên Xô là Lênin đã dựa trên kinh tế để xây dựng giai cấp, để huy động dân nghèo theo họ chống

bất công, chống bóc lột... Thì cuối cùng cũng là những vấn đề kinh tế đã khiến cho nhân dân vùng lên đập tan mô thức xây dựng xã hội theo chủ nghĩa cộng sản. Không phải chỉ vào thời điểm cuối thập niên 80 của thế kỷ trước, những người lãnh đạo cộng sản Liên Xô hay Trung Quốc mới thấy được sự bế tắc của nền kinh tế XHCN. Họ đã thấy ngay từ sau Thế Chiến thứ Hai khi Hoa Kỳ đã đưa ra kế hoạch Marshall để giúp các nước Âu Châu tái thiết sau chiến tranh. Lúc đó nước Mỹ cũng bị thiệt hại to lớn trong cuộc chiến chống Đức Quốc Xã và Phát Xít Nhật trên cả hai chiến trường Âu Châu và Thái Bình Dương. Staline và các tay cộng sản gộc ở điện Cẩm Linh đều hoảng sợ, không phải vì Hoa Kỳ đã có bom nguyên tử, mà vì khả năng của nền kinh tế tư bản Hoa Kỳ vượt trội hẳn nền kinh tế XHCN. Biết vậy, nhưng vì say sưa quyền lực, họ đã tìm cách be bờ, bung bít, xây dựng một thế giới cộng sản riêng biệt với nền kinh tế XHCN riêng biệt, không giao tiếp với các nước trong thế giới tự do. Họ hy vọng đóng chặt cửa, và sau bức màn sắt, họ có thể mò mẫm dần giải tư tưởng điên khùng của Mác-Engghen hay khám phá ra được một mô thức, một phương pháp vận hành mới cho nền kinh tế không có tương lai của chủ nghĩa cộng sản.

Sau khi tung ra chính sách perestroika và glasnost, Liên Xô đã tuyên bố thẳng thừng với các nước cộng sản chur hầu là từ nay Liên Xô không còn khả năng chi viện cho các nước này như trong chiến tranh giải phóng nữa, và khuyến các nước này nên tự lo liệu. Một sớm, một chiều CSVN chết cha vì Liên Xô sụp đổ, mất mẹ vì đánh nhau với Trung Quốc, bơ vơ với một nền kinh tế lụn bại bên bờ vực thẳm vì chủ nghĩa xã hội. Họ đã tuân theo những lời khuyên bảo cuối cùng của quan thầy Gorbachev: Vứt bỏ nền kinh tế do các tổ sư cộng sản Karl Marx và Engghen chủ trương để chạy theo kinh tế thị trường của chủ nghĩa tư bản. Thực sự lúc đó,

những tay lãnh đạo CSVN cũng chia ra làm hai ba phe cánh. Những người bảo thủ thì cho rằng mô thức XHCN là "chệch hướng", là phản bội lý tưởng vô sản cách mạng. Họ sẵn sàng để dân chết đói như đã từng làm khi xua hàng triệu thanh niên miền Bắc vào lò lửa chiến tranh dưới chiêu bài "giải phóng Miền Nam". Cũng có những người nghĩ rằng, mất Liên Xô thì phải quay đầu về quy hàng Trung Quốc. Và cũng có người nhất quyết bỏ hẳn nền kinh tế XHCN đi theo tư bản. Tình hình cấp bách. Các nước cộng sản Đông Âu lần lượt sụp đổ. CSVN không có thời gian để đòi co lẩn nhau trên thượng tầng chớp bu của đảng. Cuối cùng thì họ đã phải nhờ tới những ý kiến của một cựu thành viên của Việt Nam Cộng Hòa để tung ra chính sách "Đổi Mới", từ bỏ con đường kinh tế bao cấp, kinh tế tập trung kiểu Mác Lênin để đi theo kinh tế thị trường. Để dễ bề ăn nói với đảng viên và nhân dân, họ đã kèm theo cái đuôi XHCN cho cụm từ kinh tế thị trường.

Theo lẽ tự nhiên thì một nền kinh tế lụn bại vì dựng theo chủ thuyết Mác Lênin, được quản lý bởi một tập đoàn không có khả năng và trình độ chỉ có thể đi đến sụp đổ. Sở dĩ nó không những không sụp đổ mà còn ngóc đầu lên được, không phải vì tài lãnh đạo của đảng CSVN như họ thường huênh hoang khoe thành tích "20 năm đổi mới", mà do chính nhân dân lao động, nhất là nông dân nhờ thoát cảnh ngăn sông cấm chợ, mà đã đưa nền kinh tế đi lên. Tuy nhiên nền kinh tế hồi sinh chỉ giúp cho người dân bớt đói, bớt khổ. Nó không có tầm vóc đưa đất nước phát triển.

Dù trước đây chủ trương đóng cửa, tự cô lập với thế giới bên ngoài, trước tình hình kinh tế của đất nước sau khi cộng sản thế giới sụp đổ, nhu cầu cấp bách là phải làm thế nào nâng cao đời sống của người dân, đẩy mạnh nền kinh tế nông nghiệp cổ hữu, đặt nền tảng cho đà phát triển kinh tế sau này. Lịch sử nhân loại đã chứng minh, nhiều triều đại đã bị sụp đổ chỉ vì người dân quá đói khổ, nền kinh tế lụn bại. Hơn ai hết CSVN biết rõ điều này vì họ đã lợi dụng sự đói khổ của dân chúng để đẩy lên phong trào cách mạng vô sản. Chính vì thế mà họ đã ưu tiên cải đổi kinh tế để tránh bị lật đổ, để củng cố ngôi vị thống trị độc tài trên đất nước Việt Nam: Từ những nước trong vùng đến tất cả các nước khác. Nền ngoại thương và trao đổi hàng hóa quốc tế trong thời cộng sản cực thịnh là điều không có. CSVN phải bước vào lãnh vực mới lạ này. Nhờ sự hỗ trợ của

một vài nước Âu Châu trước đây vẫn thân thiện với CSVN, Hà Nội đã bắt đầu mở cửa. Việc gia nhập các tổ chức liên quốc gia như ASEAN, APEC trong vùng và nhất là sự bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ đã mở ra cho Hà Nội một cơ hội bằng vàng.

Thực ra, việc CSVN mở cửa, gia nhập các tổ chức quốc tế không những chỉ có hậu quả về kinh tế, nhưng cũng kéo theo những hệ quả về chính trị. CSVN đã sử dụng ngay những điều này để chứng minh với đảng viên và với nhân dân Việt Nam là họ đã được các cường quốc và các quốc gia khác công nhận họ là đối tác duy nhất của Việt Nam. Họ đã một mặt nhờ kinh tế ổn định được ngôi vị của họ đối với dân chúng trong nước. Họ lại nhờ kinh tế đối ngoại để chứng minh với quốc tế rằng họ được nhân dân ủng hộ và chế độ XHCN của họ có tương lai lâu dài, ổn định cho việc giao thương quốc tế.

Hành Trình Hội Nhập

Đề phá vỡ cái thế tự cô lập và bị thế giới cô lập vì quá trình hiếu chiến xâm lăng và vì bản chất chế độ cộng sản của chế độ CSVN, CSVN đã có nhiều nỗ lực để nhích lại gần với những quốc gia mà trước đây họ coi là thù địch và không ngớt thóa mạ là tay sai đế quốc v.v... Các quốc gia trong vùng cũng tỏ vẻ dè dặt và không thân thiện với CSVN. Trước nhu cầu chủ quan cần hội nhập và áp lực quốc tế, CSVN đã phải bắt đầu nhượng bộ bằng cách rút quân đội chiếm đóng ra khỏi Campuchia. Sự chiếm đóng Campuchia của quân đội CSVN trong 10 năm (1979-1989), tuy rằng với lý do "giải phóng" Campuchia khỏi nạn diệt chủng, nhưng đã khiến cho toàn thế giới lên án và có những biện pháp trừng trị, ít là trên mặt ngoại giao và kinh tế. Thế giới đã đánh giá cuộc rút quân đội CSVN này là một thiện chí của Hà Nội.

Sau khi đã tỏ thiện chí trong việc rút quân đội ra khỏi xứ Chùa Tháp, Hà Nội đã tích cực vận động quốc tế để xin viện trợ và chiêu dụ đầu tư. Nhưng thái độ của nhiều nước trên thế giới kể cả các nước trong vùng Đông Nam Á là vẫn chờ đợi Hoa Kỳ.

Ngày 3-2-1994 Hoa Kỳ đã tuyên bố chính thức bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam. Lệnh này được ban hành từ năm 1964 đối với Bắc Việt cộng sản và đã được tiếp tục áp dụng trên cả nước kể từ ngày 30-04-1975. Hoa Kỳ cũng tuyên bố là trong vòng 1 năm sau đó, tức năm 1995, Hoa Kỳ và Hà Nội sẽ thiết lập quan hệ ngoại giao. Từ đó Hà Nội đã tỏ ra rất tích cực trong việc tổ chức các Hội Nghị

quốc tế như Hội Nghị Thượng Đỉnh ASEAN, Hội Nghị Thượng Đỉnh Pháp Thoại (francophonie), Thượng đỉnh ASEM và sắp tới đây Thượng đỉnh APEC...

Chính nhờ bước đầu của Mỹ mà năm 1995, Hà Nội mới được gia nhập khối ASEAN và năm 1998 vào khối APEC. Cũng trong năm 1995, Hà Nội đã ký kết hiệp định thương mại và hợp tác với Liên minh Châu Âu. Hiệp định này có hiệu lực từ năm 2001. Vào năm 2000, CSVN đã ký kết với Hoa Kỳ Hiệp Ước Thương Mại. Hiệp ước này được coi như là một bước dẫn tới việc Hà Nội gia nhập Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới (WTO).

Tuy chế độ CSVN đã đạt được một số kết quả trong nỗ lực vận động hội nhập, nhưng tiến trình hội nhập còn rất nhiều khó khăn. Riêng chuyện bang giao với Mỹ, vẫn còn những vướng mắc mà không dễ gì Hà Nội có thể gỡ bỏ được. Trong quan hệ giao thương giữa 2 nước, Hà Nội vẫn chưa được hưởng quy chế "quan hệ bình thường vĩnh viễn" (PNTR) và vẫn bị đạo luật Jackson-Vannik hạn chế. Hiện CSVN đang nỗ lực vận động chính giới Hoa Kỳ gỡ bỏ rào cản này. Nhưng ngay trong Quốc Hội lưỡng viện Hoa Kỳ, cũng có nhiều người chống lại và đòi hỏi chế độ độc tài cộng sản Việt Nam phải có những dấu hiệu cụ thể tôn trọng nhân quyền, dân quyền và tự do, dân chủ. Nếu Hà Nội vận động không thành công thì cho dù CSVN có được gia nhập WTO, tư cách thành viên của họ vẫn còn bị hạn chế trên một thị trường to lớn cả về vốn liếng đầu tư lẫn khả năng tiêu thụ hàng hóa.

Tin tức mới nhận được thì sau 10 năm điều đình thương thuyết rất căng thẳng với các thành viên WTO, ngày 14-10-2006 vừa qua, Ngô Quang Xuân Trường, đại sứ trường phái đoàn đại diện CSVN tại LHQ đã loan báo cho các phóng viên biết rằng "Việt Nam sẽ được kết nạp vào Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO) vào thương tuần tháng 11 tới". Chủ tịch Ban công tác về việc Việt Nam gia nhập WTO, ông Eirik Glenne tuyên bố tại Genève, Thụy Sĩ rằng: "Ngày 26-10 tới sẽ diễn ra phiên họp chính thức để tuyên bố hoàn toàn kết thúc quá trình đàm phán đa phương, đồng thời quyết định đầu tháng 11 sẽ chính thức kết nạp Việt Nam vào WTO". Nếu không có gì thay đổi thì Hà Nội sẽ được vào WTO trước khi Hội Nghị Thượng Đỉnh APEC khai mạc tại Hà Nội.

Gia Nhập WTO Rời Sao ?

Từ 10 năm nay, người ta đã nói rất nhiều về việc Việt Nam gia nhập

WTO. Ở trong nước, đương nhiên là bộ máy lý luận và tuyên truyền đã hét lời nói về những thuận lợi lý tưởng khi được vào WTO Lãnh đạo Đảng và Nhà Nước thì khỏi nói, họ rất kỳ vọng vào WTO như cái phao, như lá bùa để giúp họ ổn định vị thế lãnh đạo lâu dài hơn nữa trên đất nước Việt Nam. Cũng có những nhà nghiên cứu khoa học bàn về cái lợi cũng như cái hại khi Việt Nam vào WTO Nói chung thì "Cơ hội và thách thức" lẫn lộn.

Cơ hội thì khi gia nhập WTO, Việt Nam sẽ bình đẳng với các quốc gia đối tác khác về quyền lợi cũng như nghĩa vụ. Tư bản đặt lợi nhuận lên đầu. Trong khuôn khổ "toàn cầu hóa", nơi nào không có lợi thì họ bỏ để tới đâu tư ở chỗ có lợi hơn, nơi nào làm ăn được hệ thống luật pháp bảo đảm an toàn thì họ tới đâu tư, dù có ít lợi nhuận hơn chút ít. Không phải cứ là thành viên của WTO là đương nhiên có quyền bắt các thành viên khác của tổ chức phải có bổn phận đến đâu tư buôn bán. Nhưng dù sao chẳng nữa thì hai thuận lợi lớn về kinh tế đối với Việt Nam là sẽ thu hút được thêm vốn đầu tư và như thế sẽ đẩy mạnh chỉ số tăng trưởng của nền kinh tế quốc gia lên với những hệ quả của nó.

Về thử thách, thì nôm na mà nói, gia nhập WTO cũng như là mua vé vào chợ để có quyền mua bán hàng hóa. Mua thì nếu chọn được hàng tốt, hàng đẹp, đáp đúng nhu cầu của mình, giá hạ là mua. Bán thì phải có hàng hóa tốt hơn, đẹp hơn, bền hơn, đáp đúng nhu cầu của khách hàng và giá rẻ hơn bạn hàng khác, mới bán được. Mới nghe tưởng là đơn giản lắm. Nhưng, không giống kinh tế gia đình của bà nội trợ, kinh tế quốc gia phức tạp vô cùng:

Trước hết là vấn đề luật pháp. Phải tạo một môi trường, một khung cảnh sinh hoạt, làm ăn, buôn bán được bảo vệ bởi luật pháp. Trong thời gian gần đây, Quốc Hội đã tích cực làm ra trên 100 luật và pháp lệnh mới để thỏa mãn những yêu cầu của hồ sơ xin gia nhập WTO Vấn đề không phải là có văn bản luật pháp. Vấn đề là phải áp dụng và thượng tôn luật pháp bởi mọi thành phần quần chúng nhân dân cũng như cán bộ và người nước ngoài tới Việt Nam đầu tư. Với số luật pháp và pháp lệnh hay những văn bản dưới luật như hiện nay, coi như đã đầy đủ cho hồ sơ WTO Nhưng hiện nay còn hiện tượng làm sai luật, làm trái luật; hiện tượng có nhiều quan chức Đảng và Nhà Nước coi thường luật pháp...; thậm chí có nhiều văn thư, văn bản chính thức của chính quyền đi ngược lại tinh thần luật pháp. Làm thế nào để

bắt mọi người tuân thủ luật pháp, nhất là cán bộ, đảng viên, quan chức Đảng và Nhà Nước là một vấn đề, thiết nghĩ không dễ dàng trong chế độ cộng sản hiện nay. Bằng chứng là từ gần 20 năm nay, đã có biết bao nhiêu luật, nghị định, nghị quyết... phòng chống tham nhũng mà tham nhũng ngày càng phát triển và tăng trưởng nhanh gấp bội tỷ số tăng trưởng GDP của Việt Nam.

Thách thức lớn thứ hai là phải có đầy đủ nhân sự quản lý thị trường. Đây phải là những con người thực sự bằng xương bằng thịt, có thực tài, có trình độ thực tiễn chứ không phải là bằng cấp gian lận, thi hộ, thi kèm... của một số quan chức CSVN đang giữ những vai trò quản lý, chỉ huy các cơ sở kinh tế quốc gia. Các lãnh vực cần chuyên viên có tài là ngân hàng, cạnh tranh, tiêu chuẩn, dịch vụ... Không phải một ông quan cán bộ dù là tuổi đảng và thành tích đến đâu có quyền bắt khả xâm phạm để quyết định. Mà cần những chuyên viên có khả năng, được đào tạo chính quy, làm việc trong các cơ quan nghiêm chỉnh, đáng tin cậy để điều khiển guồng máy kinh tế quốc gia. Thách thức về nhân sự này có liên quan đến tư thế lãnh đạo của đảng CSVN. Không phải chuyện gì đảng viên cộng sản cũng biết hết. Có những lãnh vực, những sự việc đảng viên dốt thì phải chấp nhận thách thức đứng sang một bên để những người có thực tài đảm nhận chức vụ lãnh đạo.

Thách thức thứ ba là tuy đảng CSVN đã "đổi mới", chuyển nền kinh tế theo hướng thị trường, nhưng trì lực vẫn còn tồn tại và kéo dài trong 20 năm qua, không dứt khoát bỏ được những rác rến của chủ nghĩa xã hội thời bao cấp. Thực ra điều này cũng đã từng được lãnh đạo và các cơ quan tư tưởng lý luận của Đảng nắm bắt và viết ra như sau: "Tư duy của Đảng trên một số lĩnh vực chậm đổi mới. Một số vấn đề ở tầm quan trọng, chủ trương lớn chưa được làm rõ nên chưa đạt được sự thống nhất cao về nhận thức và thiếu dứt khoát trong hoạch định chính sách, chỉ đạo điều hành, như các vấn đề: sở hữu và thành phần kinh tế; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế; đổi mới chính sách, cơ chế quản lý giáo dục, y tế, văn hóa; đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động của hệ thống chính trị...".

Thách thức thứ tư xuất phát từ câu nói dân gian: "Ở trong chân mới biết chân có rạn". Từ trước đến nay phần lớn người nước ngoài tới nước

ta đều là du khách, tới chơi ít ngày rồi đi. Một số nhà đầu tư mà đa phần là người gốc Á Châu khi tới làm ăn ở nước ta đã biết cái chân Việt Nam có rạn, rất nhiều loại rạn. Họ đã chấp nhận cho rạn hút máu họ và làm lơ cho họ hút lại máu huyết của nhân dân lao động ta. Những cảm ph?n của anh chị em công nhân đã được thế giới biết đến khi họ bị bạc đãi, bóc lột, chà đạp nhân phẩm, nhân quyền trong những xí nghiệp không đủ điều kiện vệ sinh tối thiểu, không có bảo hiểm an toàn lao động. Nguyên nhân của thảm họa này là tham nhũng. Những đối tác kinh tế sẽ tới làm ăn tại Việt Nam trong khuôn khổ WTO đều là các "nhà" tư bản. Với bản chất tư bản, họ coi trọng lợi nhuận và quên đi những giá trị khác. Họ sẽ thấy những con rạn kền, rạn cang và họ sẽ cho những con rạn đó ăn để họ có thể bóc lột một cách càn tàu, ráo máng sức lao động của công nhân Việt Nam. Lợi dụng và sử dụng tham nhũng trong chính quyền sẽ giúp tư bản nước ngoài biến Việt Nam thành một thuộc địa kinh tế của họ, biến công nhân Việt Nam thành nô lệ kinh tế cho họ.

Vấn đề cũng không đơn giản một chiều mà nó liên xuyên với nhau. Giới đầu tư nước ngoài đòi hỏi luật pháp bảo vệ họ để không ai có thể đụng đến quyền lợi của họ. Quốc Hội và Nhà Nước Việt Nam đã thỏa mãn yêu cầu của họ và sắp được kết nạp vào WTO Nhưng, chưa thấy một đạo luật nào do cái Quốc Hội hay cái Nhà Nước hiện nay làm ra để bảo vệ công dân Việt Nam, người lao động Việt Nam chống lại sự bóc lột, sự nô lệ hóa, sự chà đạp nhân quyền của con người Việt Nam. Vậy, đảng và Nhà Nước Việt Nam phải chấp nhận thách thức làm ra một đạo luật nhân quyền, công nhận và tôn trọng mọi nhân quyền, dân quyền của con người Việt Nam.

Thách thức sau cùng mới là sự cạnh tranh. Đây là cạnh tranh lương thiện. Đây cũng là thành thật trong buôn bán... Thiết tưởng đây là điều khó khăn nhất vì chế độ này đã được xây dựng trong dối trá và cướp đoạt. Trung Quốc trong bao nhiêu năm cũng khoan tay, bó gối nhìn đồ giả, đồ dỏm tràn lan thị trường.

Hội Nhập Hay Vào WTO ?

Quả thật vào WTO và Hội Nhập mang hai ý nghĩa khác nhau. Gia nhập WTO là đi vào một sân chơi, đi vào một thị trường rộng lớn là thị trường thế giới để làm ăn buôn bán. Do đó, nếu WTO là một sân chơi thì việc gia nhập WTO là công việc liên quan trực tiếp đến các cầu thủ, các

biểu diễn viên; nếu WTO là một thị trường thế giới, thì việc gia nhập WTO là công việc có liên quan trực tiếp đến Nhà Nước, đến Bộ kinh tế, đến những thương gia. Người dân chỉ là khán giả hay có chăng cũng chỉ nhận những hậu quả gián tiếp.

Theo những đánh giá chủ quan của tập đoàn lãnh đạo CSVN hay khách quan của các chuyên gia thế giới, gia nhập WTO sẽ giúp Việt Nam tăng trưởng mạnh hơn. Tỷ số tăng trưởng GDP năm nay trên 8%. Sau khi vào WTO, con số này có vượt 10% hay không, chưa ai trả lời được. Nhưng vấn đề là nếu nền kinh tế Việt Nam phát triển thì phần lợi đến từ sự phát triển đó được phân chia cho dân chúng như thế nào ? Trong thời gian chuẩn bị vào WTO, dân chúng, nhất là nông dân đã bị cướp nhà, cướp đất để "giải phóng mặt bằng" phục vụ kinh tế mà phải màn trời chiếu đất, làm giàu cho bọn cán bộ, quan chức cộng sản thối nát. Nay mai được sự chống lưng của tư bản quốc tế, bọn này sẽ còn bóc lột dân nghèo đến mức nào nữa để trở thành những quân hầu đầy tớ cho tư bản, đầy túi tiền bạc mà mất hết lương tâm ? Hồ phân biệt giàu nghèo sẽ ngày càng sâu, càng rộng.

Nhân dân ta không bao giờ muốn tự cô lập với thế giới. Không gia đình Việt Nam nào không có người thân xa gần sinh sống ở các nước trên thế giới. Ước vọng của dân tộc ta là được mở ra với thế giới, được hội nhập vào cộng đồng thế giới, chứ không chỉ là hội nhập vào nền kinh tế quốc tế. Hội nhập không chỉ hạn chế trên lãnh vực kinh tế mà còn trên mọi lãnh vực như văn hóa, nghệ thuật, tri thức, kỹ thuật v.v... Hội nhập như vậy con người Việt Nam mới cảm thấy gần gũi với con người trên khắp hành tinh Trái Đất này. Trong hội nhập toàn diện không có cạnh tranh như hội nhập kinh tế. Trong hội nhập này cũng không có bóc lột mà chỉ có chia sẻ. Không có lừa lọc mà chỉ có chân tình. Đó là sự hội nhập của những con người Việt Nam tự do, có đầy đủ nhân quyền, dân quyền với cộng đồng những con người tự do khác trên thế giới.

Hiện nay chính quyền CSVN đang chủ trương một cuộc hội nhập cho bản thân họ chứ không đưa cả dân tộc Việt Nam hội nhập cộng đồng nhân loại.

Kết Luận

Quy luật cho thấy chính trị và kinh tế có quan hệ mật thiết với nhau. Hầu hết các quốc gia trên thế giới hiện nay đều có một chế độ phi cộng sản và một nền kinh tế phi cộng sản nếu

không muốn nói là kinh tế tư bản. Cũng trên cơ sở lý luận này, có thể nói, một chế độ cộng sản không thể nào có một nền kinh tế phi cộng sản hay tư bản. Như vậy, nền kinh tế thị trường theo hướng XHCN là một nền kinh tế thị trường giả tạo vì nó được điều khiển bởi một bộ máy chính trị cộng sản độc tài.

Việt Nam sắp được trở thành thành viên thứ 150 của WTO vào đầu tháng 11-2006 này. Hẳn nhiên là tập đoàn CSVN rất vui mừng vì đã đạt tới kết quả sau 10 năm thương thảo gay go. Họ thành công như những tuyến thủ bước vào sân chơi mới. Đối với nhân dân ta, đây là điều mừng hay lo thì phải cần thời gian dài mới trả lời được. Chỉ biết trong lúc thương thảo, CSVN cần chinh phục cảm tình của thế giới nên đã không áp dụng những biện pháp đàn áp mạnh mẽ đối với các tôn giáo, các nhà đấu tranh dân chủ trong nước. Không biết sau khi đạt được mục đích gia nhập WTO, thái độ của họ sẽ như thế nào?

Dựa theo những kinh nghiệm thấy được trên thế giới, CSVN nên biết rằng: không phải vào WTO là muốn làm gì thì làm đối với dân chúng, không ai dám đụng tới. WTO chỉ là tổ chức buôn bán thế giới. Lãnh vực chính trị, ngoại giao không bị tổ chức chi phối ảnh hưởng. Nhân dân ta phải vận dụng được biến cố Việt Nam vào WTO để đứng lên đòi nhân quyền, dân quyền và tự do dân chủ cho chính mình. Thiết tưởng, Đảng và Nhà Nước đã chấp nhận chuyển đổi nền kinh tế XHCN sang hướng thị trường, chấp nhận cải tổ luật pháp, chấp nhận xóa đi tàn tích cách thức làm ăn theo kiểu cộng sản bằng cách cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà Nước để hội nhập thì sao không chuyển đổi cả hệ thống chính trị sang một thể chế dân chủ để người dân được tự do hạnh phúc?

Đồng bào quốc nội lưu ý :
Bị khám người, phòng, nhà và bị tịch thu, niêm phong đồ đạc, thì phải đòi cho được lệnh chính thức bằng văn bản. Giữ lệnh đó để khiếu nại về sau. Khám nhà khám phòng thì phía nạn nhân phải có đủ số nhân chứng ngang bằng với số cán bộ cùng vào phòng nhà. Buộc cán bộ viết biên bản đầy đủ, dù kéo dài bao lâu cũng phải làm. Tố cáo trước quốc tế.

Một Công Đoàn Độc lập Việt Nam đã tuyên bố thành lập tại Hà Nội vào Thứ Sáu tuần trước. Công đoàn nêu mục đích “Bảo vệ các quyền lợi vật chất và tinh thần của giai cấp công nhân và người lao động Việt Nam.” Ba người đứng tên đại diện của công đoàn, các ông Nguyễn Khắc Toàn, Lê Trí Tuệ và Cao Văn Nhâm đã kêu gọi giới lao động Việt Nam tham gia, và yêu cầu các tổ chức lao động quốc tế công nhận và yểm trợ. Một cuộc hành trình mới bắt đầu cho người lao động ở nước ta.

Ba người trong ban đại diện và 12 ủy viên lâm thời đã trình diện trước công luận, từ nay guồng máy công an bảo vệ chế độ sẽ dùng phương cách đối phó quen thuộc đối với các tổ chức độc lập nằm ngoài quyền kiểm soát của đảng, tức là đàn áp tàn bạo. Như họ đã tìm cách chèn ép, triệt hạ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất từ 30 năm qua. Chỉ vì quý vị tăng ni không chịu để cho quyền lực chính trị chen tôn giáo.

Cho tới nay, Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất sở dĩ vẫn kiên cường, tiếp tục đòi phục hồi quyền sinh hoạt tự do, đó là nhờ chung quanh giáo hội luôn luôn có các Phật tử. Cũng vậy, sức tranh đấu của Công Đoàn Độc Lập Việt Nam sẽ mạnh mẽ và bền bỉ hay không, điều này tùy thuộc vào khả năng thuyết phục và thu hút giới lao động trong nước của những người lãnh đạo công đoàn, những người đang can đảm xung phong đứng đầu sóng ngọn gió.

Chúng tôi tin rằng 15 người đứng tên thành lập công đoàn đã tính toán trước các nước cờ và sẵn sàng chống đỡ các đòn đánh phá của đảng Cộng Sản. Và, trước khi ra mặt công khai, chắc họ đã dự trù các kế hoạch gây dựng cơ sở để góp

gió thành bão. Khi nào chúng ta thấy những nhóm công nhân ở một nhà máy, một công trường, hay một nông trại, tự động đứng lên đòi hỏi các quyền lợi cụ thể cho người lao động; khi nào thấy những nhóm công nhân tự tập hợp trong một phong trào bộc phát rồi tìm đến liên kết với nhau, lúc đó chúng ta biết gió đang chuyển thành bão.

Nếu ngay bây giờ đảng Cộng Sản muốn tỏ ra họ đủ tự tin và đủ can đảm thì họ hãy tôn trọng quyền hoạt động tự do của Công Đoàn Độc Lập. Hãy để cho các công đoàn độc lập có dịp thi thố, tranh đua với Tổng Công Đoàn độc quyền của đảng, xem ai thực sự đem lại lợi ích cho các người lao động.

Nếu Công Đoàn Độc Lập Việt Nam bị đàn áp, hành động đó sẽ lật mặt nạ giả dối của đảng Cộng Sản. Tất cả mọi người sẽ có thấy rõ đảng Cộng Sản Việt Nam chỉ là một tổ chức cường quyền đàn áp công nhân để bảo vệ quyền lợi của giới chủ nhân tư bản câu kết với đảng. Nhận rõ sự thật đó để chấm dứt bộ mặt giả dối làm sa đọa cả xã hội từ bao nhiêu năm nay.

Các chế độ cộng sản đều dựa trên một sự đồng thuận, là tất cả mọi người cùng sống giả dối để được yên thân. Đó là nguyên nhân gây nên cảnh suy đồi đạo lý. Trên báo Tiền Phong điện tử tháng trước, một nhà văn đã gọi lại hình ảnh tiêu biểu của một xã hội giả dối như vậy: “Ai cũng có việc làm nhưng không ai làm việc. Không ai làm việc nhưng ai cũng lãnh lương. Ai cũng có lương nhưng không ai đủ sống. Không ai đủ sống nhưng ai cũng vẫn sống được.”

Làm sao vẫn sống được? Tất cả mọi người nhắm mắt chấp nhận ăn cắp là một hành vi bình thường. Đối với các quan chức cán bộ thì ăn cắp là một quyền lợi đương nhiên được

CÔNG ĐOÀN ĐỘC LẬP
thách thức đảng CS
 Ngô Nhân Dụng 24-10-2006-----

hưởng, vì đảng đã tạo nên một “nền văn hóa phong bì,” như ông Văn Chính gọi tên. Khi mọi người đồng thuận sống giả dối với nhau, chế độ sẽ vững bền mãi mãi.

Nhưng hoàn cảnh nước Việt Nam bây giờ đã thay đổi. Vì các nhà tư bản ngoại quốc đã được mời tới khai thác “sức lao động rẻ mạt” của công nhân Việt Nam. Các quan chức cộng sản và họ hàng, con cháu, bạn bè của họ thì tự biến mình thành các nhà tư bản nội địa. Vì tham gia việc “bóc lột giá trị thặng dư” có lời hơn ăn cắp thuần túy gấp bội.

Trong nước ta bây giờ có hai hệ thống xí nghiệp. Trong hệ thống quốc doanh thì đảng Cộng Sản vẫn nắm toàn quyền, vừa đóng vai chủ nhân vừa lãnh đạo công đoàn. Nhưng hầu hết các doanh nghiệp đó đều oặt oẹo, không đủ sức cạnh tranh nếu mai một được vào Tổ Chức Thương Mại Thế Giới. Các xí nghiệp tư làm việc theo lối tư bản đã phát triển nhanh chóng, vì phong cách làm việc có hiệu quả kinh tế cao hơn lối làm ăn kiểu quốc doanh. Họ đóng góp hơn phân nửa sức sản xuất trong nước và nay mai sẵn sàng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Nhưng sự có mặt của nền kinh tế tư bản còn gây ra những hậu quả khác, bất lợi cho giới công nhân.

Như lá thư ra mắt của Công Đoàn Độc Lập Việt Nam viết, chính sự có mặt của lực lượng tư bản ngoại quốc và tư bản nội địa này đã thay đổi hoàn toàn tương quan giữa giới lao động với giới chủ nhân và đảng Cộng Sản ở nước ta. Khi còn dùng hệ thống quốc doanh độc quyền, đảng Cộng Sản là chủ nhân cất cử các quản đốc xí nghiệp; nhưng đảng vẫn toàn quyền sai khiến các lãnh tụ công đoàn. Không ai dám đặt câu hỏi nào về cảnh mâu thuẫn và giả dối đó.

Sự có mặt của giới tư bản tư nhân đã khiến hệ thống cũ mất thế cân bằng, hậu quả là phải gây ra khủng hoảng. Tỷ trọng của “kinh tế tư bản” trong nền kinh tế Việt Nam ngày càng lên cao, kinh tế quốc doanh xuống dốc. Giới chủ nhân trong phần kinh tế tư bản cư xử theo đúng cung cách của các nhà tư bản

khắp thế giới. Mục tiêu của họ là tối đa hóa doanh lợi.

Trong các nước tư bản tiến bộ nhờ chế độ dân chủ tự do thì mục tiêu tối đa hóa doanh lợi là đương nhiên, không ai coi là phi lý. Vì pháp luật trong các xã hội dân chủ tự do bảo đảm tất cả mọi người có quyền lo cho quyền lợi riêng của chính mình. Nhưng pháp luật dân chủ cũng hạn chế quyền của giới tư bản, để bảo vệ đức công bằng, không cho người mạnh dùng lợi thế bắt nạt kẻ yếu. Một trong các biện pháp bảo vệ đức công bằng trong xã hội tư bản là luật pháp công nhận mọi người lao động có quyền thành lập công đoàn của chính họ, cho chính họ, đối lập với quyền lợi giới chủ nhân, độc lập với quyền lực chính trị. Mọi người lao động có quyền tranh đấu, quyền đình công của họ được luật pháp bảo đảm.

Ở Việt Nam hiện nay không có, chưa có những luật lệ tiến bộ đó. Đảng Cộng Sản đã thực hiện 20 năm đổi mới, đã thay đổi hệ thống kinh tế, công nhận quyền sở hữu xí nghiệp tư, tôn trọng quyền kinh doanh của các chủ nhân. Trái lại, họ chưa hề thay đổi hệ thống pháp luật để bảo đảm quyền lợi của người lao động. Các nhà tư bản quốc tế có thể bắt buộc đảng Cộng Sản bãi bỏ các độc quyền kinh doanh nếu các chủ nhân thấy họ bị thiệt thòi. Nhưng đảng Cộng Sản vẫn giữ tất cả những thứ độc quyền khác, nếu giới tư bản nước ngoài chấp thuận. Trong đó, có độc quyền lập công đoàn của đảng. Đối với các vị chủ nhân tư bản thì quyền tự do lập công đoàn của giới lao động càng bị hạn chế càng có lợi cho các người bỏ vốn. Tổ chức duy nhất được đảng Cộng Sản công nhận vẫn chỉ là Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam, hoàn toàn do đảng kiểm soát. Công nhân các xí nghiệp không có một tiếng nói độc lập nào cả.

Các quan chức cộng sản được giới tư bản chiêu đãi và mua chuộc, hoặc chính họ đóng vai tư bản bỏ vốn đầu tư, làm sao đại diện cho người lao động Việt Nam được? Trong cảnh trống vắng, thiếu tiếng nói đích thực đại diện cho quyền lợi giới công nhân, các nhà tư bản nội

địa và ngoại quốc càng thêm cơ hội “tối đa hóa doanh lợi.” Nhưng giới công nhân thì không có vũ khí nào để tự bảo vệ.

Tình trạng mất cân bằng này đã tạo cơ hội cho giới tư bản làm giàu. Như bản tuyên bố của Công Đoàn Độc Lập Việt Nam nêu lên, người lao động Việt Nam “thường xuyên bị chủ ức hiếp, dọa sa thải, thậm chí đánh đập, làm nhục mà không có ai bênh vực, bảo vệ.” Mặt khác, tiền lương của công nhân thì thấp mà những lúc đau ốm không được săn sóc, có khi vẫn phải làm việc vì sợ bị chủ đuổi việc. Tổng Liên Đoàn Lao Động của đảng Cộng Sản hoàn toàn bất lực trong việc bênh vực công nhân các xí nghiệp tư. Vì công đoàn của đảng phải làm theo chính sách của đảng. Mà đảng thì đang tìm mọi cách chiêu đãi tư bản ngoại quốc để kiếm đô la; đồng thời giúp các đảng viên cao cấp “tích lũy tư bản” để chuẩn bị cho ngày đảng bị mất quyền hành.

Công Đoàn Độc Lập Việt Nam ra đời vạch rõ tình trạng đảng Cộng Sản đeo hai mặt nạ, bên ngoài mạo danh đại biểu công nhân, bên trong phục vụ giới chủ nhân. Tình trạng man trá, giả dối đó phải chấm dứt. Đồng thời, đây là một dịp để đồng bào ta trong nước thấy rằng quyền tự do hội họp và tự do lập hội là một quyền căn bản không thể thiếu được. Cả Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lẫn Công Đoàn Độc Lập Việt Nam đều nhắm vào một mục tiêu: Thực hiện quyền tự do hội họp, tự do lập hội. Đó là những quyền được ghi rõ trong các bản hiến pháp nước ta, ở miền Nam cũng như miền Bắc, kể từ năm 1946 đến nay. Nhưng quyền đó không bao được đảng Cộng Sản Việt Nam tôn trọng. Đây là lúc phải chấm dứt thái độ giả trá đó. Người Việt Nam không chấp nhận bị những kẻ đeo hai mặt nạ ghim dân tộc mình trong cảnh chậm tiến mãi mãi.

Ngô Nhân Dụng



VIỆT NAM

hội thảo nhập toàn cầu

Ts Mai Thanh Truyết



*Hội thảo Người Việt Quốc gia Hải
ngoại 2006 ngày 14/10/06 tại
Garden Grove, CA*

Chúng tôi hân hạnh được thưa chuyện cùng Quý vị một đề tài luôn luôn là mối quan tâm hàng đầu của mỗi người trong chúng ta. Đó là vấn đề phát triển Việt Nam. Có lẽ Quý vị cũng như chúng tôi thường tự đặt câu hỏi trong đầu là: Việt Nam đã không còn chiến tranh từ hơn 30 năm qua, đất nước hoàn toàn thống nhất và tất cả tài nguyên quốc gia đều nằm trong tay đảng CS, nhưng tại sao Việt Nam vẫn còn xếp hạng cùng với những quốc gia cùng đỉnh nhất thế giới? Tự hỏi đề cùng chiêm nghiệm những bề tặc của nước nhà.

Chúng tôi xin mạn phép đóng góp vài ý kiến và cố gắng trả lời câu hỏi trên.

Từ năm 1975 trở đi, trong mỗi chu kỳ 5 năm, đảng CS đã lên kế hoạch và thực hiện chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch. Nhưng cho đến hôm nay, quả thật chúng tôi chưa thấy chỉ tiêu trong kế hoạch nào được hoàn tất và dĩ nhiên trong báo cáo thường niên, tất cả những con số thống kê, chỉ tiêu đều được ghi nhận là đạt hay vượt kế hoạch. Bệnh nâng cao thành tích, bệnh báo cáo không chính xác, cùng với bệnh tham nhũng chính là ba cơn bệnh trầm kha nằm trong não trạng của hầu hết nếu không nói là tất cả đảng viên trong đảng CS Việt Nam.

Ngay trong kỳ nhóm họp đại hội đảng lần thứ X vừa qua, đại hội đã “bầu ra” (?) 160 ủy viên Trung ương đảng chính thức và 21 dự khuyết, cùng 14 ủy viên Bộ chính trị. Nhưng trong số 195 ủy viên đó, không có ủy viên nào nắm lấy ba

lãnh vực then chốt trong công cuộc phát triển quốc gia trước tiến trình toàn cầu hóa hiện tại. Chúng tôi muốn nói đến lãnh vực giáo dục, y tế, và môi trường.

Được biết các lãnh vực nói trên đều được Thủ tướng Việt Nam là Phan Văn Khải, trong chuyến công du Hoa Kỳ vào tháng 6-2005 đã thảo luận cùng Tổng thống HK và ba lãnh vực trên nằm trong 6 vấn đề trao đổi giữa hai bên. Tuy nhiên trong hiện tại, có lẽ đối với đảng CS, ba lãnh vực then chốt trên không được họ xem là ưu tiên hàng đầu so với các vấn đề như ngăn chặn sự xâm nhập của mọi thế lực thù địch từ bên ngoài (?) hay các diễn tiến hoà bình có thể gây xáo trộn đất nước! Và, đối với họ, phát triển Việt Nam là làm đủ tất cả mọi phương cách để đem lại lợi nhuận trước mắt và nhất thời; mặc dù lợi nhuận đó không được chia xẻ đồng đều cho người dân như cái thiện nền giáo dục còn lạc hậu hiện tại, nâng cấp hệ thống y tế công cộng để cho người dân đặc biệt là nông dân có được sự an toàn y tế tối thiểu, và cấp bách hơn nữa, cải thiện môi trường Việt Nam để cho người dân có khả năng tiếp cận được nguồn nước sạch và sự an toàn thực phẩm trong sinh hoạt hàng ngày vì đây là hai điều kiện sống tối thiểu của con người qua định nghĩa của LHQ.

Đó chính là ba vấn nạn đã kéo dài từ hơn 30 năm nay, dù có lạc quan và tích cực như thế nào đi nữa, chúng tôi vẫn không thấy được ánh sáng ở cuối đường hầm. Trong phạm vi giới hạn của bài nói chuyện hôm nay chúng tôi không thể phân tích chi tiết từng vấn nạn một,

nhưng chúng tôi có thể chia xẻ cùng quý vị một vài nét diễn hình trong từng lãnh vực.

- **Trước hết về mặt giáo dục**, từ chương trình học bậc tiểu học cho đến đại học đều do đảng chỉ định. Về chuyên môn vẫn còn nặng nề và từ chương, thiếu thực dụng và không thích ứng với điều kiện Việt Nam. Về nhân sự, đảng vẫn còn coi trọng hồng hơn chuyên, do đó nhiều cán bộ khiếm khuyết chuyên môn nhưng vẫn giữ những vai trò lãnh đạo then chốt. Thêm nữa, nhiều bộ môn giảng dạy hoàn toàn không có ý nghĩa trong công cuộc chấn hưng đất nước như chính trị và lý thuyết đảng, triết học Mac-Lênin, tư tưởng HCM... vẫn còn là điểm gạn lọc học sinh, sinh viên trong những kỳ thi. Còn chế độ thi cử quá nặng nề, các em phải thi vào lớp 6, lớp 10, thi trung học phổ thông, và thi vào đại học hay cao đẳng.

Còn người thầy giáo XHCN thì sao? Người thầy ở đây chỉ hành xử như một người nhai lại kiến thức và phổ biến cho học trò những “sấm truyền” trong sách giáo khoa, ngay cả những điều sai trái trong sách cũng không được nói khác đi... vì những gì ghi trong sách đã là “chân lý bất di bất dịch”.

Chúng tôi xin đan cử một vài thí dụ điển hình để nói lên một số tệ trạng trong hệ thống giáo dục của Việt Nam hiện tại. Giáo sư thạc sĩ tin học Phan Thị Ngọc Sơn bị kết án ba năm tù vì đã sửa điểm cho sinh viên tốt nghiệp cao học, để đổi lấy 11 triệu đồng. Khi bị khám phá, vị giáo sư này bào chữa vì thương học trò! Còn ông Lê Trái Khoá, Phó Chánh tranh tra nhà nước tỉnh Quảng Bình đã được chấm đậu Cao học từ tháng 4-2006 tại Huế qua việc nhờ một người khác đi thi thế cho. Nhưng khi bị đổ bể ngay sau đó, ông viện lẽ là bận công tác đảng cho nên phải nhờ người khác thi hộ. Và gần đây nhất, một ủy viên Trung ương đảng tên Đào Ngọc Dung bị bắt quả tang trong kỳ thi tuyển sinh vào ban tiền sĩ qua môn thi hành chánh công ngày 27-5-2006. Nhưng ngay sau đó Trung ương đảng lại “kháng định” là đồng chí ĐNDung không có gian lận!

Rõ ràng là những lý lẽ biện minh cho các việc làm sai trái trên đều là những nguy hiểm, phơi bày một não trạng bất bình thường và không còn phân biệt được hành vi đúng sai, phải trái dựa theo một chuẩn mực nào cả. Trong ba trường hợp trên, các đương sự gồm cán bộ giáo dục, cán bộ nông cốt cấp tỉnh, và cán bộ cấp trung ương (tòan quốc chỉ có 195 cán bộ mà thôi). Tất cả là đỉnh cao của trí tuệ của chế độ đủ để hình dung tề trạng giáo dục trên toàn xã hội hiện nay. Nên nhớ, Bộ GD&ĐT của VN đã nhận 549,4 triệu Mỹ kim do viện trợ ODA không hoàn lại và 559,6 triệu vốn vay cho chương trình xây dựng hạ tầng cơ sở và cải tổ chương trình học trong vòng 7 năm qua 77 dự án.

- **Bước qua lãnh vực y tế**, nhìn lại tình trạng chung, hầu hết các cơ sở y tế đều đã có sẵn từ trước 1975. Nếu có thêm chỉ là những cơ sở tân tiến, khang trang ở các thành phố lớn như Sài Gòn, Hà Nội. Và tại những bệnh viện này, chi phí cho tiền phòng lên đến vài trăm Mỹ kim cho một ngày, chưa nói đến chi phí chữa trị, làm sao có thể phục vụ người công nhân viên chức với số lương trung bình \$50 hàng tháng. Hiện tại, xã hội Việt Nam vẫn không có chính sách y tế công cộng cho tuyệt đại đa số người dân nghèo. Ở thành phố, mặc dù vẫn có nhà hộ sinh, bệnh viện công cộng, nhưng muốn được vào khám hay nằm, người dân phải chi tiêu qua nhiều ngõ ngách khác nhau, từ thầy cò bên ngoài cho đến y tá, bác sĩ và cán bộ hành chính của bệnh viện. Còn chi phí, thuốc men chữa trị, gia đình bệnh nhân phải chạy tìm mua ngoài chợ trời.

Ở những vùng xa như nông thôn, hệ thống y tế hầu như không có mặt, và nếu có chỉ là một cái chòi xiêu vẹo với một bảng hiệu y tế mốc meo. Còn nhân viên y tế có lẽ còn bận công tác đang cho nên thường xuyên không có mặt! Đối với viện trợ ODA, Bộ Y tế VN đã nhận 879 triệu Mỹ Kim trong đó có 586 triệu viện trợ không hoàn lại và 293 triệu vốn vay dài hạn không lời qua 119 dự án gồm dự án chăm sóc sức khỏe người dân vùng cao

nguyên, trung tâm truyền máu khu vực, hỗ trợ y tế quốc gia, và y tế nông thôn.

- **Sau cùng, một trong ba vấn nạn trên là môi trường**. Môi trường Việt Nam hiện tại là nạn nhân trực tiếp của việc phát triển Việt Nam từ khi có chính sách mở cửa năm 1986 trở đi.

Nhìn lại hơn 30 năm quản lý môi trường 1975-2006 của một quốc gia Việt Nam thống nhất, đất nước đã được gom thu vào một môi, công cuộc điều hành quốc gia được tóm gọn vào một chiều hướng duy nhất: Phát triển quốc gia theo định hướng *xã hội chủ nghĩa*. Dù cố gắng tối đa để có một nhận xét tích cực, nhưng quả thật, Đất Nước Việt Nam đang đi dần đến bế tắc, nhất là 20 năm sau khi có kế hoạch mở cửa từ năm 1986.

Phát triển Việt Nam trong nông nghiệp và chăn nuôi để phục vụ cho nhu cầu xuất cảng để có một số ngoại tệ nặng, nhưng cán cân chi thu vẫn làm cho Việt Nam càng thiếu hụt thêm ra theo thời gian mặc dù có rất nhiều nguồn vốn đầu tư do ngoại quốc đổ vào. Việc xuất cảng hàng năm trên năm triệu tấn gạo, thu nhập vào khoảng hơn 1 tỷ Mỹ kim, liệu có cân bằng được việc nhập cảng 9,5 triệu tấn phân bón, cùng hàng trăm ngàn tấn hóa chất bảo vệ thực vật để có được lượng gạo xuất cảng trên hay không? Hay đó chỉ là một chính sách quản lý bao tử của người dân bằng cách bảo đảm một mức sống tối thiểu cho hàng chục triệu nông dân trên cả nước?

Việc xuất cảng hàng năm trên 1 tỷ Mỹ kim qua việc xẻ gỗ đã để lại quá nhiều vấn nạn môi trường cho sự thất thoát rừng và những hệ lụy như hạn hán và ngập lụt. Thử hỏi mức thu nhập này có thể khỏa lấp được những mất mát do vấn nạn trên hay không? Hay nguồn tài nguyên căn bản của đất nước đang bị hao mòn dần?

Theo một báo cáo mới nhất về Chỉ số Môi trường Bền vững 2005 (2005 Environmental Sustainability Index) do Diễn đàn kinh tế nhóm họp tại Davos (Thụy Sĩ) vào tháng 3-2005, Việt Nam đã đứng cuối

bảng trong 8 quốc gia ASEAN. Đó là Malaysia đứng đầu với 54,0 điểm, Miến Điện 52,8, Lào 52,4, Campuchia 50,1 và Việt Nam đứng chót bảng với 42,3 điểm. Chỉ số trên do đặc do nhóm giáo sư ở Đại học Yale và Columbia (Hoa Kỳ) thực hiện, căn cứ vào 21 chỉ số môi trường như sau: khí thải nhà kính, phẩm chất nước, không khí, đất, sức khỏe môi trường, trình độ khoa học và công nghệ, khả năng quản lý tài nguyên, khả năng giải quyết áp lực môi trường v.v... So với 117 quốc gia đang phát triển trên thế giới, Việt Nam được xếp vào hạng 98.

Qua ba vấn nạn điển hình đang đè nặng lên đất nước, cho đến ngày hôm nay, Việt Nam vẫn tiếp tục đi trên con đường mòn cũ mà đảng CS Việt Nam đã vạch ra từ hơn 30 năm qua cho miền Nam và hơn 60 năm cho miền Bắc. Ngay cả sau khi đại hội đảng lần thứ X vừa qua, tình trạng cũ vẫn còn tồn tại. Mọi khiếm khuyết, mọi lỗi lầm, mọi vi phạm đều được lý giải bằng những mỹ từ đẹp để để phủ nhận trách nhiệm. Tất cả đều là lỗi do “cơ chế”. Mà đi đến đâu cũng chỉ thấy lỗi do cơ chế mà thôi. Mà xin hỏi: người làm ra cơ chế là ai? Chính là đảng CSVN Việt Nam vậy.

Vậy, việc cần phải thay đổi một cơ chế không còn hợp lúc, hợp thời nữa chính là việc cần phải thay đổi đảng CS Việt Nam trong lãnh vực điều hành quốc gia.

Có được như vậy, mới hy vọng Việt Nam có thể vượt qua những rào cản cơ chế hiện tại do đảng CS đề ra.

Có được như vậy, Việt Nam mới có cơ may và hy vọng nhìn thấy ánh bình minh trong tương lai.

Mai Thanh Truyết

**Đừng nghe những gì
Cộng sản nói ! Hãy nhìn
những gì Cộng sản làm!
Sông có thể cạn, núi có
thể mòn, nhưng chân lý
ấy không bao giờ thay
đổi !!!**

C vấn đề giải thể HỆ ĐỘ CỘNG SẢN

Luật Sư Nguyễn Hữu Thống.....

Ngày nay vấn đề sinh tử của đồng bào trong nước là làm sao quang phục quê hương, giải thể chế độ Cộng Sản và xây dựng chế độ Dân Chủ.

Mọi người đồng ý rằng muốn đưa Cách Mạng Dân Chủ đến thành công phải có sự đấu tranh kiên cường của đồng bào trong nước và sự yểm trợ tích cực của đồng bào hải ngoại.

Trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc chống đế quốc và chuyên chế, chưa thấy một quốc gia nào lại có cơ may như Việt Nam ngày nay. Đó là sự hậu thuẫn của khối đông đảo người Việt hải ngoại, ba triệu người như một, đồng lòng hướng về quê hương, mong cho dân tộc và đất nước tiến lên.

Chưa nói về sức mạnh tài chánh, đủ khả năng tiếp viện mỗi năm dăm bảy tỷ mỹ kim cho quốc nội khi đất nước có tự do. Chưa nói về sức mạnh phát triển, với hàng trăm ngàn chuyên viên kỹ thuật gia thượng thặng, đủ mọi ngành, mọi nghề, sẵn sàng trở về kiến thiết quốc gia khi đất nước có dân chủ.

Chỉ nói về mặt nhân tâm, với hàng triệu tấm lòng, ngày đêm hướng về quê hương yêu dấu, mong cho đồng bào được hạnh phúc, cho dân tộc được tự do thì đó cũng là một sức mạnh tinh thần vô giá. Một khi được vận dụng, sức mạnh này sẽ tạo thành động lực để thúc đẩy cuộc vận động lịch sử của người Việt trong nước đứng lên đòi quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Đầu năm 2002, thay mặt đồng bào trong nước không còn quyền được nói, chúng ta phát động phong trào tố cáo phe lãnh đạo Cộng Sản đã phản bội Tổ Quốc bằng cách nhượng đất biên giới và bán nước Biển Đông cho Trung Quốc. Sau đó chúng ta lại phát động phong trào tố cáo Đảng Cộng Sản đã phản bội đồng bào trong các mục tiêu độc lập, tự do, hạnh phúc và công bằng xã hội; đồng thời kêu gọi đồng bào đứng lên đấu tranh quang phục quê hương, đòi dân tộc tự quyết, giải thể chế độ CS để giành lại quyền làm chủ quốc gia, làm chủ đất nước.

Hai phong trào này đã được sự hưởng ứng của đồng bào các giới. Từ trong nước các anh em dân chủ nhấn ra rằng: "Chúng tôi rất cảm kích khi thấy các anh còn nhớ quê hương sau 27 năm bỏ nước ra đi." Một số anh chị em ở hải ngoại cũng nói: "Các anh đã cho chúng tôi một hy vọng."

Ngày nay, bằng sự vận động và tổ chức quần chúng, bằng sức mạnh của ngòi bút, sức mạnh của lời nói, sức mạnh của tư tưởng, chúng ta sẽ biến hy vọng thành Niềm Tin. Vì có Niềm Tin mới có quyết tâm dẫn thân hành động. Trên bình diện dân tộc Niềm Tin là vũ khí lớn nhất. Nó đem lại những hy vọng mới, những chân trời mới, hướng dẫn con người đi tới tự do.

Dẫu sao chúng ta ý thức rằng giải thể CS là một cuộc đấu tranh trường kỳ và cam go. Đây là một việc thiên nan vạn nan. Kinh nghiệm cho biết CS không bị giải thể vì những tấn công từ bên ngoài. Nó chỉ giải thể khi người dân trong nước không ai tha thiết bảo vệ chế độ nữa. Do đó, muốn đưa Cách Mạng Dân Chủ đến thành công, chúng ta phải trông vào nội lực của chính mình.

Mà ngày nay ở trong nước, dân trí bị bưng bít bởi bộ máy tuyên truyền vĩ đại của Đảng CS. Theo Hà Sĩ Phu, "từ 50 năm nay, người dân nông thôn không biết có gì tồn tại ngoài đảng CS." Dân khí suy vi, và người dân thấy mình bị lường gạt và phản bội trong 3 cuộc chiến tranh kéo dài hơn 40 năm. Dân quyền bị chà đạp trong một chế độ công an trị hà khắc. 26 nhân quyền căn bản bị vi phạm thường xuyên và thô bạo. Nhân phẩm bị hạ thấp: người dân chỉ được coi là "con", mà không được đối xử như "người." Hơn nữa, dân tình đói khổ với những bất công và bất bình đẳng trầm trọng. Bằng tham nhũng và lạm quyền với một chính sách kinh tế lạc hậu, phe lãnh đạo CS đã đưa đất nước và dân tộc đến làm than đói khổ. Lợi tức bình quân mỗi đầu người tại Việt Nam ngày nay chỉ được 1 mỹ kim một ngày.

Trong khi đó, vì không có sự kiểm soát và chế tài, phe lãnh đạo CS đã

sang đoạt tất cả tài sản quốc gia, kể cả các ngân khoản viện trợ tái thiết và viện trợ nhân đạo. Bằng dĩ công vi tư, biến thủ công quỹ, hối mại quyền thế, sưu cao thuế nặng, họ đã làm giàu bất chính để trở thành những triệu phú và tỉ phú trong khi người vô sản vẫn hoàn là vô sản và không có một đồng xu dính túi. Do sự chênh lệch giàu nghèo quá đáng, lợi tức thực sự của người dân trung bình tại nông thôn chỉ được 1/2 mỹ kim một ngày.

Chính quyền này coi dân như cỏ rác. Họ đánh giá quá thấp mạng sống con người. Trong vụ lính tuần dương Trung Quốc hạ sát 9 ngư dân Thanh Hóa, nhà nước chỉ bồi thường thiệt hại cho mỗi gia đình nạn nhân từ 30 đến 60 mỹ kim. Nếu ai đứng ra phản đối Trung Quốc sẽ lập tức bị bắt giữ và có thể bị truy tố về tội "phá hoại chính sách đoàn kết quốc tế." Trước tình trạng oan khiên tồi tệ này chúng ta phải tự nhủ rằng, chúng ta sẽ góp phần vào việc giải phóng đồng bào khỏi sự bất công, khỏi sự nghèo đói, khỏi sự sợ hãi, khỏi nạn chuyên chế, khỏi nạn CS.

Cách đây hơn 70 năm, sau vụ Sô Viết Nghệ Tĩnh, Phạm Quỳnh đã cảnh giác chúng ta về nạn "dịch hạch CS". Ngày nay, với kinh nghiệm bản thân, chúng ta ý thức rằng CS còn nguy hại hơn dịch hạch. Nó là bệnh ung thư. Mà ung thư thì không thể trị liệu được. Ung thư chỉ có thể cắt bỏ đi. CS cũng vậy. Chế độ CS không thể sửa chữa được. Nó phải bị giải thể!

PHẦN THỨ NHẤT: ĐƯỜNG HƯỚNG ĐẤU TRANH

Vì thiếu ý thức và kinh nghiệm Cộng Sản, một số người khẳng định rằng, tại Việt Nam ngày nay, chế độ CS đã giải thể rồi. Trong khi đó một số người khác lại quả quyết rằng CS không thể nào giải thể được! Đó là hai quan niệm cực đoan và sai lầm.

I. KHÔNG CẦN GIẢI THỂ CỘNG SẢN NỮA.

Ngày nay một số người nhận định rằng trên thực tế chế độ CS đã giải thể rồi, và đảng CS đã biến thành một đảng Mafia, hay băng đảng. Do đó chúng ta chỉ cần chống tham nhũng chứ không cần đấu tranh giải thể CS nữa. Nhận định như vậy là chủ quan và không hiểu rõ bản chất CS.

Trên thực tế, bằng tham nhũng và lạm quyền, phe lãnh đạo CS đã tập trung và sang đoạt tất cả các tài sản quốc gia, để thủ lợi riêng và làm giàu bất chánh. Theo các tài liệu đáng tin cậy, thì hiện nay có hàng trăm cán bộ CS cao cấp đã tích lũy những tài sản khổng lồ hàng chục triệu và hàng

trăm triệu mỹ kim. Những tài sản này bao gồm những trương mục ngân hàng tại ngoại quốc, những bất động sản và những cơ sở kinh doanh thương mại ở trong nước.

Vì không có sự kiểm soát và chế tài của quốc dân, của đối lập, của báo chí, của tòa án, của quốc hội, những kẻ tham nhũng bất lương này đã không bị truy tố, không bị kết án và không bị tịch thu tài sản. Đồng bào vô cùng phẫn uất về sự bao che này. Họ công khai miệt thị phe lãnh đạo CS, và đã tố cáo đích danh “con thằng Kiệt, con thằng Khải, cháu thằng Đỗ Mười” v.v... Mới đây cựu Tổng Bí Thư Đỗ Mười, với đồng lương chết đói, đã dám tặng dữ một lần một triệu mỹ kim. Hành vi này cho biết rất có thể ông ta đã tích lũy được hàng chục triệu mỹ kim.

Điều đáng lưu ý là trong khi Mafia chỉ là một đảng cướp thường thì Đảng CS ngày nay là một đảng cướp đã cướp được chính quyền. Cũng vì vậy, họ có chính phủ tay sai để thi hành đường lối chính sách của Đảng và đã dĩ công vi tư sử dụng ngân sách quốc gia vào việc nuôi dưỡng các cán bộ đảng viên. Họ còn có quốc hội bù nhìn để hợp thức hóa những nghị quyết của Đảng, và đã ghi Điều 4 Hiến Pháp giành độc quyền lãnh đạo cho Đảng CS. Họ còn có tòa án công cụ để một mặt bao che những hành vi tham nhũng của những kẻ bất lương, mặt khác lại bắt giam độc đoán những công dân lương thiện đã dám đứng lên tố cáo bạo quyền, đòi tự do, công lý, dân chủ và nhân quyền. Hơn nữa, sau khi cướp được chính quyền, Đảng CS đã thiết lập một chế độ độc tài toàn trị.

Do đó ngày nào Đảng CS còn giữ độc quyền lãnh đạo, vì phạm quyền dân tộc tự quyết, quyền tham gia chính quyền và quyền tự do tuyển cử, thì chúng ta còn phải đấu tranh để giải thể CS. Ngày nào họ còn giữ độc quyền tư tưởng để phổ biến tại các trường công lập chủ thuyết Mác-Lê phản dân tộc và phản nhân loại, thì chúng ta còn phải đấu tranh để giải thể CS. Ngày nào họ còn chủ trương tiêu diệt tôn giáo trong chủ thuyết và đàn áp tôn giáo trong chính sách, thì chúng ta còn phải đấu tranh để giải thể CS. Ngày nào họ còn giữ độc quyền thông tin, độc quyền báo chí và không cho tư nhân ra báo, thì chúng ta còn phải đấu tranh để giải thể CS. Và ngày nào họ còn tước đoạt của người dân quyền tự do hội họp, tự do lập hội và tự do lập đảng, thì chúng ta còn phải đấu tranh để giải thể CS.

Ngày nay Đảng CS là một con rắn hai đầu, đầu kinh tế Mafia với tham

những bóc lột, và đầu chính trị độc tài với đàn áp khủng bố. Nạn nhân trực tiếp của chế độ lại là những người đã tích cực góp phần xây dựng chế độ, như các cựu chiến binh, thương phế binh, gia đình liệt sĩ v.v... Do đó muốn cho đất nước và dân tộc tiến lên, chúng ta phải kết hợp đấu tranh chung phục quê hương, giải thể CS bằng cách chém đứt 2 đầu con rắn.

II. CỘNG SẢN KHÔNG THỂ GIẢI THỂ ĐƯỢC.

Bên cạnh quan niệm cho rằng chế độ CS đã tự giải thể và Đảng CS đã biến thành một đảng Mafia hay băng đảng, một số dư luận lại cho rằng CS không thể nào giải thể được. Đây là một quan niệm bi quan và phản biện chứng.

Vì chỉ trên bình diện tôn giáo đạo lý, những nguyên lý chủ thuyết mới có giá trị như những chân lý tuyệt đối, như đức từ bi của Nhà Phật, đức bác ái của Chúa Kitô, hay đức nhân nghĩa của Khổng Phu Tử. Trên bình diện dân sinh xã hội, các nguyên lý chủ thuyết chỉ có giá trị tương đối theo thời gian và không gian. Về mặt chính trị xã hội, các chế độ chỉ quy định những tương quan giữa người dân và quốc gia. Do đó nó phải thay đổi theo trình độ ý thức của người dân, điều kiện kinh tế xã hội của quốc gia và trào lưu tiến hóa của lịch sử. Trong lịch sử cổ kim, những chế độ tàn bạo nhất như của Kiệt Trụ, Tần Thủy Hoàng, Thành Cát Tư Hãn, Hitler, Stalin, Mao Trạch Đông v.v... đã lần lượt tiêu vong với thời gian.

A. 1989-1991: ĐỂ QUỐC SỘ VIẾT TAN RÃ VÀ 22 QUỐC GIA ĐÃ LẦN LƯỢT GIẢI THỂ CS.

Cũng vì vậy tại Âu Châu, chỉ trong vòng hai năm (từ 1989 đến 1991), 22 quốc gia đã lần lượt giải thể CS: 7 nước thuộc Bloc Sắt Đông Âu là Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Đông Đức, Albania, Bulgarie, Roumanie, và 15 nước thuộc Liên Bang Xô Viết.

Yếu tố giải thể CS thay đổi tùy theo những điều kiện đặc thù của từng quốc gia. Tựu chung có 3 yếu tố giải thể CS là:

- 1) Sức mạnh của quốc dân biểu dương bằng những cuộc mít tinh, biểu tình, tuần hành, đình công v.v...
- 2) Một tổ chức đối kháng mạnh mẽ như Công Đoàn Đoàn Kết Ba Lan.
- 3) Ý thức phản tỉnh và tinh thần thể thao phục thiện của nhà cầm quyền. Sau những cuộc tổng tuyển cử tự do, khi thấy người dân không còn ủng hộ chế độ nữa, phe lãnh đạo CS đã lặng lẽ rút lui.

Trên thực tế không phải cuộc giải thể CS nào cũng hội đủ 3 yếu tố nói trên. Tại Hung Gia Lợi, chúng ta không thấy có sự nổi dậy của quần chúng. “Diễn Đàn Dân Chủ” chỉ là một câu lạc bộ thảo luận về những vấn đề dân chủ và nhân quyền. Yếu tố giải thể CS là ý thức phản tỉnh và tinh thần thể thao phục thiện của nhà cầm quyền. Khi thấy người dân không còn tha thiết bảo vệ chế độ nữa, phe lãnh đạo CS đã lặng lẽ rút lui.

Tại Tiệp Khắc cũng vậy. Tới tháng 10-1989 không thấy những cuộc biểu dương lực lượng quy mô của quần chúng. “Hiến Chương 77” chỉ là một tổ chức lỏng lẻo, không có nội qui, điều lệ, không có ban chấp hành và không có danh sách hội viên chính thức. Mục tiêu của Hội là đối thoại với nhà cầm quyền về những vấn đề nhân quyền và vi phạm nhân quyền.

Tại Đông Đức, vấn đề chủ yếu là tự do di chuyển và tự do lựa chọn nơi cư trú. Tháng 10-1989, trong ngày kỷ niệm 40 năm thành lập Đông Đức, Tổng Bí Thư Honecker còn mạnh bạo khẳng định rằng chế độ CS sẽ tồn tại 100 năm! Vậy mà chỉ 2 tuần sau, ngày 9-11-1989, bức tường ô nhục Bá Linh đã bị phá vỡ, kéo theo sự sụp đổ của chế độ CS.

Sự giải thể CS tại 7 nước Đông Âu năm 1989 đã đưa đến sự tan rã của Liên Bang Xô Viết năm 1991, và 15 quốc gia trong Liên Bang đã lần lượt giải thể CS.

Như vậy yếu tố giải thể CS thay đổi tùy theo điều kiện đặc thù của từng quốc gia.

Đầu sao chúng ta thấy có 2 yếu tố chung: CHÍNH NGHĨA VÀ THỜI CƠ. Chính Nghĩa ở đây là Chính Nghĩa Tự Do Dân Chủ. Và Thời Cơ là sự kiệt quệ của Liên Xô. Kiệt quệ về Niềm Tin và kiệt quệ về kinh tế.

Từ sau cái chết của Stalin, nhân dân Liên Xô đã ý thức sự sai lầm của chủ thuyết cách mạng vô sản, và muốn sống chung hòa bình với các nước tư bản Tây Phương. Hơn nữa từ thập niên 1980, kinh tế Liên Xô lâm vào tình trạng suy kiệt sau cuộc thi đua võ trang với Hoa Kỳ trong Chiến Tranh Tinh Cầu (Star Wars). Ngoài ra Liên Xô còn bị sa lầy nặng nề trong Chiến Tranh A Phú Hãn. Để diễn tả sự kiệt quệ kinh tế tại Liên Xô, người ta thường nói: “Nhà nước già đờ trả lương cho công nhân viên, và công nhân viên cũng già đờ làm việc cho nhà nước”.

Để cứu nguy đất nước, năm 1985, Gorbachev phải thay đổi chính sách bằng tái cấu trúc về kinh tế và cởi mở về chính trị. Với sự triệt thoái quân đội khỏi A Phú Hãn, từ nay Liên Xô

chủ trương không can thiệp vào việc nội bộ của các quốc gia trong Minh Ước Warsaw (nghĩa là Liên Xô sẽ không đem chiến xa để dập tắt những cuộc khởi nghĩa như tại Ba Lan và Hung Gia Lợi năm 1956, hay tại Tiệp Khắc năm 1968).

Vận dụng cơ hội lịch sử này, 7 nước Đông Âu đã đứng lên đấu tranh giải thể CS năm 1989. Và hai năm sau, năm 1991, Liên Bang Xô Viết đã tan rã, và 15 quốc gia trong Liên Bang đã giải thể CS. Hậu quả dây chuyền của sự giải thể CS Âu Châu là sự tiêu vong của một số chế độ CS Á Phi như tại Angola, Mozambique, Ethiopie, A Phú Hãn, Mông Cổ, Cao Miên v.v...

B. 1946-1949: CÁC ĐẾ QUỐC TÂY PHƯƠNG TỰ GIẢI THỂ.

Nếu 1989 là năm đánh dấu sự suy tàn của Đế Quốc Xô Viết thì 40 năm trước, năm 1949, tất cả các Đế Quốc Tây Phương như Mỹ, Anh, Pháp, Hòa Lan đã lần lượt tự giải thể để trả độc lập cho 12 thuộc địa Á Châu:

- 5 nước thuộc Anh là Ấn Độ, Đại Hôi, Miến Điện, Tích Lan và Palestine (trong những năm 1947-1948).

- 5 nước thuộc Pháp là Syrie, Liban, Việt Nam, Ai Lao và Cao Miên (trong những năm 1946 và 1949).

- Cùng với Phi Luật Tân thuộc Hoa Kỳ (năm 1946), và Nam Dương thuộc Hòa Lan (năm 1949).

Đây là kết quả cuộc đấu tranh bằng đường lối chính trị và ngoại giao của các nhà cách mạng quốc gia theo chủ nghĩa dân tộc, đấu tranh không bạo động, không đổ máu và không liên kết với Quốc Tế Cộng Sản.

Hai yếu tố giải thể thuộc địa vẫn là CHÍNH NGHĨA VÀ THỜI CƠ: Chính Nghĩa ở đây là Chính Nghĩa Giải Phóng Dân Tộc. Thời Cơ ở đây là trào lưu tiến hóa của lịch sử và sự kiệt quệ kinh tế của các đế quốc Âu Châu.

Sau Thế Chiến I, Tổng Thống Hoa Kỳ Wilson đề xướng quyền dân tộc tự quyết tại Hội Quốc Liên (tổ chức tiền thân của Liên Hiệp Quốc). Và năm 1919 Anh Quốc đã trả độc lập cho Canada và A Phú Hãn.

Năm 1941 khi chiến tranh còn đang tiếp diễn, theo lời đề nghị của Tổng Thống Hoa Kỳ Franklin Roosevelt, các quốc gia Đồng Minh Tây Phương đã ký Hiến Chương Đại Tây Dương theo đó khi Chiến Tranh kết thúc, các đế quốc Tây Phương sẽ lần lượt trao trả độc lập cho các thuộc địa Á Phi. Tháng 4-1945, 50 quốc gia Đồng Minh họp Hội Nghị San Francisco để thành lập Liên Hiệp Quốc và ban hành quyền dân tộc tự

quyết trong Hiến Chương Liên Hiệp Quốc.

Về mặt kinh tế xã hội, sau Thế Chiến II, hai nước Anh Pháp đã bị tàn phá nặng nề, kinh tế suy kiệt, dân chúng túng thiếu, nạn thất nghiệp trầm trọng, và hàng triệu cựu chiến binh giải ngũ không có công ăn việc làm.

Tháng 5-1945 Đức đầu hàng Đồng Minh. Hai tháng sau, tháng 7-1945, chính phủ Anh tổ chức tổng tuyển cử. Người anh hùng dân tộc Winston Churchill, lãnh tụ Đảng Bảo Thủ vẫn chủ trương duy trì thuộc địa để lấy lại vinh quang cho đất nước. Trong khi đó Đảng Lao Động của Clement Attlee đưa ra đường lối đổi mới, chủ trương tái thiết quốc gia, xây dựng kinh tế, cải tiến dân sinh, giải phóng lao động và giải phóng thuộc địa. Khai phóng thuộc địa vốn là chính sách cố hữu của Đảng Lao Động Anh và Đảng Xã Hội Pháp từ thập niên 1930.

Phòng theo mô hình của Liên Hiệp Quốc, các Đảng Lao Động Anh và Xã Hội Pháp chủ trương thành lập Liên Hiệp Anh và Liên Hiệp Pháp trong tinh thần bình đẳng, hợp tác và hữu nghị theo Hiến Chương Liên Hiệp Quốc. Các cựu thuộc địa sẽ trở thành các quốc gia liên kết, với chính sách ngoại giao chung và phòng thủ chung. Những tương quan kinh tế và văn hóa sẽ được phát triển. Tuy nhiên về mặt chính trị, các thuộc địa sẽ được giải phóng và hoàn toàn độc lập.

Đường lối này đã được đa số cử tri Anh chấp thuận. Và tháng 7-1945, Đảng Lao Động của Clement Attlee đã thắng Đảng Bảo Thủ của Winston Churchill. Hai tháng sau khi hòa bình văn hời, người anh hùng dân tộc Churchill đã ngã ngựa.

Trung thành với ý nguyện của quốc dân, trong hai năm 1947 và 1948, Chính Phủ Lao Động Clement Attlee đã trả độc lập cho 5 thuộc địa và giám hộ Á Châu là Ấn Độ, Đại Hôi, Miến Điện, Tích Lan và Palestine.

Tại Pháp cũng vậy. Tháng 10-1945 Tướng De Gaulle, người anh hùng giải phóng dân tộc tổ chức trưng cầu dân ý, và đề nghị một chính thể tập trung quyền lực (với ngụ ý duy trì thuộc địa). Tuy nhiên, 2/3 cử tri Pháp đã bác bỏ đề nghị này để ủng hộ lập trường của Đảng Xã Hội Pháp tương tự như Đảng Lao Động Anh nghĩa là: tái thiết quốc gia, xây dựng kinh tế, cải tiến dân sinh, giải phóng lao động và giải phóng thuộc địa.

Như vậy là từ sau Thế Chiến II, tại Á Châu, kỹ nguyện đế quốc đã cáo chung để nhường chỗ cho kỷ nguyên

liên hiệp thu tinh thần Hiến Chương Đại Tây Dương và Hiến Chương Liên Hiệp Quốc.

Năm 1946, sau khi De Gaulle từ nhiệm, Chính Phủ Xã Hội Léon Blum đã ký hiệp ước với Syrie và Liban để trả độc lập cho 2 quốc gia này. Vì thời gian này, tại Trung Đông không có hiểm họa CS nên quân đội Liên Hiệp Pháp đã triệt thoái.

Cũng trong năm 1946, Pháp thương nghị với Hồ Chí Minh, sau khi ông này tuyên bố giải tán Đảng CS Đông Dương và thành lập chính phủ liên hiệp quốc gia với Quốc Dân Đảng và Đồng Minh Hội. Hai bên đã ký hai hiệp ước: Hiệp Ước Sơ Bộ Sainteny (tháng 3-1946) và Hiệp Ước Tạm Thời Moutet (tháng 9-1946). Tuy nhiên ba tháng sau, tháng 12-1946, Hồ Chí Minh trở mặt phát động chiến tranh vũ trang, và đã trắng trợn vi phạm các hiệp ước quốc tế.

Lúc này chính phủ liên hiệp quốc gia đã giải tán. Sau khi quân đội Trung Hoa triệt thoái, Cộng Sản thắng tay tàn sát các cán binh Quốc Dân Đảng và Đồng Minh Hội. Như vậy đoàn kết quốc gia chỉ là một chiêu bài và chính phủ liên hiệp chỉ là bức bình phong để thương nghị với Pháp.

Và sự giải tán Đảng CS Đông Dương cũng chỉ là một chiến thuật nguy trang và dối trá.

Coi thường danh dự quốc gia, Đảng CS ký hiệp ước không phải để thi hành hiệp ước mà để đạt được những mục tiêu chính trị trong một giai đoạn. Do đó theo đề nghị của Bộ Trưởng Moutet (thuộc Đảng Xã Hội), chính phủ Pháp quyết định sẽ không thương nghị với Hồ Chí Minh nữa. Và năm 1947, Tổng Thống Xã Hội Vincent Auriol chủ trương thương thuyết với phe Quốc Gia Việt Nam để trả độc lập cho Việt Nam. Hai bên đã ký 3 hiệp ước: Hiệp Ước Sơ Bộ Vịnh Hạ Long (tháng 12-1947), Thông Cáo Chung Vịnh Hạ Long (tháng 6-1948) và Hiệp Ước Élysée ký kết giữa Tổng Thống Vincent Auriol và Quốc Trưởng Bảo Đại ngày 8-3-1949.

Qua tháng sau, ngày 23-4-1949, với 45 phiếu thuận (của 40 dân biểu Việt và 5 dân biểu Pháp) và 6 phiếu chống, Quốc Hội Nam Kỳ biểu quyết giải tán chế độ Nam Kỳ tự trị để sáp nhập Nam Phần vào lãnh thổ quốc gia Việt Nam, độc lập và thống nhất (xin coi Nguyễn Khắc Ngữ: Bảo Đại và các Đảng Phái Quốc Gia).

Một tháng rưỡi sau, ngày 6-6-1949, theo thủ tục khẩn cấp, Quốc Hội Pháp phê chuẩn Hiệp Định Élysée về khoản trao trả Nam Kỳ cho Việt Nam. Và ngày 2-2-1950, Quốc Hội Pháp phê chuẩn toàn bộ Hiệp

Định Elysée với 12 phụ ước và 30 đính ước bổ túc.

Thông thường các hiệp ước quốc tế đều do các ngoại trưởng ký kết. Riêng Hiệp Định Elysée đã được chính Tổng Thống Vincent Auriol ký, với sự chứng kiến của Thủ Tướng Queille, của Ngoại Trưởng Schuman, của Bộ Trưởng Quốc Phòng Ramadier và của Bộ Trưởng Pháp Quốc Hải Ngoại Coste-Floret. Đại diện Cộng Hòa Pháp, Tổng Thống Vincent Auriol long trọng trao trả độc lập cho Việt Nam trước quốc dân Việt Nam, trước quốc dân Pháp và trước cộng đồng quốc tế. Và với tư cách Chủ Tịch Liên Hiệp Pháp, Tổng Thống Vincent Auriol yêu cầu Việt Nam gia nhập Liên Hiệp Pháp trong tinh thần bình đẳng, hợp tác và hữu nghị. Do đó không thể chấp nhận luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của Đảng CS cho rằng Pháp ký Hiệp Định Elysée chỉ là “giả đồ”.

Với Hiệp Định Elysée, chiếu công pháp quốc tế, Việt Nam được hoàn toàn độc lập, các hiệp ước thuộc địa và bảo hộ ký kết với Pháp hồi cuối thế kỷ 19 như Hiệp Ước Bonard (1862), Hiệp Ước Dupre (1874) và Hiệp Ước Patenotre (1884) đều đã bị Hiệp Định Elysée bãi bỏ.

Mặc dầu vậy, Đảng CS đã phủ nhận nền độc lập này và đã phá hoại nền thống nhất này. Vì Hiệp Định Elysée không cho họ độc quyền lãnh đạo quốc gia. Và họ đã tiếp tục chiến đấu võ trang, với sự yểm trợ của Quốc Tế CS, để cướp chính quyền tại Miền Bắc năm 1954, và cướp chính quyền tại Miền Nam năm 1975.

Ngày nay lịch sử đã chứng minh rằng Đảng CS không có công giành độc lập, và không có công thống nhất đất nước. Hơn nữa sau 60 năm cướp chính quyền, Đảng CS đã không đem lại tự do dân chủ và ấm no hạnh phúc cho người dân. Như vậy Đảng CS đã phản bội đồng bào trong các mục tiêu độc lập, tự do, hạnh phúc. Mới đây, họ còn phản bội Tổ Quốc bằng cách nhượng đất biên giới và bán nước Biển Đông cho Trung Quốc.

Ngày nay Đảng CS đã mất chính nghĩa, mất hậu thuẫn quần chúng và hậu thuẫn quốc tế. Và phe Dân Chủ chúng ta đã giành lại được chính nghĩa: Chính Nghĩa Tự Do Dân Chủ. Với Chính Nghĩa, chúng ta sẽ tạo Thời Cơ để đấu tranh quang phục quê hương và giải thể CS.

(Kỳ sau: Phần Thứ Hai: Những khó khăn phải khắc phục)



thảm kịch "NHÂN VĂN-GIAI PHẨM"

Nguyễn Minh Cần

Kỷ niệm 50 năm Vụ Án Văn Học đầy máu và nước mắt

Kính dâng hương hồn các nạn nhân dưới chế độ độc tài toàn trị

Đúng 50 năm năm trước, khi tấn thảm kịch Cải cách Ruộng đất (1953-1956) vừa hạ màn, để lại cả một vùng nông thôn tan hoang đầy tang thương trên miền Bắc vì trận bão diệt chủng rợn người với 172008 nạn nhân¹, thì cũng bắt đầu một tấn thảm kịch khác có tên là “vụ án Nhân Văn-Giai Phẩm”! Lần này, nạn nhân phần lớn là những trí thức, văn nghệ sĩ có khát vọng tự do dân chủ và đấu óc suy tư độc lập. Cả thảm kịch trước cũng như thảm kịch sau đều do các lãnh tụ Đảng CSVN đạo diễn và đều khủng khiếp chưa từng thấy trong lịch sử mấy ngàn năm của Đất nước ta.

Về cuộc CCRĐ, chúng tôi đã từng có dịp nói đến, hôm nay xin kể lại với bạn đọc về “vụ án Nhân Văn-Giai Phẩm”.

Trước hết, chúng tôi xin nói sơ qua bối cảnh chung của miền Bắc hồi giữa thập niên 50 thế kỷ trước để bạn đọc ngày nay dễ hiểu được nguyên nhân của trào lưu tư tưởng đòi tự do trong sáng tác văn nghệ cũng như đòi mở rộng dân chủ trong xã hội hồi đó.

Sau Hiệp định Genève và nhất là sau khi Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp thu miền Bắc từ tay quân đội Pháp trao trả thì một tâm trạng khao khát được tự do, nhất là tự do sáng tác, tự do suy tư nổi lên trong trí thức, văn nghệ sĩ đã tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp. Thời chiến tranh, chính trị được coi là “thống soái” nên cán bộ chính trị tha hồ kiểm duyệt sáng tác của trí thức, văn nghệ sĩ, từ câu văn, câu trúc, văn phong cho đến nội dung tư tưởng. Mà than ôi, trình độ của cán bộ chính trị hồi đó quá thấp, mà lại

thường kênh kiêu về cái vai trò “thống soái” của mình, họ coi thường trí thức văn nghệ sĩ là “tạch tạch sè” (tiểu tư sản) thậm chí là “đại biểu tư tưởng tư sản”. Trong chiến tranh, trí thức, văn nghệ sĩ kháng chiến phải ép mình chịu đựng tình cảnh đó, nhưng khi hoà bình đã được lập lại rồi thì họ muốn được nói rộng tự do hơn, ít nhất là trong sáng tác: ai mà không thấy xót xa đau đớn khi những “đứa con tinh thần” của mình bị cắt xén vô tội vạ! Đây là tâm trạng chung của trí thức văn nghệ sĩ kháng chiến hồi đó.

Còn tâm trạng của dân chúng, đặc biệt là dân chúng sống trong vùng trước đây bị Pháp chiếm, là nỗi khiếp sợ bị thành kiến là dân vùng địch, bị trả thù, bị đầu tố như trong CCRĐ, khiếp sợ chế độ đăng ký hộ khẩu rất ngặt nghèo, lo sợ bị bóp nghẹt quyền tự do tôn giáo, bị “mất đạo”, “mất Chúa”... Chính vì thế, một làn sóng di cư ào ạt đã nổi lên lôi cuốn cả triệu người bỏ nhà cửa, bỏ ruộng vườn chạy vào Nam.

Trong bối cảnh đó, hồi cuối năm 1954 đầu năm 1955, một nhóm nhỏ văn nghệ sĩ đảng viên trong quân đội gồm có Trần Dân, Từ Phác, Đỗ Nhuận (về sau Đỗ Nhuận sớm xin rút lui) đã gặp Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, uỷ viên Bộ chính trị Đảng Lao động VN (ĐLĐVN) Nguyễn Chí Thanh để đề nghị “cải tiến công tác văn nghệ trong quân đội”. Khi trình bày về những can thiệp quá đáng của cán bộ chính trị đối với các tác phẩm thì Trần Dân đã kết luận “xin trả văn nghệ cho văn nghệ sĩ”. Chính cái câu nói đó làm cho Nguyễn Chí Thanh và những người lãnh đạo văn nghệ, đứng đầu là Tố Hữu, buộc tội cho nhóm văn nghệ sĩ này là “phủ nhận sự lãnh đạo của

Đảng”, là “tư tưởng tự do tư sản phản động”. Khôn nổi, hồi đó, Trần Dần lại đang gặp phải bi kịch lớn trong đời riêng: anh yêu một cô gái Hà Nội (bị coi là dân vùng tạm chiếm), mà lại là một giáo dân Công giáo, lại được ủy quyền cho thuê mấy ngôi nhà (mà chị đã tự nguyện giao lại cho chính quyền thành phố). Dưới con mắt đầy cảnh giác của Đảng hồi đó, T. Dần bị nghi ngờ là đã “sa lưới địch”, bị “trúng viên đạn bọc đường” của tư sản. Tổ chức Đảng không đồng ý cho T. Dần kết hôn với người yêu nhưng nhà vẫn vẫn cứ sống với chị ấy. Lại thêm một chuyện nữa, hồi tháng 3-1955, có cuộc phê bình tập thơ “Việt Bắc” của Tố Hữu. Trong lúc đám nịnh thần tâng bốc thơ Tố Hữu lên mây thì Hoàng Cầm, Lê Đạt, Hoàng Yên, T. Dần... lại dám nói đến mặt yếu kém của thơ Tố Hữu. T. Dần nhận xét thơ của Tố Hữu là “nhỏ bé, nhạt nhẽo trước cuộc sống vĩ đại” và “Tố Hữu mắc sai lầm thần thánh hoá lãnh tụ”... Hồi đó mà dám phát ngôn như thế về thơ của người lãnh đạo văn nghệ đầy quyền uy thì thật là quá bạo. Vì thế, một loạt bài báo đã kích những người đã dám phê bình thẳng thắn, tiếp theo là một loạt buổi họp “kiểm thảo” (nói theo từ ngữ thời ấy, có nghĩa như hạch hỏi, truy đầu) với những lời buộc tội rùm beng, dẫn đến việc T. Dần và Tử Phác bị bắt giam...

Khi Trần Dần còn bị câu lưu, đầu năm 1956, một số nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ nổi tiếng, như Hoàng Cầm, Lê Đạt, Văn Cao, Sỹ Ngọc, Nguyễn Văn Tý... chủ trương ra tập “Giai Phẩm 1956”, sau này gọi là “Giai Phẩm Mùa Xuân”, do nhà xuất bản Minh Đức ấn hành. Trong tập đó, đáng chú ý có các bài “Chống Công Thức”, “Ông Bình Vôi” của Lê Đạt, “Cái Chôi Quét Rác Rười” của Phùng Quán và bài thơ “Nhất Định Thắng” của Trần Dần (của đáng tội, Trần Dần không hay biết gì việc đưa bài của mình vào Giai Phẩm). “Giai Phẩm Mùa Xuân” mới ra liền bị thu hồi.

Sau ba tháng bị giam, Trần Dần và Tử Phác được thả ra. Nhưng chỉ

vì một vài câu thơ trong bài “Nhất Định Thắng”, như ... “*Tôi bước đi không thấy phố không thấy nhà. Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ*” và ... “*Ôi! Xưa nay Người vẫn thiếu tin Người. Người vẫn thường hốt hoảng trước tương lai*”, mà Trần Dần bị “đánh” rất mạnh, bị đem ra “luận tội” (chữ của Hoàng Cầm) là “bôi đen chế độ”, “xuyên tạc thực tế tốt đẹp của miền Bắc”, là “phản bội”...

Hồi năm 1956, tình hình thế giới cũng như trong nước có thêm những nhân tố kích thích lòng hăng hái phát biểu của các công dân có đầu óc suy nghĩ và có ý thức trách nhiệm xã hội. Đó là ảnh hưởng lớn lao của việc Đại hội 20 ĐCS Liên Xô (tháng 2-1956) vạch trần những sai lầm (nói đúng hơn là tội ác) trầm trọng của Stalin, ảnh hưởng của phong trào “Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng” của ĐCS Trung Quốc đưa ra tháng 5-1956 (hồi đó ít ai biết đó là trò ma giáo của Mao Trạch Đông và ĐCS TQ nhằm đánh bẫy những người bất đồng chính kiến cho họ xuất đầu lộ diện để sau này dễ bề tiêu diệt họ) và tiếng vang của Hội nghị Trung ương Đảng Lao động VN (tức là ĐCS) tháng 9-1956 chính thức thừa nhận những sai lầm nghiêm trọng trong CCRĐ và đưa ra nhiệm vụ “sửa sai”.

Vì thế, mặc dù “Giai Phẩm Mùa Xuân” bị thu hồi, nhưng đến tháng 8-1956 “Giai Phẩm Mùa Thu” tập I vẫn cứ ra, rồi tiếp theo là tập II. Trong tập I có những bài khá thẳng thắn, như “Bệnh sùng bái cá nhân trong giới lãnh đạo văn nghệ” của Trương Tửu, “Bức thư gửi một người bạn cũ” của Trần Lê Văn và đặc biệt là bài báo bộc trực “Phê bình lãnh đạo văn nghệ” của Phan Khôi. Tờ báo tư nhân duy nhất còn lại từ thời Pháp chiếm đóng, báo “Thời Mới” của Hiền Nhân, đã coi bài này của cụ Phan là “quả bom tạ nỏ giữa Hà Thành”.

Đến ngày 20-9-1956, báo “Nhân Văn” ra số 1, có ghi rõ tên người chủ nhiệm Phan Khôi, thư ký toà soạn Trần Duy. Ngay trên trang đầu, toà soạn đã tuyên bố rõ ràng: “...Báo “Nhân Văn” đứng dưới sự lãnh đạo của ĐLĐVN, theo chủ

nghĩa Mác-Lênin với tinh thần thực tiễn, để xúc tiến công cuộc củng cố miền Bắc, thống nhất nước nhà, để đi đến thực hiện chủ nghĩa xã hội, theo như ý muốn của Đảng cũng là ý muốn của nhân dân cả nước” (nguyên văn). Trong số 1 có một bài ngắn mang tựa đề: “Ý kiến của LS Nguyễn Mạnh Tường, GS đại học”, trong đó ông Tường trình bày ý kiến thẳng thắn về mở rộng tự do và dân chủ. Một bài khác với tựa đề: “Chống bè phái trong văn nghệ” của Trần Công với lời lẽ nhẹ nhàng, lịch sự, tác giả dám đề cập đến sự độc đoán của nhóm lãnh đạo văn nghệ. Chắc bài này đã “chạm nọc” một số quan chức văn nghệ hồi đó. Một bài thơ của Lê Đạt nhan đề “Nhân câu chuyện mấy người tự tử” với câu “*Phải hiều, phải yêu, phải quý trọng con người*”. Đặc biệt nhất trong số 1 là bài ký dài của Hoàng Cầm, với tựa đề: “Con người Trần Dần”, đã kể lại bi kịch tình yêu của T. Dần, việc T. Dần đã 2 lần bị bắt và có lần đã tự cắt cổ mình, những lần bị “kiểm thảo” vì bài thơ “Nhất định thắng” của ông. Qua bài ký đó, H. Cầm đã hé tằm màn bí mật về sự đàn áp tự do tư tưởng, tự do sáng tác. Một bức ký họa của Nguyễn Sáng vẽ chân dung Trần Dần với vết thương chéo ngang cổ đã gây ấn tượng mạnh cho người đọc.

Trong ngày báo “Nhân Văn” ra mắt số đầu tiên, cả Hà Nội nhộn nháo, sôi động, người người truyền tin cho nhau, rộn ràng chạy đi tìm mua báo, và số báo hôm đó “bán chạy như tôm tươi”. Nhiều người mua hai, ba số để gửi cho bạn bè các nơi khác. Tờ báo mới ra đời đã gây dư luận xôn xao ở Hà Nội, rồi lan xuống Hải Phòng, Nam Định và truyền đi nhiều nơi khác.

Năm ngày sau, 25-9-1956, báo “Nhân Dân” của Đảng tung ra một bài dài của Nguyễn Chương, phó trưởng ban tuyên huấn trung ương, có tình ghép tội chính trị cho báo “Nhân Văn” là “muốn nhân việc phê bình lãnh đạo văn nghệ hẹp hòi, mệnh lệnh mà làm cho người ta tưởng rằng toàn bộ sự lãnh đạo của ĐLĐVN và toàn bộ chế độ chính trị ở miền Bắc là độc đoán, độc tài, chà đạp con người, không có nhân văn”

(nguyên văn). Những ngày sau, các báo khác của Đảng đồng loạt đăng nhiều bài phê phán kịch liệt “Nhân Văn” với giọng điệu giống nhau, với lời buộc tội tương tự: báo “Nhân Văn” đánh vào đảng lãnh đạo, đánh vào chế độ.

Nhưng những bài trên báo chí “chính thống” thường quá nhiều chất “lưỡi gổ”, kém tính thuyết phục đối với đông đảo dân Hà Nội, vì họ cảm thấy bằng kinh nghiệm bản thân là báo “Nhân Văn” nói thật. Ai chứ những ông Nguyễn Mạnh Tường, Phan Khôi, Đào Duy Anh, Trương Tửu, Nguyễn Hữu Đang, Trần Đức Thảo... thì chẳng lạ gì với dân Hà Nội và họ thành thực có cảm tình. Vì thế, dù bị công an dọa dẫm, các cán bộ đảng ở cơ sở răn đe, nhiều trí thức, sinh viên, giáo viên vẫn cứ công nhiên cô đọng cho báo “Nhân Văn”, phản bác lại những điều báo Đảng viết. Hăng nhất là sinh viên, nơi các Giáo sư Đào Duy Anh, Trần Đức Thảo, Trương Tửu, Nguyễn Mạnh Tường giảng dạy.

Một hiện tượng nữa cho thấy ảnh hưởng của “Nhân Văn-Giai Phẩm” đối với thanh niên là hồi đó họ thường ngâm nga, như lời cửa miệng, mấy câu thơ nổi tiếng “*Đem bực công an đặt giữa trái tim người. Bất tình cảm ngược xuôi theo luật đi đường nhà nước*” (Lê Đạt), “*Tôi bước đi không thấy phố không thấy nhà. Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ*” (Trần Dần). Tôi còn nhớ một chuyện làm dư luận ở Hà Nội hồi đó rất phẫn nộ, là theo lệnh “trên”, Sở Báo chí của Thủ tướng phủ đã phái cán bộ của Sở, tên là Thiết Vũ, đưa một bài phê phán báo “Nhân Văn” đến cho tờ “Trăm Hoa” và yêu cầu đăng. Chủ bút Nguyễn Bính không chịu nhận bài. Thiết Vũ nài ép không được, thế là anh chàng vũ phu kia đã hành hung nhà thơ. Dư luận phản đối ầm lên một dạo.

Vượt qua bao khó khăn do nhà cầm quyền gây ra, báo “Nhân Văn” ra được năm số. Đến số 6, khi nhà in đã lên khuôn, thì trường ban tuyên huấn trung ương Tố Hữu hô hoán ầm lên rằng trong số 6, Nguyễn Hữu Đang trắng trợn xúi giục dân chúng biểu tình trong dịp

Quốc hội họp, âm mưu gây bạo loạn. Rồi... theo một kế hoạch định sẵn, những tuyên bố đồng loạt được tung lên, đặc biệt là tuyên bố của “235 văn nghệ sĩ Nam Bộ” (thật ra, đây là tác phẩm nguy tạo của báo “Thống Nhất”) đăng trên báo “Nhân Dân” ngày 15-12-1956 buộc tội cho báo “Nhân Văn” để cho kẻ địch lợi dụng, gây chia rẽ Bắc Nam, gây sự hiểu lầm về chế độ tốt đẹp của miền Bắc, nguy hại cho sự nghiệp thống nhất Tổ quốc. Cùng ngày đó, Chủ tịch UB Hành chính Hà Nội đã ra lệnh cấm báo “Nhân Văn”, Chủ tịch nước VNDCCH Hồ Chí Minh ra sắc lệnh báo chí. Thế là những tờ “Trăm Hoa”, “Đất Mới”, “Giai Phẩm”... đều bị bóp chết không kèn không trống.

Về sau, số phận những người tham gia vào trào lưu Nhân Văn-Giai Phẩm này như thế nào thì chắc nhiều người đã biết. Người ta đã trắng trợn biến chuyện văn chương thành một “vụ án gián điệp”. Nhà văn nữ Thụy An chẳng dính dấp gì đến báo “Nhân Văn” cũng bị ghép vào nhóm “Nhân Văn” và ngày 21-1-1960 đưa ra xử trong “vụ án gián điệp” cùng với Nguyễn Hữu Đang, Trần Thiệu Bảo (nhà xuất bản Minh Đức) và Phan Tài và Lê Nguyên Chi (hai người này bị coi là tòng phạm). Nhà văn Thụy An và nhà hoạt động văn hoá Nguyễn Hữu Đang mỗi người lĩnh án 15 năm tù ngồi, nhà xuất bản Minh Đức – 10 năm tù ngồi, tịch thu tài sản, hai tòng phạm – mỗi ông lĩnh 5 năm tù. Nhưng đó chỉ mới là mặt nổi của tảng băng mà thôi. Số còn lại thì người ta không công khai xét xử tại toà án, nhưng lại ngấm ngấm tống vào tù, như các ông Phùng Cung, Trần Duy, Phan Tại, Hoàng Công Khanh, Tuấn Nguyễn... Riêng nhà thơ Phùng Cung “âm thầm” ngồi tù đến 12 năm – từ tháng 12-1961 đến tháng 11-1972, qua nhiều nhà tù độc ác nhất trên miền Bắc, bị biệt giam nhiều lần với cùm kẹp man rợ. Nhà văn Phan Khôi, các giáo sư đại học Trương Tửu, Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Đào Duy Anh đều bị cách chức, bao vây kinh tế và quản thúc cho đến cuối đời. Có người bị đày đoạ đến đời khổ,

như luật sư Nguyễn Mạnh Tường... Các văn nghệ sĩ có dính đến Nhân Văn-Giai Phẩm đều bị “kỷ luật” – trên văn bản ghi hai, ba năm, nhưng thực tế thì kéo dài đến 30 năm. Trong thời gian đó họ bị đưa đi lao động cải tạo, bị cô lập, bị “treo bút”, nghĩa là suốt 30 năm không một tác phẩm nào của họ được phép xuất bản, như Trần Dần, Lê Đạt, Phùng Quán, Hoàng Cầm, Đặng Đình Hưng, Hữu Loan, Quang Dũng...

Khốn khổ nhất là những người gọi là “Nhân Văn phurong”, “Nhân Văn xã”, “Nhân Văn huyện”... tức là những người có cảm tình với “Nhân Văn” ở khắp nơi, đã từng ủng hộ, bênh vực, chuyển tay báo, thậm chí chỉ đọc hay lưu giữ báo “Nhân Văn”, đều bị công an địa phương ghép tội “liên quan với “Nhân Văn”, thế là suốt đời bị kỷ thị, bị nghi ngờ. Mà “cái án” này thì không bao giờ được xoá cả. Đó là khổ nạn của người dân có chút đầu óc suy nghĩ.

Trận đòn chí mạng mà ĐCS đánh vào trào lưu Nhân Văn-Giai Phẩm không chỉ gây đau thương cho hàng trăm, hàng ngàn con người, mà nghiêm trọng nhất là nó đã đánh gục hầu như cả một thế hệ trí thức, văn nghệ sĩ miền Bắc, đim họ trong nỗi khiếp sợ triền miên, đè bẹp trí sáng tạo của họ, tạo nên một nếp nghĩ theo công thức chết cứng của Đảng, tạo nên một thứ “văn nghệ minh họa” (hay còn gọi là “văn nghệ phải đạo”) tồi dở. ĐCS đã làm cho cả một nền văn học, nghệ thuật, văn hoá, giáo dục bị lụn bại, méo mó, què quặt, thụt lùi hàng mấy chục năm trời so với trước. Suy cho cùng, đây chính là tội ác lớn nhất của Đảng đối với Dân tộc.

(còn tiếp một kỳ)

Ghi chú:

1. Số nạn nhân dẫn theo bộ “*Lịch Sử Kinh Tế VN*” gồm 3 tập, tập I (1945-1954), tập II (1955-1975), do Viện Kinh tế VN xbtại Hà Nội. Trong sách có ghi rõ CCRĐ đã tiến hành ở 3563 xã với 10 triệu dân số mà tỷ lệ địa chủ được quy định là 5% (xem tr.85-86 tập II) thì số bị quy là “địa chủ” phải lên tới trên 500 ngàn người.

ĐẤT CỦA CÔNG THÀNH CÔNG.

.....Văn Quang * VNN 26-10-2006.....

Lâu nay, hàng ngày tôi vẫn phải đi qua những khu rừng cao su bạt ngàn mà không hề hiểu rằng đó là những nguồn lợi thâm kín vô cùng to lớn của các quan chức. Tôi vẫn cứ ngỡ thơ tưởng tất cả là của Công ty Cao Su do nhà nước quản lý.

Chỗ tôi ở hiện nay cũng là một rừng cao su có từ thời Pháp thuộc của những "Ông Tây Bà Đầm" giàu sụ, có phi trường riêng, có những biệt thự nguy nga tráng lệ với hồ bơi, vườn thú, cây cảnh như một thế giới riêng của "những ông hoàng bà chúa mẫu quốc" giữa đám dân đen đói rách thê thảm, suốt đời còng lưng xuống bát mủ cao su. Đó là thời của Thực dân đô hộ, đàn áp, bóc lột dân ta, điều đó ai cũng biết, khỏi diễn tả dài dòng. Nhưng sau chiến tranh, mọi thứ xa hoa đó đã tan tành. Bây giờ chỉ còn những người dân và suốt đời vẫn cứ cúi xuống với bát mủ cao su.

Và sau khi các "ông Tây" đã ra đi rồi thì những khu rừng cao su đó thuộc về nhà nước. Chỉ có những Công ty cao su "hoành tráng" mọc lên để cai quản những vùng đất ấy. Những công ty cao su cũng hét ra lửa mửa ra khói chứ không phải tầm thường. Bởi các ông ấy thuộc cơ quan quản lý trung ương, tay dài như tay vượn, giao thiệp với toàn quan to, địa phương làng xã "chẳng là cái đình gì?" gì. Một dịp khác tôi sẽ đề cập đến vấn đề này.

Tôi cứ tưởng cứ chỗ nào có rừng cao su là của nhà nước, chứ người dân làm sao có tiền để điều hành những lô cao su như thế. Tiền mua đất đã lớn nhưng chưa quan trọng bằng tiền trông trọt, làm cỏ, giữ nước, chăm sóc hàng ngày và phải đợi một thời gian vài năm mới lấy mủ. Và cái thứ mủ đó người dân ở đây gọi là "vàng trắng". Giá trị một hecta cao su hiện nay khoảng 800 triệu đến 1 tỷ đồng tùy theo địa điểm. Khó có một người dân thôn quê nào có đủ khả năng tài chính đầu tư vào đó.

Cái gì đẻ ra... cái gì ?

Có lẽ nhiều người dân qua đường cũng cứ tưởng như tôi, nhưng sự thật

lại khác hẳn. Rừng cao su của nhà nước và của "dân" nằm lẫn lộn, không phải chỗ nào cao su cũng là của nhà nước. Nói là của "dân" cũng không đúng, phải là của quan mới đúng. "Dân" chỉ có cái tiếng còn "miếng" là của quan. Quan không có nghĩa là những người trông coi về hành chánh mà quan thuộc đủ mọi thành phần. Cứ có tí chức tí quyền là quan hết. Một anh thư ký văn phòng chẳng ăn nhập gì đến hành chánh, chỉ là của một "cơ quan đoàn thể" cũng là quan tuốt. Cho nên người ta nói thời chiến tranh "cứ ra ngô gặp anh hùng" thì thời bình "cứ ra ngô là gặp quan". Hai cái vé ấy tương xứng vì nó đẻ ra nhau. Anh hùng đẻ ra quan, quan là anh hùng. Nếu không là anh hùng thật sự thì cũng là con em của anh hùng, nếu không sức mảy mà làm quan được. Thế nên nói nó đẻ ra nhau, chẳng sai tí nào. Các vị được coi là "hiền tài" có được vờ ra giúp việc thì bất quá cũng chỉ là dưới "sự chỉ đạo" của các quan mà thôi. Quan chỉ đầu đánh đậy, quan họp hành bí mật với "tổ chức", với phe cánh, quyết định hết thảy mọi việc. Ý kiến của những nhà chuyên môn chỉ là "để tham khảo" cho vui. Có hàng ngàn, hàng vạn lý do để làm ngược lại những ý kiến chuyên môn. Vì thế nó lại đẻ ra một loạt những lãng phí ngớ ngẩn, mua máy móc về trum mền là chuyện chẳng có gì lạ. Cứ cái ngớ ngẩn này đẻ ra cái khôi hài khác nên chẳng còn biết cái gì đẻ ra cái gì! Quan liêu đẻ ra tham nhũng, tham nhũng muốn bịt miệng dân thì phải "hành" dân, muốn ăn tiền thì phải hạch sách, muốn hạch sách thì phải đẻ ra luật lệ... và cứ thế nó sinh sôi nảy nở triền miên. Chỉ có anh dân đen là chịu thiệt. Bởi vậy, ở những vùng đất có cao su, người ta mới ví von: "Vàng trắng, dân đen, quan đỏ". Quan nào chẳng đỏ, thời vận càng đỏ hơn. Dân nào chẳng đen, dân gần quan lại càng đen hơn. Xin lấy vài thí dụ điển hình:

Xài sang hơn Mèo

Cả nước hiện có trên 31.000 xe

hơi công (ở đây gọi là xe ô tô biển đỏ, biển xanh). Số liệu thống kê cho thấy, tại các tỉnh, thành phố, lượng xe công thừa là 424 chiếc. Con số ở 14 Bộ, ngành là trên 100 chiếc. Lý do: quan chức nhậm chức có "truyền thống" phải mua xe mới chứ không hài lòng với xe của người tiền nhiệm.

Một biểu hiện khác của lãng phí khi sử dụng tài sản công là việc dùng điện thoại, gồm cả cố định lẫn di động. Có những quan chức bắt Nhà nước trả hàng chục triệu đồng mỗi tháng cho các cuộc gọi của mình, tính luôn cả những cuộc tán nhảm với cô nhân tình bé.

Một thói quen "xài sang" khác của số đông đơn vị Nhà nước liên quan đến những chi tiêu cho lễ hội, tiếp khách, quà biếu. Riêng tiền quà biếu của 663 đơn vị lên đến trên 4.000 tỷ đồng. Chính ông chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Quốc hội còn phải kêu om lên: "Hiếm có nước nào trên thế giới chi mạnh tay như thế. Ngay ở Singapore, quà biếu trị giá trên 100 đôla đã phải khai báo". Vậy mà ở VN ta cứ lẳng lẳng đút túi. Làm quan ở VN sướng hơn ở Mèo là cái chắc.

Không có luật thì vẽ ra luật, mấy hỏi !

Ở đây, tôi chưa bàn đến chi tiết chuyện xài sang vội. Xin quay về với chuyện "vàng trắng". Làm thế nào đất đai từ những cánh rừng cao su bạt ngàn của những "ông Tây bà đầm" lại biến thành đất của quan được? Cái sự "biến hóa" của công thành của riêng, túi của nhà nước biến thành túi của mình ở đây là chuyện bình thường. Trò ảo thuật đó, chẳng cần ai phải dạy, cứ làm quan là phải biết. Và điều đầu tiên cần phải xác định một cách minh bạch, hoàn toàn đứng đắn rằng muốn phù phép như thế nhất định phải có cả một tập đoàn, làm việc với nhau, có hệ thống hẳn hoi mới làm được. Ăn chia "nghiêm chỉnh", cho nên anh nào cũng có phần. Từ cô thư ký đến anh "thủ trưởng", không người nào... thiệt. Chỉ có lời ít hay nhiều mà thôi. Cấp to ăn miếng to, cấp nhỏ ăn miếng nhỏ. Không thể "quy kết" cho một mình anh nào được. Quy kết như thế thì "oan cho em quá"! Con đường "hợp thức hóa" tùy theo "năng lực" và hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương, tùy theo từng "vụ việc". Nhà khác với đất. Tiền khác với hoa lợi. Nhưng "nói chung" thì bất cứ cái gì cũng có thể "hợp thức hóa" được cả. Không theo nghị định này thì theo luật khác, mà cho dù không có luật thì "vẽ" ra luật, mấy hỏi. Dân biến thành quan, quan biến thành dân, cứ u-xọc ca lên cho để "làm việc".

Làm thế nào vàng trắng chảy về tay các quan ?

Kịch bản bốn hồi nhiều cảnh của các quan "mua nhà" giá bèo của nhà nước như tôi đã tường thuật kỳ trước, có thể là một điển hình mẫu mực cho tất cả những cuộc "phù phép" từ xưa tới nay. Về nhà hay chiếm đất cũng dựa trên những kịch bản đó.

Kịch bản về vụ chiếm đất làm rừng cao su, cần phải điểm lại bị kịch của người dân Tây Ninh một năm về trước mà người ta gọi là "dự án Bàu Rã" sẽ thấy hết được cảnh chiếm đất "giành của dân" tàn bạo như thế nào.

24 quan chức cấp tỉnh được vay vốn và "ưu đãi" 231,5 ha đất trồng cao su, trong khi hàng chục gia đình dân trong diện dự án thì thiếu đất, nghèo đói và khiếu kiện trong vô vọng. Vỡ kịch thật giản dị, chỉ cần có hai hồi ba cảnh là xong.

Màn 1: Mở màn là UB Nhân Dân tỉnh muốn làm cho "dân giàu nước mạnh" nên ra một quyết định trồng mới 1.200 ha cao su tại Bàu Rã huyện Tân Biên. 1,625 gia đình đình nông dân sướng như mở cờ trong bụng. Đã được nhà nước đền bù thiệt hại vì phải di dời nhà cửa ra khỏi vùng ruộng đất nghèo nàn, còn được nhà nước cấp cho vài hecta và cho vay tiền, không tính lãi, để trồng cao su. Dân hí hửng dọn nhà đi, bỏ ruộng cho "dự án" sớm hoàn thành.

Trong đó có 106 gia đình được đền bù chút đỉnh để dọn đi nơi khác, "hân hoan phấn khởi" chờ ngày được cấp đất trồng cao su.

Màn 2: Ngay sau khi "dự án" được thực hiện thì người dân kinh ngạc nhìn thấy toàn những quan là quan xuất hiện, thay cho dân, nhận đất khoán và nhận tiền của nhà nước để trồng rừng "phủ xanh" đồng ruộng. Hàng chục trang trại cao su ngút ngàn của "quan" được hình thành. Dân trắng mắt, chửi bới om xòm, kiện tụng tung bưng nhưng cứ như nước đổ lá khoai. Cho nên từ đó người dân Tây Ninh gọi là dự án của quan.

Theo danh sách được cơ quan thanh tra công bố thì có đến 24 quan tỉnh, đóng vai dân thường, được chia đất, vay tiền trồng cao su. Xin tạm kể hai vị quan to nhất tỉnh là Nguyễn Trọng Thế - Giám đốc kho bạc tỉnh được chia 10 ha; Nguyễn Xuân Hồng -- Giám đốc Sở Tài chính (14,2ha). Còn 22 vị khác cũng đều là quan to ở địa phương không ngành này thì cơ quan khác. Từ phó chủ tịch tỉnh đến Y tế, Tài nguyên - Môi trường, Nông nghiệp Phát triển nông thôn... Ngoài ra, còn có thể kể đến "người nhà" của các quan chức tỉnh Tây Ninh như

Nguyễn Văn Tòng, bà Tô Thị Gái, Hoàng Thị Thủy v.v...

Đất "quan" thênh thang... dân không mảnh cặm dùi !?

Ông Huỳnh Văn Điều, một người dân ở xã Thanh Bình (huyện Tân Biên) than trời: "Trên nguyên tắc, mỗi gia đình nhận khoán được giao 3 ha đất để trồng cao su, trồng rừng... nhưng các "quan" được chia tới hàng chục ha/người (!) Phần đất của gia đình tôi 15,5 ha bị hai ông Thế - Giám đốc kho bạc, ông Nguyễn Thành "biến" thành đất trồng cao su. Từ năm 1997 tôi đã làm đơn gửi đến UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh... nhưng không được trả lời, không được giải quyết".

Cũng tại xã Thanh Bình, lô cao su của các quan dài hàng cây số, người dân không một mảnh đất cặm dùi đã phẫn nộ, nói trong nước mắt: "Đất của mấy ông rộng thênh thang, trong khi người dân chúng tôi thì thiếu đất, đói ăn phải đi làm công, làm mướn, có gia đình thất nghiệp phải đi nhặt phân bò để bán"...

Cứ mở mắt qua ngày là các quan thu cả chục triệu đồng lợi nhuận từ mù cao su, tính cả năm là tiền tấn, tiền tỷ (!)

Lòng tham không đáy

Không dừng lại ở việc được "chia đất", nhiều quan còn được "cơ quan chức năng" cho vay vốn chương trình 327 để phát triển vườn cao su từ 20-100 triệu/người với lãi suất 0%.

Điển hình ông Nguyễn Trọng Thế - Giám đốc Kho bạc tỉnh được vay 40 triệu đồng; ông Nguyễn Văn Lộc - Cục trưởng cục thuế tỉnh được "ưu tiên" vay 60 triệu đồng, Giám đốc Sở Tài Chính được cũng được vay 60 triệu đồng... Tất cả 24 quan chức được vay bất chấp việc các cá nhân này thường trú ngoài địa phương, người ở tận TP. Sài Gòn cũng "vô tư" vay vốn không phải trả lãi (bất chấp quy định về đối tượng cho vay của chương trình 327). Điều đáng nói, chậm nhất trong năm 1998 đối tượng vay phải trả nợ xong nhưng rờn rã đến tận năm 2005, hàng trăm triệu tiền vốn 327 vẫn chưa thu hồi hết.

Đó là lúc quan đội lột dân đen để lãnh giùm mọi thứ quyền lợi. Dân kiện tụng lôi thôi, tình đề ra vài ba "phương án" giải quyết, nhưng nó phức tạp quá nên phải "có thời gian".

Thế rồi sao? Thế rồi... một buổi chiều, chứ chẳng sao cả. Ăn không được thì nhả lại một tí cho những anh khiếu kiện. Đó bài học mẫu cho các vụ "chôm chĩa" của các quan. Vì không có những biện pháp trừng phạt thích đáng, nên năm nay lại xảy ra những vụ khác nữa, ngay bên cạnh tỉnh Tây Ninh.

Tạm thời xin kể vài chuyện mới toanh: một ở huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương; một ở huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước và một ở huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ở đây tôi chỉ xin tường trình về 2 nơi gần tôi nhất. Còn Vĩnh Long thì hơi xa và chắc chắn còn nhiều nơi khác nữa, xin để một dịp khác luận bàn thiên hạ sự tiếp. Đây chỉ là vài "điển hình" có chung một kịch bản.

Trò lái khéo của các quan

Bến Cát Bình Dương là nơi mỗi khi về TP. Sài Gòn tôi vẫn phải đi qua, còn Bình Phước chính là tỉnh tôi đang tạm trú. Bình Dương được coi là một tỉnh đang có tốc độ phát triển mạnh nhất, nhanh nhất trên toàn quốc. Các công ty xí nghiệp, các hãng sản xuất đổ về đây ùn ùn. Trong một ngày rất gần đây nó sẽ trở thành một Sài Gòn thứ hai ngay bên cạnh Sài Gòn. Và rồi nó cũng sẽ lại ô nhiễm trầm trọng.

Chính ở nơi này đã "sản xuất" ra không biết bao nhiêu bác nông dân rách như tổ đĩa bỗng trở thành đại tỉ phú. Bán mảnh ruộng khô cần là có vài chục tỉ đồng rồi. Các tân tỉ phú bắt đầu vào cuộc chơi cho đáng mặt tỉ phú, công tử? Bạc Liêu hồi xưa còn thua xa. Nhưng một thời gian sau, chẳng thiếu gì ông tỉ phú chân đất, chỉ sau một thời gian lại hoàn chân đất. Nghề ngỗng không có, có mấy sào ruộng bán hết nên đành thất nghiệp. Đó là vài nét đặc trưng của Bình Dương. Phía sau cái thành phố ấy còn lắm vấn đề thú vị.

Cũng gần giống như kịch bản của anh hàng xóm Tây Ninh, nhưng mấy quan ở huyện Bến Cát, Bình Dương, đi vòng vo hơn. Chuyển đổi từ mục đích này sang mục đích khác, lượn lờ hết về tay huyện ủy đến sang nhượng lại cho Công ty cao su... Lăng nhăng rồi cuối cùng đoạn kết cũng lại đưa anh nhân dân ra làm lá chắn.

Huyện ủy Bến Cát lại có văn bản đề nghị "thu hồi 52,9 ha đất giao cho UBND huyện Bến Cát quản lý và phân bổ cho nhân dân tiếp tục quản lý sử dụng". Văn bản sắc sảo, lý do chính đáng, thương yêu nhân dân quá, tình nghĩa quá, ai mà từ chối cho được! Thế nhưng khi đã được cấp trên chấp thuận rồi, Ủy Ban Nhân Dân Bến Cát lại đi vòng một đoạn nữa bằng cách ban hành một công văn khác, điều chỉnh nội dung: "Giao các ngành chức năng của huyện tổ chức nhận phần đất 52,9 ha được UBND tỉnh thu hồi, đồng thời tổ chức cấp lại cho các cán bộ hưu trí theo danh sách đề nghị của Văn phòng Huyện ủy Bến Cát".

Đang là xin đất phát cho người

dân nghèo bỗng lại lái khéo sang cho "cán bộ hưu trí"? Đúng là phù phép có lớp lang như những chuyên viên làm trò ảo thuật.

Quan nào cũng là quan

Vẫn chưa hết, nhập hàng giữa các quan chức đã nghỉ hưu vẫn còn muốn ngoái tay lại "khều" thêm tí quyền lợi nữa và các quan đương chức đương thời, đã có 14 cá nhân được giao đất với diện tích 49,113 ha. Ngoài 1 người là quan chức hưu trí thì trong số 13 người còn lại có đến 7 người đang công tác tại Huyện ủy Bến Cát và 6 người không có tên trong danh sách đề nghị ban đầu của Văn phòng Huyện ủy. Có lẽ huyện Bến Cát có lập trường vững vàng rằng quan nào cũng là quan như cái kiểu "vợ cả vợ hai, vợ nào cũng là vợ cả" nên quan hưu, quan đương chức cũng như nhau. Người dân địa phương biết rất rõ, trong số những người được huyện cấp đất có người nhà của một số quan chức đương thời, thậm chí có cả ông P., một quan chức đầu ngành của tỉnh Bình Dương.

Ban đầu khi huyện xin thu hồi đất để cấp cho dân, nhiều gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở xã đã mừng thầm. Nhưng đùng một cái, huyện quay ngoắt 180°, đem đất chia cho quan chức. Ông Ba T., một người dân, bất bình: "Cả viên chức hưu trí và quan đương chức ở huyện và ở tỉnh đều được chia đất, trong khi mấy ông này có ai là nghèo đâu. Làm cái kiểu này, dân tụi tôi mang tiếng, quan thì được miếng!"

Cái giá của vàng trắng

Danh sách 14 "cán bộ hưu trí" này còn khô hài hơn nữa, trên thực tế chỉ có 1 quan hưu trí, còn 07 người khác là các quan đương công tác tại Huyện ủy Bến Cát và 06 người khác không có tên trong danh sách đề nghị của Huyện ủy Bến Cát, không rõ nghề nghiệp.

Thế là chỉ mất một khoản hoàn vốn đầu tư ban đầu trên 990 triệu đồng cho Văn phòng Huyện ủy (chưa tính giá trị đất, công chăm sóc...) 07 quan chức trong Văn phòng Huyện ủy Bến Cát, và một số vị không rõ nghề nghiệp khác, nghiễm nhiên trở thành chủ nhân của hàng chục ha cao su "giá rẻ" và cứ thế "ung dung" khai thác mủ. Toàn bộ diện tích này sau đó đã được hợp thức hóa chủ quyền.

Các lô cao su được hóa giá cho quan chức trên dưới 25 triệu đồng/ha, trong khi chỉ cưa gỗ đem bán cũng không dưới 30 triệu đồng/ha, chưa nói đến việc giá trị trồng trọt. Nguồn lợi thu được từ mủ cao su mà dân trồng cao su gọi là "vàng trắng", rất

lớn. Một đầu mỗi thu mua mủ cao su cho biết cứ mỗi ha cao su trong thời kỳ khai thác đem lại ít nhất mỗi ngày 500.000 đồng. Một vị sở hữu chừng 10ha là mỗi ngày có 5 triệu ngon ơ, người dân làm cả năm không ăn uống gì cũng không bằng quan ngồi chơi một ngày.

Cho đến nay việc "xử lý" còn đang lằng nhằng, chưa biết hồi kết sẽ ra sao. Lại chơi cái trò "kiểm điểm, rút kinh nghiệm" thì huê cả làng.

Đền chuyện Bình Phước

Cho đến nay, người dân huyện Đồng Phú tỉnh Bình Phước còn đang ồn ào bàn tán về vụ hàng trăm quan chức chia nhau miếng đất... trời cho.

Huyện Đồng Phú lập kế hoạch xây dựng khu trung tâm hành chính mới. Lợi dụng thời cơ bằng vàng này, huyện Đồng Phú "có xin ý kiến xin quy hoạch đất để tái định cư cho dân, đồng thời giải quyết nhà ở cho cán bộ công nhân viên". Tình đồng ý cái rẹt. Dân khoái chí và "cán bộ công nhân viên" cũng phấn khởi.

Các gia đình dân có nhà có đất trong khu thuộc các dự án trung tâm hành chính, khu hoa viên tượng đài, khu thương mại, khu bệnh viện... huyện Đồng Phú nhanh chóng phải dọn nhà "biển" đi để "giải phóng mặt bằng" cho huyện rảnh tay làm việc nước.

Thế là các "cán bộ" nhào vô "ăn có". Sơ sơ có 200 vị xâu xé mảnh đất dành để định cư cho dân này. Trong đó có tới 14 ủy viên Thường vụ Huyện ủy Đồng Phú được cấp đất. Xin tạm kể vài vị có máu mặt: 1- Ông Nguyễn Thắng, nguyên bí thư Huyện ủy, nay là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bình Phước. 2- Ông Chín Chí, nguyên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, nay là Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Bình Phước. 3- Ông Lê Hùng, Bí thư Huyện ủy. 4- Ông Nguyễn Hùng, Chủ tịch UBND huyện... Bốn quan đầu huyện cùng nhau "kiến thiết đất nước" như vậy thì anh dân đen nào dám ho he?

Người dân ở huyện Đồng Phú còn bàn tán nhiều về việc "lãnh đạo" huyện chia đất cho cả người bên ngoài. Đó là trường hợp ông L.T.T, nguyên là "sếp sòng" một lâm trường nằm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Đất của công biến thành "đất của ông"!

Ông T. nổi tiếng là người hào phóng trong việc cắt đất lâm trường "biểu" cho một số viên chức địa phương. Sau khi sự việc bị vỡ lở, ông T. bị kỷ luật buộc thôi việc. Một người dân kể: "Đề trả lễ, khi có sẵn đất trong tay, lãnh đạo huyện đã "trả ơn", cấp 300 m2 đất trong khu dự trữ cho

vị lãnh đạo lâm trường chịu chơi kia!"

Ngay cả quan chức của huyện đã về hưu từ lâu đã có nhà cửa ổn định ở thị trấn Tân Phú vẫn được xét cấp đất. Điển hình như ông Dương Văn Văn, quan chức huyện đã về hưu (chú ruột của ông D.V. Việt, Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phú, cũng đã được cấp 1 lô đất trong khu dự trữ).

Trên một diện tích đất rộng lớn, song chỉ lác đác vài căn nhà mới "mọc" lên. Anh Sang, một người dân ngụ tại đây, cho biết: "Đó là những căn nhà của một số người ở TP Sài Gòn lên mua đất của mấy ông quan chức huyện, xây nhà cho thuê".

Ly kỳ hơn, ông Phạm Xuân Hưởng, nguyên bí thư thị trấn Tân Phú, nay là Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Phú, khi vừa nhận được đất là ông bán sang tay ngay, để... đầu tư việc khác. Sau khi mua đất của ông Hưởng với giá 100 triệu đồng, ông Nh., một quan chức ở TP Sài Gòn, đã xây nhà và cho Đội Quản lý thị trường số 1 thuê làm trụ sở. Đất của công chạy lòng vòng một hồi hóa ra "đất của ông" cho nhà nước thuê lại. Vui thật! Trong khi những người dân bị đẩy đi nơi khác thì cứ chống mắt chờ... như chờ sung rụng.

Sau khi dư luận phẫn nộ, om xòm, tỉnh đùng đình mở cuộc điều tra. Các quan hiện nay đang tìm cách "chạy làng", cấp tốc bán đất, bán nhà để phi tang. Chuyện bát nháo này cũng vẫn chưa có hồi kết.

Nhìn lại những thủ đoạn trên về đất đai ở "tỉnh lẻ" cùng với kịch bản ba hồi bốn cảnh về vụ "mua nhà" của các quan ở thủ đô Hà Nội, trong kỳ trước, bạn đọc đã có thể hình dung được toàn cảnh bức tranh nhà đất, vàng trắng và dân đen quan đồ hiện nay là như thế nào.

Danh sách Công bố lần 11 ngày 8-11-2006, dịp kỷ niệm 7 tháng Tuyên Ngôn 8406, gồm 2.014 CSDCHB & 420 gia đình quốc nội & 20 ngàn Tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm & 483 gia đình nông dân Nam Bộ & 3.000 Tín hữu Tin Lành Tây Nguyên & 3.872 CSDCHB & 9 Đại diện CĐNVTD hải ngoại (3.881 CSDCHB) & 141 Chính khách Quốc tế bảo trợ Tuyên ngôn, chưa kể hơn mấy chục ngàn CSDCHB ủng hộ trên các trang web & ghi tên trong các cuộc biểu tình mà Khối 8406 chưa thể thống kê.